

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM QUẢNG ÍCH

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG
HỌC VÀ THI TRỰC TUYẾN VSTUDY
PHIÊN BẢN DÀNH CHO NHÀ TRƯỜNG**

Hà Nội, tháng 09/2020

MỤC LỤC

A. GIỚI THIỆU CHUNG.....	4
B. QUY TRÌNH TỔ CHỨC KỲ THI.....	5
C. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN	6
PHẦN I. HƯỚNG DẪN DÀNH CHO NHÀ TRƯỜNG	6
1. Hướng dẫn đăng nhập	6
2. Khai báo phân quyền câu hỏi, bài học, thí sinh và các danh mục dùng chung.....	6
2.1. Hệ thống	6
2.1.1 Phân quyền quản lý câu hỏi đề thi bài học.....	7
2.1.2 Quản lý tài khoản thí sinh	8
2.1.3 Quản lý tài khoản thí sinh	10
2.2. Danh mục	11
2.2.1 Môn học	11
2.2.2 Chương học	13
2.2.3 Bài học	14
2.2.4 Mức độ nhận thức	14
2.2.5 Trừ điểm bài thi khi vi phạm quy chế	14
3. Quản trị bài học.....	15
3.1. Quản lý giao bài tập về nhà.....	15
3.1.1. Giáo viên tạo bài tập	15
3.1.1.1. Giao bài tập trắc nghiệm từ ngân hàng đề.....	15
3.1.1.2. Giao bài tập trắc nghiệm từ tệp (PDF, Ảnh)	19
3.1.1.3. Giao bài tập trắc nghiệm hoặc tự luận	25
3.2. Dành cho học sinh làm bài	29
3.2.1. Đăng nhập	29
3.2.2. Làm bài và nộp bài.....	30
3.3. Giáo viên chấm bài.....	32
4. Ngân hàng câu hỏi, đề thi	33
4.1 Ngân hàng câu hỏi.....	33
4.1.1 Tạo câu hỏi.....	33
4.1.2 Tạo câu hỏi từ file word	38
4.1.3 Một số lưu ý quan trọng hay gặp trong quá trình tạo câu hỏi	41
4.2 Duyệt câu hỏi	45
4.3 Ngân hàng câu hỏi đã duyệt	46
5. Ngân hàng đề thi	46
5.1 Khung ma trận đề	47
5.2 Tạo và quản lý ngân hàng đề thi	49

5.2.1 Tạo đề từ khung ma trận đề.....	49
5.2.2 Tạo đề trực tiếp từ kho câu hỏi	52
5.2.3 Ngân hàng đề thi đã duyệt.....	56
6. Quản lý kỳ thi cấp trường	56
6.1 Kỳ thi chính thức.....	56
6.2 Kỳ thi ôn tập.....	60
7. Kỳ thi cấp Sở giáo dục.....	62
8. Kỳ thi cấp Phòng giáo dục	63
9. Giám sát kỳ thi trực tuyến.....	63
9.1 Kỳ thi chính thức.....	63
9.2 Kỳ thi ôn tập.....	64
10. Tra cứu kết quả thi	64
11. Hướng dẫn tạo và phân quyền tài khoản nhập liệu.....	64
12. Báo cáo – Thống kê	67
PHẦN II. DÀNH CHO THÍ SINH (TRANG THI TRỰC TUYẾN)	68
I. Hướng dẫn vào thi	68
II. Hướng dẫn thi kỳ thi luyện tập.....	68
III. Hướng dẫn thi kỳ thi chính thức	72
IV. Xử lý sự cố trong quá trình học sinh làm bài.....	74
V. Hướng dẫn đổi mật khẩu tài khoản	74

A. GIỚI THIỆU CHUNG

HỆ THỐNG HỌC VÀ THI TRỰC TUYẾN (V-Study)

Nhằm đổi mới hình thức dạy học, xây dựng lớp học thông minh, từng bước tiến tới mô hình trường học điện tử trong thời đại công nghệ 4.0, sau một thời gian vận hành thử nghiệm mang lại nhiều kết quả tích cực, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quyết định đưa vào vận hành chính thức Hệ thống Học và Thi trực tuyến (V-Study) nhằm cung cấp một nền tảng Học và Thi chính thống, hiện đại, mang lại lợi ích thiết thực cho các cấp quản lý giáo dục, các đơn vị trường học, giáo viên và học sinh trên toàn thành phố.

(*) V-Study là hệ thống chính thức của Sở cho phép tích hợp Hệ thống Cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành về giáo dục Mầm non, giáo dục Phổ thông và GDTX (áp dụng theo Thông tư 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo). Mỗi cán bộ lãnh đạo Sở, Phòng GDĐT, Ban Giám hiệu và giáo viên, học sinh tại tất cả các trường học trên toàn Sở đều có thể sử dụng Mã định danh trên Hệ thống CSDL để đăng nhập và sử dụng các tính năng, tiện ích của V-Study tương ứng với phân cấp quản lý và phân công chuyên môn, cụ thể:

- Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các Nhà trường có thể tự xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi và học liệu điện tử phù hợp với chương trình giảng dạy theo sách giáo khoa cũng như nhu cầu khảo sát chất lượng học sinh của đơn vị mình; dễ dàng tổ chức và giám sát trực tuyến các kỳ thi ôn tập, kỳ thi chính thức của trường, cụm trường hoặc tất cả các trường trong cùng Phòng, Sở GDĐT nhằm khảo sát, đánh giá chất lượng học sinh; quản lý, thống kê thực trạng học, ôn tập và thi của học sinh và kết xuất biểu đồ phục vụ công tác phân tích, quản lý điều hành...

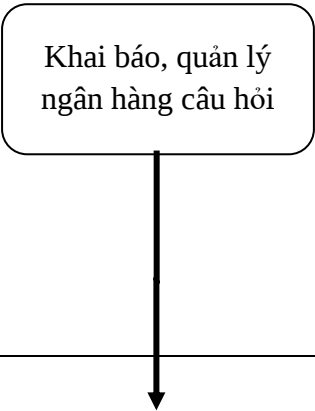
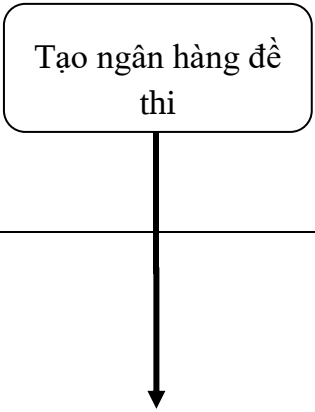
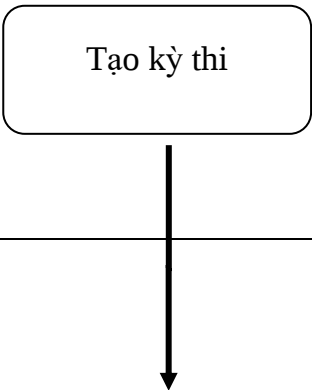
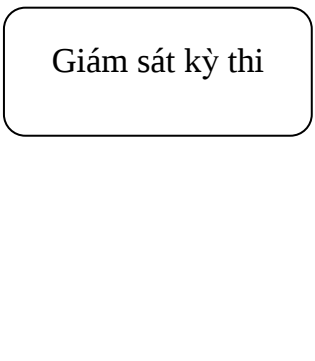
- Giáo viên dễ dàng xây dựng, cập nhật ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi và học liệu điện tử riêng, phù hợp với phân công chuyên môn và kế hoạch giảng dạy của mình cũng như chia sẻ, đóng góp vào ngân hàng câu hỏi, đề thi chung của trường, Phòng, Sở...; quản lý, thống kê tình trạng học và thi của học sinh mà mình phụ trách...

- Học sinh có thể đăng nhập và sử dụng hệ thống V-study để học, tham gia các kỳ thi ôn tập, kỳ thi chính thức do Nhà trường, Phòng hoặc Sở tổ chức cũng như khai thác hệ thống học liệu điện tử, bài giảng truyền hình đã được cơ quan chức năng thẩm định...

(*) Trước mắt, V-Study chú trọng vào việc tạo ra một hệ thống học liệu, ngân hàng câu hỏi và ngân hàng đề thi trắc nghiệm chính thống của Sở được sắp xếp và phân loại một cách khoa học, phù hợp với nội dung chương trình sách giáo khoa của Bộ GDĐT và được các Phòng ban chuyên môn của Sở, Phòng GDĐT và các Nhà trường trực tiếp thẩm định, đánh giá, kiểm duyệt và chịu trách nhiệm về nội dung.

(*) Trong thời gian tới, V-Study sẽ tiếp tục được nâng cấp thêm nhiều tính năng mới, phù hợp với thực tiễn dạy và học ở các nhà trường cũng như xu hướng dạy và học online hiện nay, như: Mở rộng nhiều hình thức câu hỏi (trắc nghiệm, tự luận, điền khuyết...); Giáo viên giao bài tập về nhà cho học sinh và chấm điểm online; Chia sẻ bài giảng, ngân hàng câu hỏi, đề thi giữa các Nhà trường và người dùng trong hệ thống; Xây dựng Lớp học, Khóa học trực tuyến; Cho phép người dùng trong hệ thống trao đổi, tương tác với nhau nhằm nâng cao chất lượng dạy và học...

B. QUY TRÌNH TỔ CHỨC KỲ THI

Các bước	Sơ đồ	Nội dung thực hiện
Bước 1		Chuẩn bị dữ liệu cho kỳ thi bao gồm: Đối tượng dự thi, môn thi, mức độ, vùng kiến thức và tiến hành khai báo ngân hàng câu hỏi trong: - Môn học - Chương mục, bài học - Tạo câu hỏi - Duyệt câu hỏi - Ngân hàng câu hỏi đã duyệt
Bước 2		Sử dụng các chức năng của phần mềm để tạo ngân hàng đề thi từ: - Khung ma trận đề hoặc Kho câu hỏi - Tạo đề gốc - Tạo đề hoán vị - Kiểm tra ngân hàng đề thi đã duyệt
Bước 3		Khi đã có ngân hàng đề thi, đơn vị thực hiện khai báo các kỳ thi chính thức hoặc luyện tập: - Tạo kỳ thi - Ghép đề thi vào kỳ thi - Tạo ca thi (Không áp dụng với kỳ thi luyện tập) - Quản lý thí sinh dự thi - Duyệt kỳ thi
Bước 4		Kiểm tra, đánh giá, lập biểu báo cáo thống kê về kỳ thi: - Thống kê thí sinh trong kỳ thi - Giám sát, hỗ trợ, báo cáo sự cố trong quá trình thi - Thống kê kết quả thi - Xem kết quả thi và quản lý phạm quy - Tra cứu số lượng học sinh ôn tập (Với kỳ thi luyện tập)

C. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

PHẦN I. HƯỚNG DẪN DÀNH CHO NHÀ TRƯỜNG

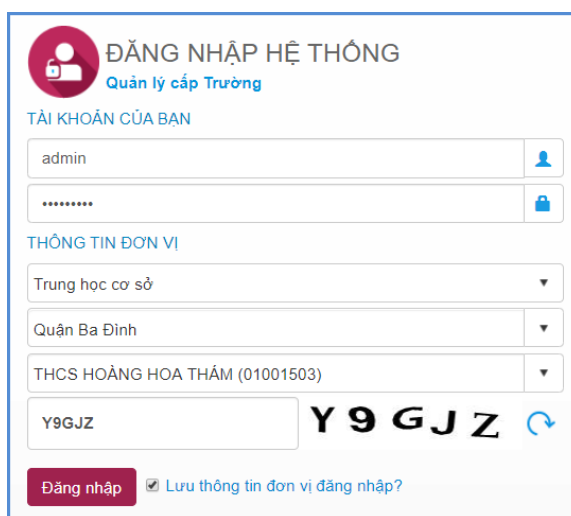
1. Hướng dẫn đăng nhập

Bước 1: Mở trình duyệt web firefox 3.5 trở lên (hoặc Internet Explorer 7.0, Chrome).

Bước 2: Truy cập vào địa chỉ **csdl.hanoi.edu.vn**

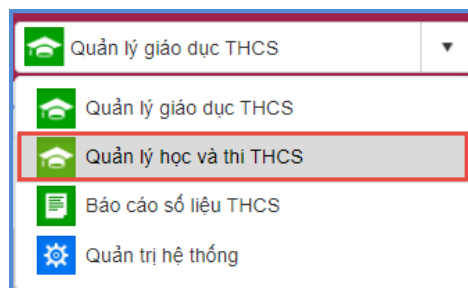
Bước 3: Chọn phân hệ **[Quản lý...]** tùy theo cấp học của nhà trường. Ví dụ: **[Quản lý THCS]**.

Bước 4: Nhập đầy đủ các thông tin tại phần **[ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG]**



Bước 5: Kích nút **[Đăng nhập]**

Bước 6: Đăng nhập thành công, người dùng truy cập **[Quản lý Study...]** tùy theo cấp học cần thao tác



2. Khai báo phân quyền câu hỏi, bài học, thí sinh và các danh mục dùng chung

2.1. Hệ thống

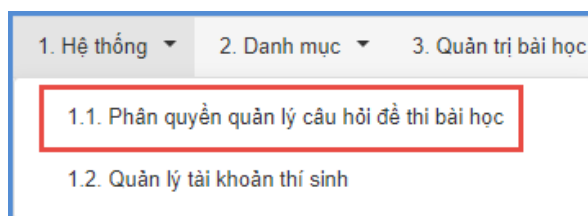
Mô tả: Chức năng này của phần mềm cho phép đơn vị phân quyền nhập liệu trắc nghiệm và quản lý tài khoản thí sinh.

2.1.1 Phân quyền quản lý câu hỏi đề thi bài học

Mô tả: Cho phép đơn vị phân quyền chi tiết người dùng trên hệ thống để thực hiện nhập, duyệt câu hỏi, duyệt đề thi, nhập bài học trên truyền hình (nếu có). Sau khi được phân quyền, mỗi người dùng sẽ thao tác các chức năng phần mềm theo quyền được phân công tương ứng.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích chọn mục **1.Hệ thống/1.1. Phân quyền quản lý câu hỏi, đề thi, bài học**



Bước 2: Tại người dùng cần phân quyền, kích chọn biểu tượng phân quyền 

1.1. Phân quyền quản lý câu hỏi đề thi bài học									
Tên đăng nhập		Tên hiển thị		Chức vụ	Chọn	Phòng ban		Chọn	
STT	Phân quyền	Tên đăng nhập	Tên hiển thị	Chức vụ	Phòng ban	Quyền nhập câu hỏi	Quyền duyệt câu hỏi	Quyền duyệt đề thi	Quyền nhập bài học truyền hình
1		0335833768	Nguyễn Thị Chinh Nương			Khối 6 (Toán, Vật lí)			
2		0352769458	Đào Phương Lan						
3		0356232716	Bùi Thị Hương						

Bước 3: Tích chọn quyền cần phân công cho người dùng

Phân quyền người dùng trắc nghiệm						
Khối		Người dùng		Lưu dữ liệu		
Chọn		Nguyễn Thị Chinh Nương				
STT	Tên khối	Môn học	Quyền nhập câu hỏi	Quyền duyệt câu hỏi	Quyền duyệt đề thi	Quyền nhập bài học truyền hình
1	Khối 6	Toán	☒	☒	☒	☐
2	Khối 6	Vật lí	☒	☐	☐	☐
3	Khối 6	Sinh học	☐	☐	☐	☐
4	Khối 6	Lịch sử	☐	☐	☐	☐
5	Khối 6	Địa lí	☐	☐	☐	☐
6	Khối 6	Tiếng Anh	☐	☐	☐	☐

Bước 4: Kích nút **[Lưu dữ liệu]** để hoàn thành.

Phân quyền người dùng trắc nghiệm						
Khối		Người dùng		Lưu dữ liệu		
Chọn		Nguyễn Thị Chinh Nương				
STT	Tên khối	Môn học	Quyền nhập câu hỏi	Quyền duyệt câu hỏi	Quyền duyệt đề thi	Quyền nhập bài học truyền hình
1	Khối 6	Toán	☒	☒	☒	☐
2	Khối 6	Vật lí	☒	☐	☐	☐
3	Khối 6	Sinh học	☐	☐	☐	☐
4	Khối 6	Lịch sử	☐	☐	☐	☐
5	Khối 6	Địa lí	☐	☐	☐	☐
6	Khối 6	Tiếng Anh	☐	☐	☐	☐

Lưu ý:

- Tài khoản người dùng được **phân quyền nhập câu hỏi**: Chỉ được phép nhập câu hỏi ở Khối, Môn học được phân công nhập liệu. Câu hỏi sau khi nhập sẽ ở trạng thái **Chờ duyệt** và chuyển đến bộ phận duyệt câu hỏi.
- Tài khoản người dùng được **phân quyền duyệt câu hỏi**: Được phép sửa và duyệt câu hỏi sau khi đã kiểm tra và đảm bảo tính chính xác của câu hỏi và đáp án. Ngoài ra, người dùng được phân quyền duyệt câu hỏi có thể **Không duyệt** câu hỏi để chuyển lại bộ phận nhập câu hỏi kiểm tra.

2.1.2 Quản lý tài khoản thí sinh

Mô tả: Chức năng này cho phép đơn vị cấp lại mật khẩu truy cập trang thi trắc nghiệm trực tuyến study.hanoi.edu.vn.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích chọn 1. Hệ thống/1.2 Quản lý tài khoản thí sinh

The screenshot shows a navigation menu with three main items: '1. Hệ thống', '2. Danh mục', and '3. Quản trị bài học'. Under '1. Hệ thống', there are two sub-items: '1.1. Phân quyền quản lý câu hỏi đề thi bài học' and '1.2. Quản lý tài khoản thí sinh'. The item '1.2. Quản lý tài khoản thí sinh' is highlighted with a red rectangular box.

Bước 2: Chọn Khối học/ Lớp và học sinh cần cấp lại mật khẩu

The screenshot shows the '1.2. Quản lý tài khoản thí sinh' page. At the top, there are buttons: 'Tìm kiếm', 'Khởi tạo mật khẩu', 'Cấp lại mật khẩu', and 'Đồng bộ tài khoản'. Below these are dropdown menus for 'Khối học' (set to 'Khối 9') and 'Lớp' (set to '9A1'). A red box highlights these dropdowns and the 'Họ tên' field. A red circle with the number '1' is next to the 'Họ tên' field. Below the dropdowns is a table with columns: 'STT', 'Mã học sinh', 'Họ tên', 'Mật khẩu khởi tạo', 'Giới tính', 'Ngày sinh', 'Lớp', and 'Đơn vị'. The first row of the table is highlighted with a red box, and a red circle with the number '2' is next to the checkbox in the 'STT' column for the first student (Trần Thị Minh Anh).

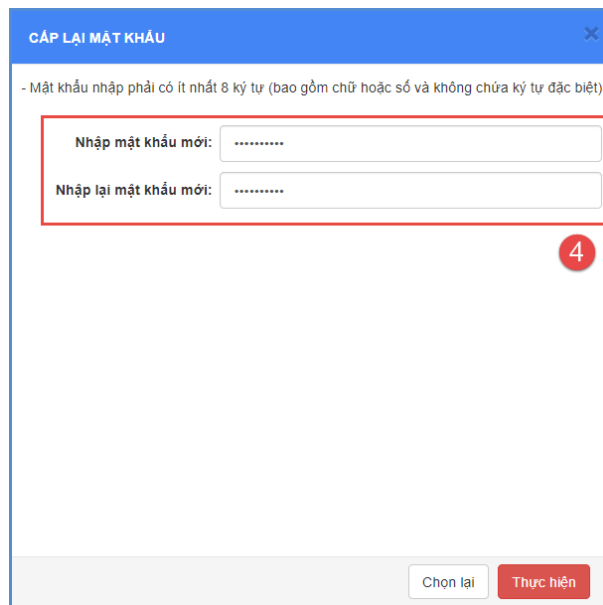
STT	Mã học sinh	Họ tên	Mật khẩu khởi tạo	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị
1	0132108954	Trần Thị Minh Anh	Đã đổi	Nữ	01/01/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THÁM Phòng GDĐT Ba Đình
2	0132108955	Phạm Duy Bách	Đã đổi	Nam	25/11/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THÁM Phòng GDĐT Ba Đình
3	0132108956	Khuất Trọng Bình	Đã đổi	Nam	22/11/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THÁM Phòng GDĐT Ba Đình
4	0132108957	Nguyễn Thùy Dương	127471	Nữ	26/02/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THÁM Phòng GDĐT Ba Đình
5	0132108958	Nguyễn Thùy Dương	354282	Nữ	11/08/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THÁM Phòng GDĐT Ba Đình

Bước 3: Kích nút [Cấp mật khẩu]

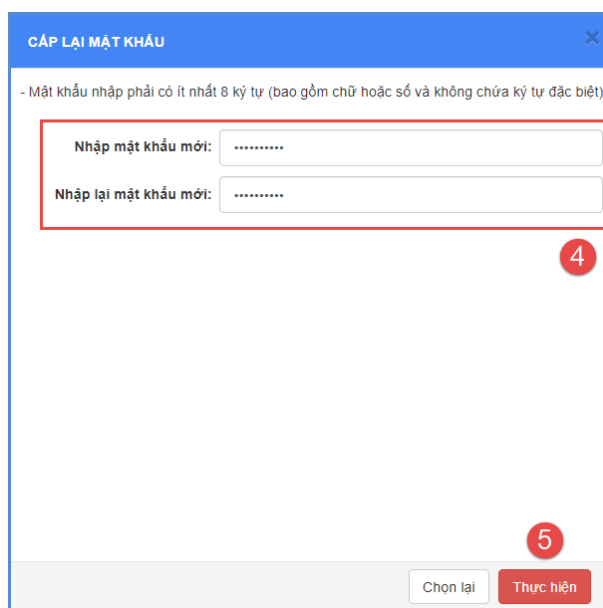
The screenshot shows the '1.2. Quản lý tài khoản thí sinh' page. At the top, there are buttons: 'Tìm kiếm', 'Khởi tạo mật khẩu', 'Cấp lại mật khẩu', and 'Đồng bộ tài khoản'. Below these are dropdown menus for 'Khối học' (set to 'Khối 9') and 'Lớp' (set to '9A1'). A red box highlights these dropdowns and the 'Họ tên' field. A red circle with the number '1' is next to the 'Họ tên' field. Below the dropdowns is a table with columns: 'STT', 'Mã học sinh', 'Họ tên', 'Mật khẩu khởi tạo', 'Giới tính', 'Ngày sinh', 'Lớp', and 'Đơn vị'. The first row of the table is highlighted with a red box, and a red circle with the number '2' is next to the checkbox in the 'STT' column for the first student (Trần Thị Minh Anh). A red circle with the number '3' is next to the 'Cấp lại mật khẩu' button at the top right.

STT	Mã học sinh	Họ tên	Mật khẩu khởi tạo	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị
1	0132108954	Trần Thị Minh Anh	Đã đổi	Nữ	01/01/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THÁM Phòng GDĐT Ba Đình
2	0132108955	Phạm Duy Bách	Đã đổi	Nam	25/11/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THÁM Phòng GDĐT Ba Đình
3	0132108956	Khuất Trọng Bình	Đã đổi	Nam	22/11/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THÁM Phòng GDĐT Ba Đình
4	0132108957	Nguyễn Thùy Dương	127471	Nữ	26/02/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THÁM Phòng GDĐT Ba Đình
5	0132108958	Nguyễn Thùy Dương	354282	Nữ	11/08/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THÁM Phòng GDĐT Ba Đình

Bước 4: Nhập mật khẩu mới cho học sinh theo yêu cầu của phần mềm (tối thiểu 8 ký tự, bao gồm cả chữ và số và không chứa ký tự đặc biệt).



Bước 5: Kích nút [**Thực hiện**] để lưu mật khẩu mới cho học sinh.



Lưu ý:

- Mỗi học sinh sẽ được cung cấp 1 mật khẩu khởi tạo mặc định. Học sinh nào quên mật khẩu sau khi thay đổi mật khẩu khởi tạo, nhà trường cần thực hiện cấp lại mật khẩu.

1.2. Quản lý tài khoản thí sinh								
Khối học		Khối 9	Lớp		9A1	Họ tên		Mã định danh
STT		Mã học sinh	Họ tên	Mật khẩu khởi tạo	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị
1	☒	0132108954	Trần Thị Minh Anh	Đã đổi	Nữ	01/01/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THẨM Phòng GDĐT Ba Đình
2	☐	0132108955	Phạm Duy Bách	Đã đổi	Nam	25/11/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THẨM Phòng GDĐT Ba Đình
3	☐	0132108956	Khuất Trọng Bình	Đã đổi	Nam	22/11/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THẨM Phòng GDĐT Ba Đình
4	☐	0132108957	Nguyễn Thùy Dương	127471	Nữ	26/02/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THẨM Phòng GDĐT Ba Đình
5	☐	0132108958	Nguyễn Thùy Dương	354282	Nữ	11/08/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THẨM Phòng GDĐT Ba Đình

- Nhà trường có thể cung cấp lại mật khẩu khởi tạo cho những học sinh nào chưa đổi mật khẩu mới.

1.2. Quản lý tài khoản thí sinh								
Khối học		Khối 9	Lớp		9A1	Họ tên		Mã định danh
STT		Mã học sinh	Họ tên	Mật khẩu khởi tạo	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị
1	☒	0132108954	Trần Thị Minh Anh	Đã đổi	Nữ	01/01/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THẨM Phòng GDĐT Ba Đình
2	☐	0132108955	Phạm Duy Bách	Đã đổi	Nam	25/11/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THẨM Phòng GDĐT Ba Đình
3	☐	0132108956	Khuất Trọng Bình	Đã đổi	Nam	22/11/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THẨM Phòng GDĐT Ba Đình
4	☐	0132108957	Nguyễn Thùy Dương	127471	Nữ	26/02/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THẨM Phòng GDĐT Ba Đình
5	☐	0132108958	Nguyễn Thùy Dương	354282	Nữ	11/08/2005	9A1	THCS HOÀNG HOA THẨM Phòng GDĐT Ba Đình

2.1.3 Quản lý tài khoản thí sinh

Mô tả: Chức năng này cho phép người dùng thêm tin tức sự kiện, thông tin về giáo dục lên trang thi của học sinh.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn mục **3. Quản trị bài học, tin tức/ 3.2 Tin tức**, kích nút **[Thêm mới]**

Bước 2: Nhập tiêu đề tin, hình ảnh đại diện của tin, ngày xuất bản, thông tin hiển thị và nội dung tin tức.

Tin tức chi tiết		Ghi tin tức	Ghi và thêm tin tức
 Xem ảnh	Tiêu đề (*)	HÒA TỘC: Thông báo về việc cho học sinh nghỉ học do bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra	
	Kiểu nhập ảnh đại diện	Nhập đường dẫn Url	
	Đường dẫn ảnh đại diện	http://media.quanlytruonghoc.vn/Uploads/TRAC_NGHIEM/01/03/UserImages/SGD/ca2eb83a-b486-48f9-901a-07c51b8e7481_unnamed.pr	
	Ngày xuất bản (*)	03/02/2020	Người xuất bản
Mô tả		Quản trị đơn vị	Hiển thị Có
Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội tại Công văn số 344/UBND-KGVX ngày 02/02/2020 về việc cho học sinh nghỉ học do bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra;			

Lưu ý:

- Tin tức chỉ hiển thị trên trang thi của học sinh khi phần **Hiển thị** người quản trị chọn **Có**.

Trường hợp không muốn tin tức đó hiển thị trên trang thi, người quản trị chọn sửa tin bài và thay đổi trạng thái hiển thị là **Không**.

Bước 3: Chọn nút [**Ghi tin tức**] hoặc [**Ghi và thêm tin tức**].

2.2. Danh mục

Mô tả: Chức năng này cho phép quản lý môn, chương, bài học theo chương trình chuẩn SGK hiện hành của Bộ giáo dục đào tạo và có thể bổ sung thêm môn học, chương, bài...theo nhu cầu sử dụng tại đơn vị.

2.2.1 Môn học

Mô tả: Hệ thống đã khai báo mặc định các môn học theo chương trình học chung của Bộ giáo dục và đào tạo.

2.1. Môn học								
Thêm mới Xóa Lấy dữ liệu từ hệ thống Xuất Excel								
Khối: Khối 8								
STT		Sửa	Khối	Mã môn học	Tên môn học	Thứ tự	Hiển thị	Hệ thống
1	☐		Khối 8	0801	Toán	1	☒	☒
2	☐		Khối 8	0802	Vật lí	2	☒	☒
3	☐		Khối 8	0803	Hóa học	3	☒	☒
4	☐		Khối 8	0804	Sinh học	4	☒	☒
5	☐		Khối 8	0805	Lịch sử	5	☒	☒
6	☐		Khối 8	0806	Địa lí	6	☒	☒
7	☐		Khối 8	0807	Tiếng Anh	7	☒	☒
8	☐		Khối 8	0808	GDCD	8	☒	☒
9	☐		Khối 8	0809	Tin học	9	☒	☒
10	☐		Khối 8	0810	Ngữ Văn	10	☒	☒

Lưu ý:

- Trường hợp người dùng **xóa môn học của hệ thống**: Kích nút **Lấy dữ liệu từ hệ thống** -> **Hệ thống sẽ lấy lại môn học, câu hỏi đã đưa vào môn học đó** (nếu có).
- Hệ thống chỉ hỗ trợ kỳ thi trắc nghiệm ở 1 môn học, trường hợp đơn vị muốn **kỳ thi ở nhiều môn học** -> **Bắt buộc** tạo thêm môn học mới bằng cách kích vào nút [**Thêm mới**]. Ví dụ: Môn Toán – Lý

2.1. Môn học								
1 Thêm mới Xóa Lấy dữ liệu từ hệ thống Xuất Excel								
Khối: Khối 7								
STT		Sửa	Khối	Mã môn học	Tên môn học	Thứ tự	Hiện thị	Hệ thống
1			Khối 7	0701	Toán	1	☒	☒
2			Khối 7	0702	Vật lí	2	☒	☒
3			Khối 7	0704	Sinh học	3	☒	☒
4			Khối 7	0705	Lịch sử	4	☒	☒
5			Khối 7	0706	Địa lí	5	☒	☒
6			Khối 7	0707	Tiếng Anh	6	☒	☒
7			Khối 7	0708	GDCD	7	☒	☒
8			Khối 7	0709	Tin học	8	☒	☒
9			Khối 7	0710	Ngữ Văn	9	☒	☒

Khối (*)

Khối 7

Mã môn (*)

TL

Tên môn (*)

Toán - Lý

Thứ tự (*)

20

☒ Hiện thị

3

Ghi

Hủy

2

2.1. Môn học								
Thêm mới Xóa Lấy dữ liệu từ hệ thống Xuất Excel								
Khối: Khối 7								
STT		Sửa	Khối	Mã môn học	Tên môn học	Thứ tự	Hiện thị	Hệ thống
1			Khối 7	0701	Toán	1	☒	☒
2			Khối 7	0702	Vật lí	2	☒	☒
3			Khối 7	0704	Sinh học	3	☒	☒
4			Khối 7	0705	Lịch sử	4	☒	☒
5			Khối 7	0706	Địa lí	5	☒	☒
6			Khối 7	0707	Tiếng Anh	6	☒	☒
7			Khối 7	0708	GDCD	7	☒	☒
8			Khối 7	0709	Tin học	8	☒	☒
9			Khối 7	0710	Ngữ Văn	9	☒	☒
10			Khối 7	TL	Toán - Lý	20	☒	☐

- **Cột Hiện thị** tại từng môn học: Mặc định tất cả môn học là **Hiện thị**, môn học nào không tích hiện thị sẽ không có trong giao diện tạo, duyệt câu hỏi hay kỳ thi...
- Khi **xóa** môn học không phải môn học hệ thống, muốn hiện thị lại các câu hỏi đã tạo của môn học này -> người dùng thêm lại môn học, nhập **đúng mã** môn học trước khi xóa.

2.2.2 Chương học

Mô tả: Hệ thống đã khai báo mặc định chương học theo chương trình SGK hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo. Đơn vị có thể tạo thêm chương mục của các môn học mới tạo ra từ **2.1 Môn học**.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích chọn **2. Danh mục/2.2. Chương học**

Bước 2: Chọn **Khối**, **Môn học** và kích nút **[Thêm mới]**

2.2. Chương học

Hướng dẫn/ Ghi chú:
• Công thức tạo mã chương mục hệ thống: mã khối + mã môn học + mã chương

Khối: Môn học:

STT		Sửa	Khối	Môn học	Mã chương mục	Tên chương mục	Thứ tự	Hiện thị	Hệ thống
1	☐		Khối 7	Toán	1	[Tập 1] Phần Đại số - Chương 1: Số hữu tỉ. Số thực	1	☒	☒
2	☐		Khối 7	Toán	2	Phần Đại số - Chương 2: Hàm số và đồ thị	2	☒	☒
3	☐		Khối 7	Toán	3	Phần Hình học - Chương 1: Đường thẳng vuông góc. Đường thẳng song song	3	☒	☒
4	☐		Khối 7	Toán	4	Phần Hình học - Chương 2: Tam giác	4	☒	☒
5	☐		Khối 7	Toán	5	[Tập 2] Phần Đại số - Chương 3: Thống kê	5	☒	☒

Bước 3: Nhập **Mã chương mục**, **Tên chương mục**, **Thứ tự** và tích **Hiện thị**

Khối:

Môn học:

Mã chương mục hệ thống:

Mã chương mục (*)

Tên chương mục (*)

Thứ tự (*)

☒ Hiện thị

Ghi **Ghi và thêm** **Hủy**

Bước 4: Kích nút **[Ghi]** để lưu lại chương mục vừa tạo hoặc **[Ghi và thêm]** để lưu và thêm chương học tiếp theo.

Khối: Khối 7			Môn học: Toán						
STT		Sửa	Khối	Môn học	Mã chương mục	Tên chương mục	Thứ tự	Hiện thị	Hệ thống
3			Khối 7	Toán	3	Phần Hình học - Chương 1: Đường thẳng vuông góc. Đường thẳng song song	3		
4			Khối 7	Toán	4	Phần Hình học - Chương 2: Tam giác	4		
5			Khối 7	Toán	5	[Tập 2] Phần Đại số - Chương 3: Thống kê	5		
6			Khối 7	Toán	6	Phần Đại số - Chương 4: Biểu thức đại số	6		
7			Khối 7	Toán	7	Phần Hình học - Chương 3: Quan hệ giữa các yếu tố trong tam giác. Các đường thẳng đồng quy của tam giác	7		
8			Khối 7	Toán	8	Ôn tập tổng hợp học kỳ I	8		
9			Khối 7	Toán	9	Ôn tập tổng hợp học kỳ II	9		
10			Khối 7	Toán	OT	Ôn tập cuối năm	30		

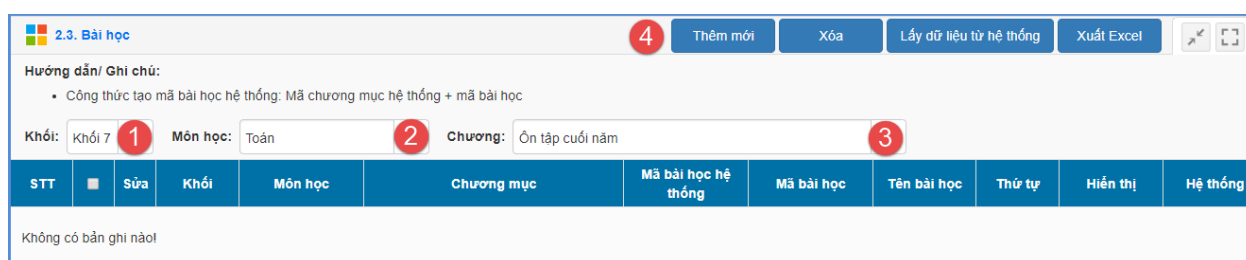
2.2.3 Bài học

Mô tả: Hệ thống đã khai báo mặc định bài học theo chương của các môn học trong chương trình SGK hiện hành Bộ giáo dục và đào tạo. Đơn vị có thể tạo thêm bài học khác ở các môn học tạo ra.

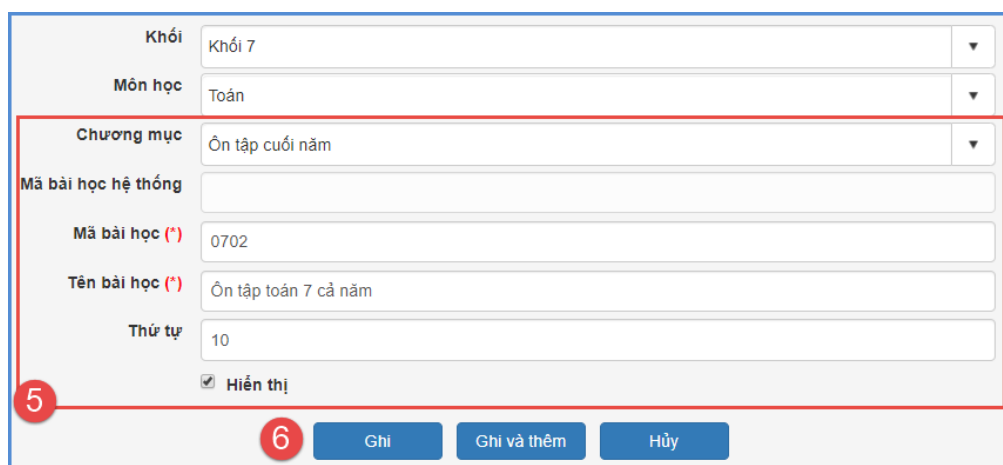
Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích chọn **2. Danh mục/2.3. Bài học**

Bước 2: Chọn **Khối, Môn học, Chương** và kích nút [**Thêm mới**]



Bước 3: Nhập đầy đủ thông tin bài học và kích nút [**Ghi**] để lưu lại.



2.2.4 Mức độ nhận thức

Mô tả: Hệ thống đã khai báo 04 mức độ nhận thức, bao gồm: Nhận biết – Thông hiểu – Vận dụng – Vận dụng cao.

2.4. Mức độ nhận thức			Xuất Excel		
STT	Mã	Tên mức độ nhận thức			
1	1	Nhận biết			
2	2	Thông hiểu			
3	3	Vận dụng			
4	4	Vận dụng cao			

2.2.5 Trừ điểm bài thi khi vi phạm quy chế

Mô tả: Hệ thống đã khai báo các trạng thái thi của học sinh và % trừ điểm khi vi phạm theo quy chế ra đề thi trắc nghiệm phổ thông của Bộ giáo dục và đào tạo.

2.5. Trừ điểm bài thi khi vi phạm quy chế				Xuất Excel	
STT	Mã trạng thái	Tên trạng thái		% trừ điểm	
1	1	Có thi			
2	2	Vắng		100%	
3	3	Vắng có lý do		100%	
4	4	Miễn thi			
5	5	Cấm thi		100%	
6	6	Hoàn Thành			
7	7	PQ-25%		25%	
8	8	PQ-50%		50%	
9	9	PQ-100%		100%	

3. Quản trị bài học

3.1. Quản lý giao bài tập về nhà

3.1.1. Giáo viên tạo bài tập

Mô tả: Giáo viên thực hiện chức năng giao bài tập về nhà dựa theo phân công giảng dạy tại các lớp đã được nhà trường/Quản trị viên cập nhật trên CSDL của nhà trường. *(Nghĩa là giáo viên được phân công dạy môn/lớp nào thì được giao bài tập cho học sinh ở môn/lớp học đó).*

Hệ thống hỗ trợ 03 cách giao bài tập về nhà như sau:

Cách 1: Giao bài tập trắc nghiệm từ ngân hàng đề.

Cách 2: Giao bài tập trắc nghiệm từ tệp (PDF, Ảnh).

Cách 3: Giao bài tập trắc nghiệm hoặc tự luận

3.1.1.1. Giao bài tập trắc nghiệm từ ngân hàng đề

Mô tả: Chức năng này hỗ trợ giáo viên tạo các bài tập về nhà cho học sinh dựa trên ngân hàng câu hỏi đã có trên phần mềm của nhà trường từ **[Quản lý học và thi]/4. Ngân hàng câu hỏi đề thi**.

Các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Tại phần mềm **[Quản lý học và thi...]**, kích chọn mục **3. Quản trị bài học/3.1. Quản lý giao bài tập về nhà**

The screenshot shows the software interface with a navigation menu at the top. The menu items are: 1. Hệ thống, 2. Danh mục, 3. Quản trị bài học, 4. Ngân hàng câu hỏi đề thi, 5. Quản lý kỳ thi, 6. Giám sát kỳ thi trực tuyến, 7. Báo cáo - Thống kê. The item '3.1. Quản lý giao bài tập về nhà' is highlighted with a red box and a red arrow pointing to it.

- **Tiểu học:** Phần mềm [Quản lý học và thi Tiểu học]/3. Quản trị bài học/3.1. Quản trị giao bài tập về nhà.
- **THCS:** Phần mềm [Quản lý học và thi THCS]/3. Quản trị bài học/3.1 Quản trị giao bài tập về nhà
- **THPT:** Phần mềm [Quản lý học và thi THPT]/3. Quản trị bài học/3.1 Quản trị giao bài tập về nhà
- **GDTX:** Phần mềm [Quản lý học và thi GDTX]/3. Quản trị bài học/3.1 Quản trị giao bài tập về nhà

Bước 2: Chọn **Khối**, kích nút **[Thêm mới]** và chọn dạng **1. Bài tập trắc nghiệm từ ngân hàng đề**

Bước 3: Trên giao diện tạo bài tập về nhà, giáo viên thực hiện tuần tự theo từng bước hướng dẫn:

- **Thông tin bài tập về nhà:** Nhập đầy đủ các thông tin về Lớp học (lớp được giao bài tập), Môn học, Chương học, Bài học, Số câu, Thang điểm, Tên bài tập và Hạn nộp bài

+ Lớp học:

+ Môn, Chương và Bài học (nếu có): Đây là thông tin để chọn câu hỏi từ ngân hàng đề nhà trường đã đưa.

Bước 1: Thông tin bài tập về nhà Bước 2: Chọn đề từ ngân hàng Bước 3: Danh sách học sinh nhận bài tập

Loại bài tập	Bài tập trắc nghiệm từ ngân hàng đề		
Lớp học (*)	12A1, 12A2	Môn học (*)	Vật lí
Số câu (*)	Nhập số nguyên	Thang điểm (*)	10
Tên bài tập (*)	Nhập tên ký thi không quá 200 ký tự		
Chương học (*)	Chương 1: Dao động cơ		
Bài học	Chọn bài học		
Hạn nộp bài (*)	Chọn ngày	☐ Cho xem đáp án	
Trạng thái	Chờ duyệt		

+ **Số câu, Thang điểm:** Nhập số câu hỏi(số nguyên) và thang điểm của bài tập

Bước 1: Thông tin bài tập về nhà Bước 2: Chọn đề từ ngân hàng Bước 3: Danh sách học sinh nhận bài tập

Loại bài tập	Bài tập trắc nghiệm từ ngân hàng đề		
Lớp học (*)	12A1, 12A2	Môn học (*)	Vật lí
Số câu (*)	20	Thang điểm (*)	10
Tên bài tập (*)	Nhập tên ký thi không quá 200 ký tự		
Chương học (*)	Chương 1: Dao động cơ		
Bài học	Chọn bài học		
Hạn nộp bài (*)	Chọn ngày	☐ Cho xem đáp án	
Trạng thái	Chờ duyệt		

+ **Tên bài tập:** Tên bài tập giao cho học sinh

Bước 1: Thông tin bài tập về nhà Bước 2: Chọn đề từ ngân hàng Bước 3: Danh sách học sinh nhận bài tập

Loại bài tập	Bài tập trắc nghiệm từ ngân hàng đề		
Lớp học (*)	12A1, 12A2	Môn học (*)	Vật lí
Số câu (*)	20	Thang điểm (*)	10
Tên bài tập (*)	Bài tập chương Dao động cơ		

+ **Hạn nộp bài:** Nhập ngày kết thúc nộp bài

Chương học (*)	Chương 1: Dao động cơ	
Bài học	Chọn bài học	
Hạn nộp bài (*)	25/09/2020	
Trạng thái	Chờ duyệt	

☐ Cho xem đáp án

+ **Cho xem đáp án:** Khi giáo viên tích lựa chọn này, học sinh được xem đáp án trắc nghiệm sau khi thực hiện nộp bài.

Chương học (*) Chương 1: Dao động cơ

Bài học Chọn bài học

Hạn nộp bài (*) 25/09/2020

Trạng thái Chờ duyệt

☒ Cho xem đáp án

- **Chọn đề từ ngân hàng:** Sau khi khai báo đầy đủ thông tin bài tập về nhà, giáo viên thực hiện chọn đề để ghép vào bài tập dựa theo ngân hàng đề bằng cách kích nút [Chọn đề từ ngân hàng].

Bước 1: Thông tin bài tập về nhà

Bước 2: Chọn đề từ ngân hàng

Bước 3: Danh sách học sinh nhận bài tập

STT	Xem đề	Mã	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu	Số đề hoán vị	Mã đề hoán vị
Không có bản ghi nào!								

Quản lý câu hỏi đề thi - Chọn đề thi

Khối học Khối 12 Môn học Vật lý Kiểu tạo đề -- Tất cả --

Chương học Khảo sát Vật lý Tên đề thi

Tìm kiếm Đồng ý Đóng

STT	Xem đề	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu	Số đề hoán vị	Mã đề hoán vị
1	☒	222222 1202.27953	30	10	20/20	1	00001
2	☒	222222 1202.27954	30	10	20/20	1	00001

Lưu ý: Giáo viên chỉ chọn được đề từ ngân hàng nếu tại Thông tin bài tập về nhà nhập số câu, Thang điểm khớp với việc tạo ngân hàng đề.

- **Danh sách học sinh nhận bài tập:** Thêm học sinh từ danh sách lớp đã được đưa vào thông tin giao bài tập về nhà bằng cách kích nút [Thêm học sinh]

Bước 1: Thông tin bài tập về nhà

Bước 2: Chọn đề từ ngân hàng

Bước 3: Danh sách học sinh nhận bài tập

Khối học Khối 12 Lớp học -- Tất cả --

Mã định danh Họ tên

Ngày sinh Giới tính

Thêm học sinh

Thêm học sinh đã chọn Đóng

STT	Mã định danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính
Không có bản ghi nào!				

Quản lý thi sinh - Chọn thi sinh

Khối học:
 Lớp:

Họ tên: Mã định danh:

STT	☒	Mã định danh	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	☒	0132004565	Trần Khánh Linh_b	Nữ	22/07/2003	12A1
2	☒	0116708182	Lê Quý An	Nam	20/01/2003	12A1
3	☒	0116677616	Trần Minh An	Nữ	16/12/2003	12A1
4	☒	0132004467	Dương Phương Anh	Nữ	27/05/2003	12A1
5	☒	0116706037	Dương Văn Anh	Nữ	21/05/2003	12A1
6	☒	0132004471	Nguyễn Hải Anh	Nữ	05/11/2003	12A1
7	☒	0132004475	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	22/01/2003	12A1
8	☒	0132004478	Nguyễn Xuân Anh	Nam	30/12/2003	12A1
9	☒	0132679657	Vì Trần Kỳ Anh	Nam	16/09/2003	12A1
10	☒	0132004481	Chu Xuân Bách	Nam	21/10/2003	12A1

Số bản ghi/trang:
 Dòng 1 đến 95/95

Quản lý thi sinh - Chọn thi sinh

Khối học:
 Lớp:

Họ tên: Mã định danh:

STT	☒	Mã định danh	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	☒	0132004565	Trần Khánh Linh_b	Nữ	22/07/2003	12A1
2	☒	0116708182	Lê Quý An	Nam	20/01/2003	12A1
3	☒	0116677616	Trần Minh An	Nữ	16/12/2003	12A1
4	☒	0132004467	Dương Phương Anh	Nữ	27/05/2003	12A1
5	☒	0116706037	Dương Văn Anh	Nữ	21/05/2003	12A1
6	☒	0132004471	Nguyễn Hải Anh	Nữ	05/11/2003	12A1
7	☒	0132004475	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	22/01/2003	12A1
8	☒	0132004478	Nguyễn Xuân Anh	Nam	30/12/2003	12A1
9	☒	0132679657	Vì Trần Kỳ Anh	Nam	16/09/2003	12A1
10	☒	0132004481	Chu Xuân Bách	Nam	21/10/2003	12A1

Thông báo

Bạn có chắc chắn muốn giao bài tập cho học sinh tích chọn?

Bước 4: Sau khi hoàn thành các thao tác tạo bài tập về nhà, giáo viên thực hiện **[Duyệt bài tập]** để học sinh có thể đăng nhập và làm bài.

8	☒		12A1, 12A2	Vật lý	Bài tập ôn tập chương
Loại bài tập: Bài tập trắc nghiệm từ ngân hàng đề					

Chương học:

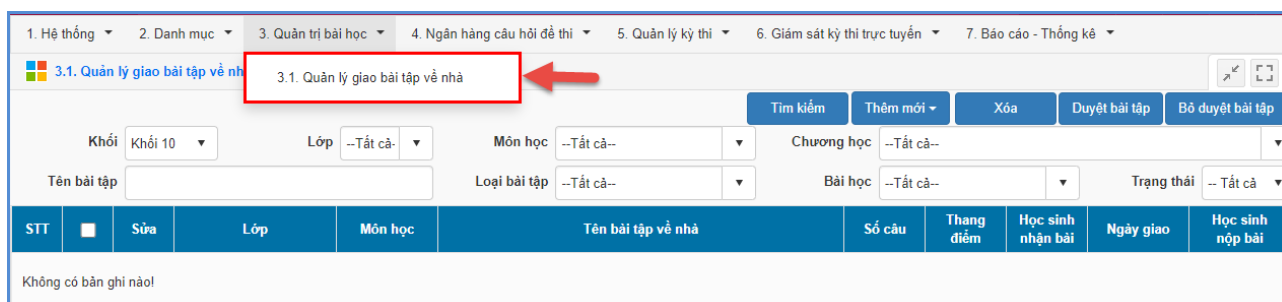
Bài học:
 Trạng thái:

3.1.1.2. Giao bài tập trắc nghiệm từ tệp (PDF, Ảnh)

Mô tả: Chức năng này hỗ trợ giáo viên tạo các bài tập về nhà cho học sinh bằng file PDF, Ảnh.

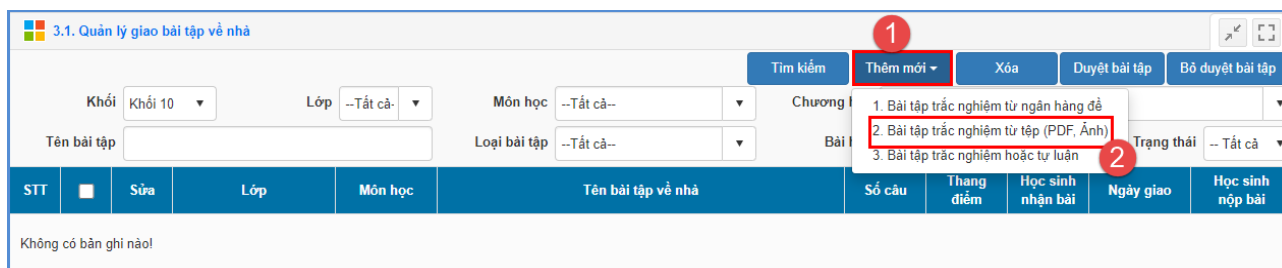
Các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Tại phần mềm [Quản lý học và thi...], kích chọn mục **3. Quản trị bài học/3.1. Quản lý giao bài tập về nhà**



- **Tiểu học:** Phần mềm [Quản lý học và thi Tiểu học]/3. Quản trị bài học/3.1. Quản trị giao bài tập về nhà.
- **THCS:** Phần mềm [Quản lý học và thi THCS]/3. Quản trị bài học/3.1 Quản trị giao bài tập về nhà
- **THPT:** Phần mềm [Quản lý học và thi THPT]/3. Quản trị bài học/3.1 Quản trị giao bài tập về nhà
- **GDTX:** Phần mềm [Quản lý học và thi GDTX]/3. Quản trị bài học/3.1 Quản trị giao bài tập về nhà

Bước 2: Chọn **Khối**, kích nút [**Thêm mới**] và chọn dạng **2. Bài tập trắc nghiệm từ tệp (PDF, Ảnh)**



Bước 3: Trên giao diện tạo bài tập về nhà, giáo viên thực hiện tuân tự theo từng bước hướng dẫn:

- **Thông tin bài tập về nhà:** Nhập đầy đủ các thông tin về Lớp học (lớp được giao bài tập), Môn học, Chương học, Bài học, Số câu, Thang điểm, Tên bài tập và Hạn nộp bài

+ **Lớp học:**

Bước 1: Thông tin bài tập về nhà Bước 2: Chọn File để trắc nghiệm (PDF hoặc Ảnh) Bước 3: Danh sách học sinh nhận bài tập

Loại bài tập: Bài tập trắc nghiệm từ tệp (PDF, Ảnh)

Lớp học (*): 12A1, 12A2

Môn học (*): Chọn môn học

Thang điểm (*): 10

Số câu (*): ☐ --Tất cả--
☒ 12A1
☒ 12A2
☐ 12A3
☐ 12A4

Tên bài tập (*):

Chương học (*): Chọn chương học

Bài học: Chọn bài học

Hạn nộp bài (*): Chọn ngày

Trạng thái: Chờ duyệt

☐ Cho xem đáp án

+ Môn, Chương và Bài học (nếu có):

Bước 1: Thông tin bài tập về nhà Bước 2: Chọn File để trắc nghiệm (PDF hoặc Ảnh) Bước 3: Danh sách học sinh nhận bài tập

Loại bài tập: Bài tập trắc nghiệm từ tệp (PDF, Ảnh)

Lớp học (*): 12A1, 12A2

Môn học (*): Vật lí

Thang điểm (*): 10

Số câu (*): Nhập số nguyên

Tên bài tập (*): Nhập tên kỳ thi không quá 200 ký tự

Chương học (*): Chương 1: Dao động cơ

Bài học: Chọn bài học

Hạn nộp bài (*): Chọn ngày

Trạng thái: Chờ duyệt

☐ Cho xem đáp án

+ Số câu, Thang điểm: Nhập số câu hỏi (số nguyên) và thang điểm của bài tập

Bước 1: Thông tin bài tập về nhà Bước 2: Chọn File để trắc nghiệm (PDF hoặc Ảnh) Bước 3: Danh sách học sinh nhận bài tập

Loại bài tập: Bài tập trắc nghiệm từ tệp (PDF, Ảnh)

Lớp học (*): 12A1, 12A2

Môn học (*): Vật lí

Thang điểm (*): 10

Số câu (*): 20

Tên bài tập (*): Nhập tên kỳ thi không quá 200 ký tự

Chương học (*): Chương 1: Dao động cơ

Bài học: Chọn bài học

Hạn nộp bài (*): Chọn ngày

Trạng thái: Chờ duyệt

☐ Cho xem đáp án

+ Tên bài tập: Tên bài tập giao cho học sinh

Bước 1: Thông tin bài tập về nhà Bước 2: Chọn File để trắc nghiệm (PDF hoặc Ảnh)

Loại bài tập: Bài tập trắc nghiệm từ tệp (PDF, Ảnh)

Lớp học (*): 12A1, 12A2

Môn học (*): Vật lí

Số câu (*): 20

Thang điểm (*): 10

Tên bài tập (*): Bài tập ôn tập Chương 1

+ Hạn nộp bài: Nhập ngày kết thúc nộp bài

Chương học (*): Chương 1: Dao động cơ

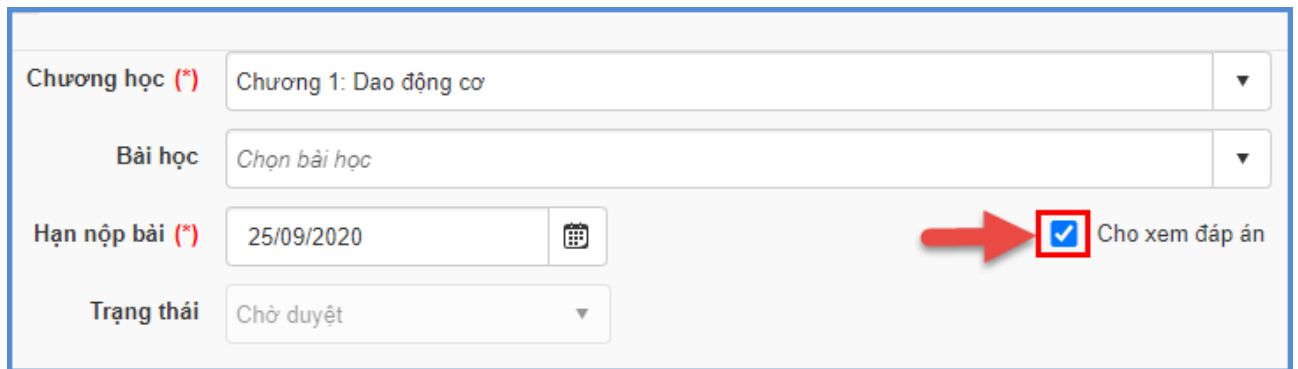
Bài học: Chọn bài học

Hạn nộp bài (*): 25/09/2020

Trạng thái: Chờ duyệt

☐ Cho xem đáp án

+ **Cho xem đáp án:** Khi giáo viên tích lựa chọn này, học sinh được xem đáp án trắc nghiệm sau khi thực hiện nộp bài.



Chương học (*) Chương 1: Dao động cơ ▼

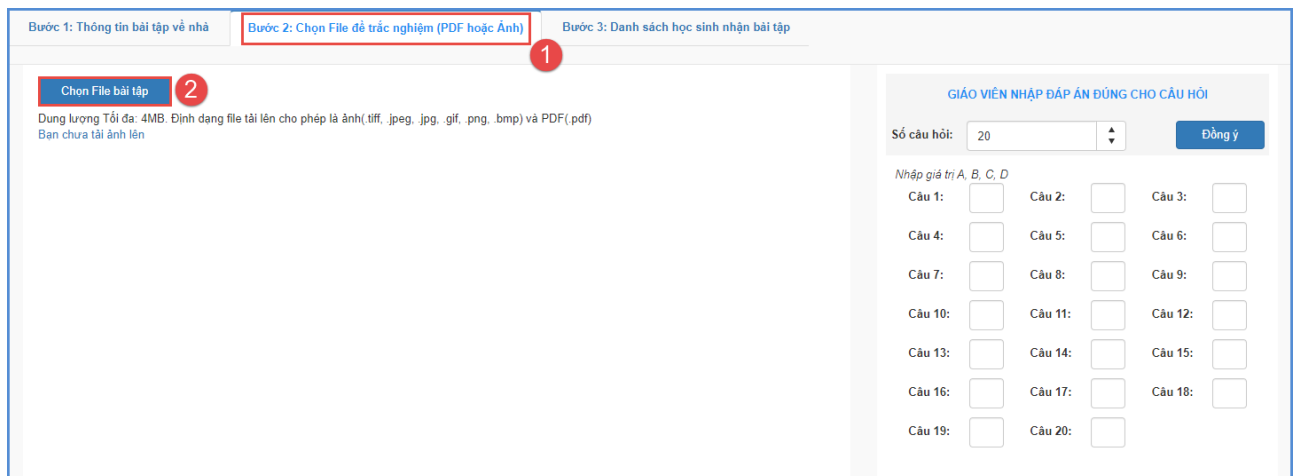
Bài học Chọn bài học ▼

Hạn nộp bài (*) 25/09/2020 

Trạng thái Chờ duyệt ▼

☒ Cho xem đáp án

- **Chọn File đề trắc nghiệm (PDF hoặc Ảnh):** Sau khi khai báo đầy đủ thông tin bài tập về nhà, giáo viên thực hiện chọn đề để ghép vào bài tập dựa vào file PDF hoặc Ảnh đã có.



Bước 1: Thông tin bài tập về nhà | **Bước 2: Chọn File đề trắc nghiệm (PDF hoặc Ảnh)** | Bước 3: Danh sách học sinh nhận bài tập

Chọn File bài tập 2

Dung lượng Tối đa: 4MB. Định dạng file tải lên cho phép là ảnh(.tiff, .jpeg, .jpg, .gif, .png, .bmp) và PDF(.pdf)
Bạn chưa tải ảnh lên

GIÁO VIÊN NHẬP ĐÁP ÁN ĐÚNG CHO CÂU HỎI

Số câu hỏi: 20  Đồng ý

Nhập giá trị A, B, C, D

Câu 1:		Câu 2:		Câu 3:	
Câu 4:		Câu 5:		Câu 6:	
Câu 7:		Câu 8:		Câu 9:	
Câu 10:		Câu 11:		Câu 12:	
Câu 13:		Câu 14:		Câu 15:	
Câu 16:		Câu 17:		Câu 18:	
Câu 19:		Câu 20:			

Chọn File bài tập

Dung lượng Tối đa: 4MB. Định dạng file tải lên cho phép là ảnh(.tiff, .jpeg, .jpg, .gif, .png, .bmp) và PDF(.pdf)
 Xem file tải lên thành công

e80ad203-b2c1-41e2-a0b4-536d3dbffc70de-kiem-tra-hk1-mon... 1 / 6

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2016-2017**
TRƯỜNG THPT ĐOÀN THƯỢNG **MÔN VẬT LÝ 12**
Thời gian làm bài: 45 phút;
(40 câu trắc nghiệm)

Mã đề thi 132

Họ, tên thí sinh:.....
 Số báo danh:.....

Câu 1: Trong hiện tượng sóng dừng với bước sóng λ , khoảng cách giữa hai nút sóng liên tiếp là
 A. λ B. $\frac{\lambda}{2}$ C. $\frac{\lambda}{4}$ D. 2λ

Câu 2: Một vật dao động điều hòa với tần số $f=2$ Hz. Chu kì dao động của vật này là:
 A. 1s. B. $\sqrt{2}$ s. C. 1,5s. D. 0,5s.

Câu 3: Hai dao động điều hòa có phương trình dao động lần lượt là $x_1=6\cos(2\pi t+0,75\pi)$ (cm) và $x_2=8\cos(2\pi t+0,5\pi)$ (cm). Tần số góc dao động tổng hợp là:
 A. $0,5\pi$ B. 2π C. $0,75\pi$ D. 4π

Câu 4: Biểu thức li độ của vật dao động điều hòa có dạng $x = A\cos(\omega t + \varphi)$. Pha ban đầu của dao động là:
 A. ω B. ωt C. φ D. $\omega t + \varphi$

Câu 5: Chọn một trong các cụm từ sau để điền vào chỗ trống sao cho đúng nghĩa: Cường độ dòng điện..... của dòng điện xoay chiều là cường độ dòng điện không đổi khi qua cùng vật dẫn trong cùng thời

Lưu ý: Dung lượng tối đa của file là 4MB; Định dạng file tải lên phải là một trong số các định dạng ảnh (.tiff, .jpeg, .jpg, .gif, .png, .bmp) hoặc PDF(.pdf).

Bước 3: Chọn đáp án đúng cho câu hỏi trong bài tập và kích nút **[Ghi]**.

Ghi **Đóng**

GIÁO VIÊN NHẬP ĐÁP ÁN ĐÚNG CHO CÂU HỎI

Số câu hỏi: 40 **Đồng ý**

Nhập giá trị A, B, C, D

Câu 1: B	Câu 2: D	Câu 3: B
Câu 4: C	Câu 5: A	Câu 6: D
Câu 7: D	Câu 8: D	Câu 9: A
Câu 10: A	Câu 11: B	Câu 12: C
Câu 13: D	Câu 14: C	Câu 15: C
Câu 16: C	Câu 17: D	Câu 18: D
Câu 19: A	Câu 20: B	Câu 21: D
Câu 22: A	Câu 23: C	Câu 24: A

Lưu ý: Nút **[Đồng ý]** hỗ trợ giáo viên thay đổi số câu hỏi trong bài tập.

- Danh sách học sinh nhận bài tập: Thêm học sinh từ danh sách lớp đã được đưa vào thông tin giao bài tập về nhà bằng cách kích nút **[Thêm học sinh]**

Bước 1: Thông tin bài tập về nhà Bước 2: Chọn đề từ ngân hàng **Bước 3: Danh sách học sinh nhận bài tập** ①

Tìm kiếm **Thêm học sinh** ② Bỏ học sinh đã chọn Đóng

Khối học: Lớp học:

Mã định danh: Họ tên:

STT	☐	Mã định danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính
Không có bản ghi nào!					

Quản lý thí sinh - Chọn thí sinh Tìm kiếm **Đồng ý** ④ Đóng

Khối học: Lớp:

Họ tên: Mã định danh:

STT	☒	Mã định danh	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	☒	0132004565	Trần Khánh Linh_b	Nữ	22/07/2003	12A1
2	☒	0116708182	Lê Quý An	Nam	20/01/2003	12A1
3	☒	0116677616	Trần Minh An	Nữ	16/12/2003	12A1
4	☒	0132004467	Dương Phương Anh	Nữ	27/05/2003	12A1
5	☒	0116706037	Dương Văn Anh	Nữ	21/05/2003	12A1
6	☒	0132004471	Nguyễn Hải Anh	Nữ	05/11/2003	12A1
7	☒	0132004475	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	22/01/2003	12A1
8	☒	0132004478	Nguyễn Xuân Anh	Nam	30/12/2003	12A1
9	☒	0132679657	Vi Trần Kỳ Anh	Nam	16/09/2003	12A1
10	☒	0132004481	Chu Xuân Bách	Nam	21/10/2003	12A1

Số bản ghi/trang: 100 Đóng 1 đến 95/95

Quản lý thí sinh - Chọn thí sinh Tìm kiếm Đồng ý Đóng

Khối học: Lớp:

Họ tên: Mã định danh:

STT	☒	Mã định danh	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	☒	0132004565	Trần Khánh Linh_b	Nữ	22/07/2003	12A1
2	☒	0116708182	Lê Quý An	Nam	20/01/2003	12A1
3	☒	0116677616	Trần Minh An	Nữ	16/12/2003	12A1
4	☒	0132004467	Dương Phương Anh	Nữ	27/05/2003	12A1
5	☒	0116706037	Dương Văn Anh	Nữ	21/05/2003	12A1
6	☒	0132004471	Nguyễn Hải Anh	Nữ	05/11/2003	12A1
7	☒	0132004475	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	22/01/2003	12A1
8	☒	0132004478	Nguyễn Xuân Anh	Nam	30/12/2003	12A1
9	☒	0132679657	Vi Trần Kỳ Anh	Nam	16/09/2003	12A1
10	☒	0132004481	Chu Xuân Bách	Nam	21/10/2003	12A1

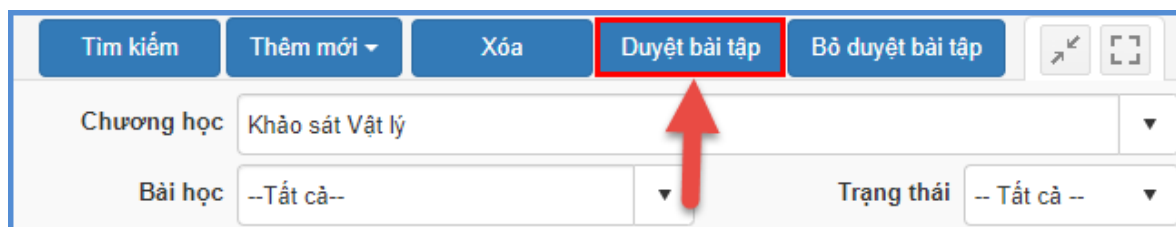
Thông báo

Bạn có chắc chắn muốn giao bài tập cho học sinh tích chọn?

Đồng ý giao bài tập ⑤ Đồng ý thông báo

Bước 4: Sau khi hoàn thành các thao tác tạo bài tập về nhà, giáo viên thực hiện **[Duyệt bài tập]** để học sinh có thể đăng nhập và làm bài.

4	☒		12A1, 12A2	Vật lí	Bài tập ôn tập Chương 1 Loại bài tập: Bài tập trắc nghiệm từ tệp (PDF, Ảnh)
---	-------------------------------------	--	------------	--------	--

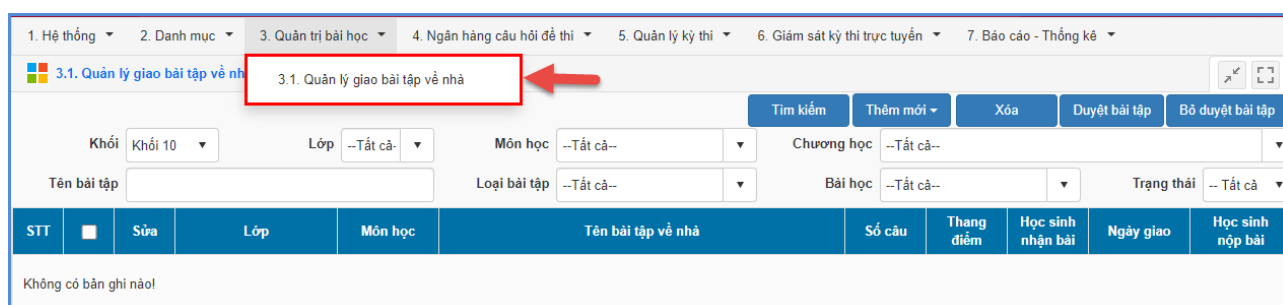


3.1.1.3. Giao bài tập trắc nghiệm hoặc tự luận

Mô tả: Chức năng này hỗ trợ giáo viên tạo các bài tập về nhà cho học sinh theo các câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận.

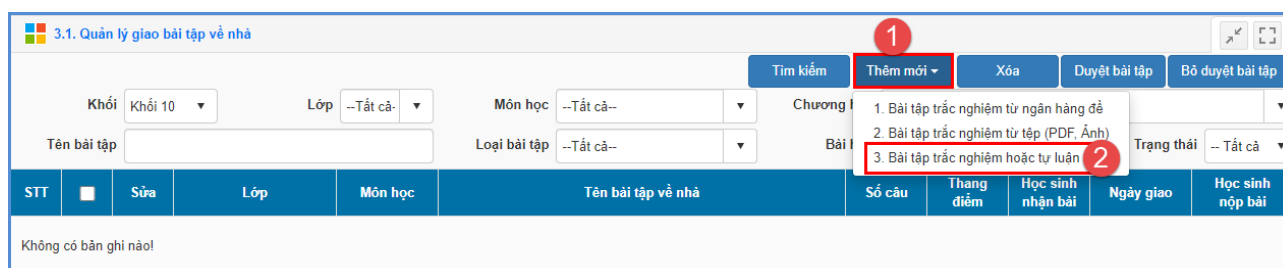
Các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Tại phần mềm [Quản lý học và thi...], kích chọn mục **3. Quản trị bài học/3.1. Quản lý giao bài tập về nhà**



- **Tiểu học:** Phần mềm [Quản lý học và thi Tiểu học]/3. Quản trị bài học/3.1. Quản trị giao bài tập về nhà.
- **THCS:** Phần mềm [Quản lý học và thi THCS]/3. Quản trị bài học/3.1 Quản trị giao bài tập về nhà
- **THPT:** Phần mềm [Quản lý học và thi THPT]/3. Quản trị bài học/3.1 Quản trị giao bài tập về nhà
- **GDTX:** Phần mềm [Quản lý học và thi GDTX]/3. Quản trị bài học/3.1 Quản trị giao bài tập về nhà

Bước 2: Chọn **Khối**, kích nút [**Thêm mới**] và chọn dạng **1. Bài tập trắc nghiệm từ ngân hàng đề**



Bước 3: Trên giao diện tạo bài tập về nhà, giáo viên thực hiện tuần tự theo từng bước hướng dẫn:

- **Thông tin bài tập về nhà:** Nhập đầy đủ các thông tin về Lớp học (*lớp được giao bài tập*), Môn học, Chương học, Bài học, Số câu, Thang điểm, Tên bài tập và Hạn nộp bài

+ **Lớp học:**

The screenshot shows the 'Bước 1: Thông tin bài tập về nhà' step of the form. The 'Lớp học (*)' dropdown menu is open, displaying a list of classes: 12A1, 12A2, 12A3, and 12A4. The classes 12A1 and 12A2 are checked. Other fields like 'Loại bài tập', 'Môn học', 'Thang điểm', and 'Chương học' are also visible.

+ **Môn, Chương và Bài học (nếu có):**

This screenshot shows the same form with the 'Môn học (*)', 'Chương học (*)', and 'Bài học (*)' fields highlighted by a red rectangular box. The 'Số câu' field is now set to 'Nhập số nguyên'.

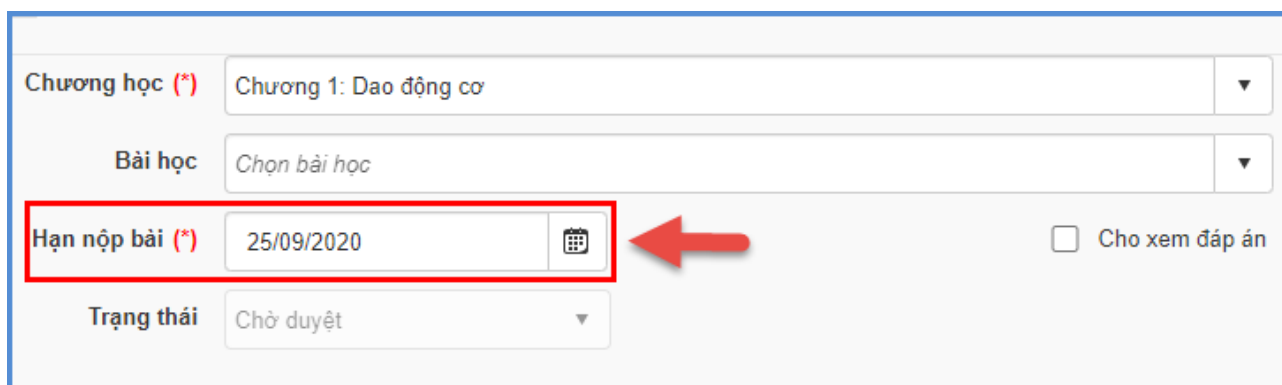
+ **Số câu, Thang điểm:** Nhập số câu hỏi (số nguyên) và thang điểm của bài tập.

The screenshot shows the 'Số câu (*)' field set to '40' and the 'Thang điểm (*)' field set to '10'. These two fields are highlighted by a red rectangular box.

+ **Tên bài tập:** Tên bài tập giao cho học sinh

The final screenshot shows the 'Tên bài tập (*)' field filled with the text 'Bài tập ôn tập chương Dao động cơ'. This field is highlighted by a red rectangular box.

+ **Hạn nộp bài:** Nhập ngày kết thúc nộp bài



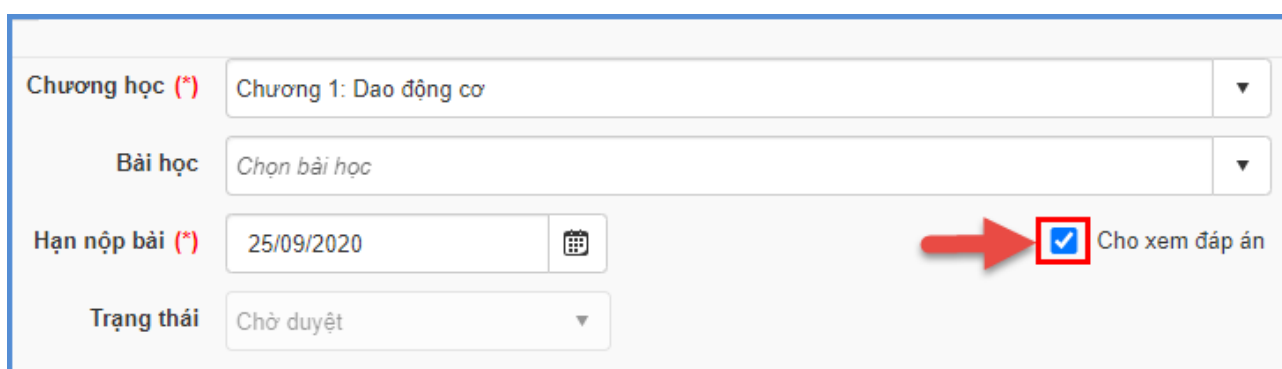
Chương học (*) Chương 1: Dao động cơ

Bài học Chọn bài học

Hạn nộp bài (*) 25/09/2020  ☐ Cho xem đáp án

Trạng thái Chờ duyệt

+ **Cho xem đáp án:** Khi giáo viên tích lựa chọn này, học sinh được xem đáp án trắc nghiệm sau khi thực hiện nộp bài.



Chương học (*) Chương 1: Dao động cơ

Bài học Chọn bài học

Hạn nộp bài (*) 25/09/2020  ☒ Cho xem đáp án

Trạng thái Chờ duyệt

- **Nhập câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận khác:** Sau khi khai báo đầy đủ thông tin bài tập về nhà, giáo viên thực hiện khai báo câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận.



Chọn câu hỏi từ ngân hàng Thêm câu hỏi trắc nghiệm Thêm câu hỏi tự luận Lưu thay đổi thứ tự Xóa câu hỏi Đóng

Bước 1: Thông tin bài tập về nhà **Bước 2: Nhập câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận khác (0/40 câu)** Bước 3: Danh sách học sinh nhận bài tập

ID	Sửa	Thử tự	Nội dung câu hỏi và đáp án	Điểm	Loại câu hỏi
Không có bản ghi nào!					

Đối với bài tập có nội dung tự luận, giáo viên kích nút [**Thêm câu hỏi tự luận**], nhập nội dung câu hỏi, hướng dẫn(nếu có), điểm số của câu hỏi tự luận và [**Ghi**].

Chọn câu hỏi từ ngân hàng

Thêm câu hỏi trắc nghiệm

Thêm câu hỏi tự luận

Lưu thay đổi thứ tự

Xóa câu hỏi

Đóng

Bước 1: Thông tin bài tập về nhà

Bước 2: Nhập câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận khác (10/10 câu)

Bước 3: Danh sách học sinh nhận bài tập

Bài tập đã nhập đủ số câu hỏi. Bạn không thể nhập thêm.

ID		Sửa	Thứ tự	Nội dung câu hỏi và đáp án	Điểm	Loại câu hỏi
1	☐		1	Nội dung câu hỏi: Sắp xếp các nguyên tố sau: O, C, N, F, B, Be, Li theo chiều tăng dần tính phi kim? Giải thích?	1.00	Tự luận
2	☐		2	Nội dung câu hỏi: Sắp xếp các nguyên tố sau: Na, Li, Cs, K, Rb theo chiều giảm dần tính kim loại? Giải thích?	1.00	Tự luận
3	☐		3	Nội dung câu hỏi: Sắp xếp các nguyên tố sau: N, O, P, F theo chiều giảm dần tính phi kim? Giải thích?	1.00	Tự luận
4	☐		4	Nội dung câu hỏi: Sắp xếp các nguyên tố sau: Na, K, Rb, Mg, Al theo chiều tăng dần tính kim loại? Giải thích?	1.00	Tự luận
5	☐		5	Nội dung câu hỏi: Sắp xếp các nguyên tố sau: C, S, N, F, O, H, Si, Cl theo chiều tăng dần tính phi kim? Giải thích?	1.00	Tự luận

Lưu ý: - Giáo viên có thể thêm câu hỏi trắc nghiệm từ ngân hàng hoặc thêm câu hỏi trực tiếp.

- **Danh sách học sinh nhận bài tập:** Thêm học sinh từ danh sách lớp đã được đưa vào thông tin giao bài tập về nhà bằng cách kích nút **[Thêm học sinh]**.

Bước 1: Thông tin bài tập về nhà		Bước 2: Chọn đề từ ngân hàng		Bước 3: Danh sách học sinh nhận bài tập 1		Tìm kiếm <input <span="" type="button" value="Thêm học sinh"/> 2 Bỏ học sinh đã chọn Đóng
Khối học	Khối 12	Lớp học	-- Tất cả --	Họ tên		
Mã định danh						
STT		Mã định danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	
Không có bản ghi nào!						

Quản lý thí sinh - Chọn thí sinh							Tìm kiếm <input <span="" type="button" value="Đồng ý"/> 4 Đóng
Khối học	Khối 12	Lớp	-- Tất cả --	Họ tên	Mã định danh		
STT		Mã định danh	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	
1	☒	0132004565	Trần Khánh Linh_b	Nữ	22/07/2003	12A1	
2	☒	0116708182	Lê Quý An	Nam	20/01/2003	12A1	
3	☒	0116677616	Trần Minh An	Nữ	16/12/2003	12A1	
4	☒	0132004467	Dương Phương Anh	Nữ	27/05/2003	12A1	
5	☒	0116706037	Dương Văn Anh	Nữ	21/05/2003	12A1	
6	☒	0132004471	Nguyễn Hải Anh	Nữ	05/11/2003	12A1	
7	☒	0132004475	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	22/01/2003	12A1	
8	☒	0132004478	Nguyễn Xuân Anh	Nam	30/12/2003	12A1	
9	☒	0132679657	Vì Trần Kỳ Anh	Nam	16/09/2003	12A1	
10	☒	0132004481	Chu Xuân Bách	Nam	21/10/2003	12A1	
◀ 1 ▶ Số bản ghi/trang 100 Đòng 1 đến 95/95							

Quản lý thi sinh - Chọn thí sinh

Khối học: Khối 12 Lớp: -- Tất cả --

Họ tên: Mã định danh:

STT		Mã định danh	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	☒	0132004565	Trần Khánh Linh b	Nữ	22/07/2003	12A1
2	☒	0116708182	Lê C		20/01/2003	12A1
3	☒	0116677616	Trần		16/12/2003	12A1
4	☒	0132004467	Dư		27/05/2003	12A1
5	☒	0116706037	Dư		21/05/2003	12A1
6	☒	0132004471	Ng		05/11/2003	12A1
7	☒	0132004475	Ng		22/01/2003	12A1
8	☒	0132004478	Nguyễn Xuân Anh	Nam	30/12/2003	12A1
9	☒	0132679657	Vì Trần Kỳ Anh	Nam	16/09/2003	12A1
10	☒	0132004481	Chu Xuân Bách	Nam	21/10/2003	12A1

Thông báo

Bạn có chắc chắn muốn giao bài tập cho học sinh tích chọn?

5 Đồng ý giao bài tập Đóng thông báo

Bước 4: Sau khi hoàn thành các thao tác tạo bài tập về nhà, giáo viên thực hiện **[Duyệt bài tập]** để học sinh có thể đăng nhập và làm bài.

11	☒		12A1, 12A2	Hóa học	Bài tập ôn tập chương Dao động cơ Loại bài tập: Bài tập trắc nghiệm hoặc tự luận
----	-------------------------------------	--	------------	---------	---

Tìm kiếm Thêm mới Xóa **Duyệt bài tập** Bỏ duyệt bài tập

Chương học: Khảo sát Vật lý

Bài học: --Tất cả--

Trạng thái: -- Tất cả --

3.2. Dành cho học sinh làm bài

Mô tả: Sau khi giáo viên giao bài tập về nhà, học sinh sẽ thực hiện làm bài và nộp bài theo thời hạn giáo viên đã giao.

3.2.1. Đăng nhập

Bước 1: Mở trình duyệt web firefox 3.5 trở lên (hoặc Internet Explorer 7.0, Chrome).

Bước 2: Đăng nhập theo địa chỉ **<http://study.hanoi.edu.vn/>**

Bước 3: Nhập đầy đủ thông tin về mã học sinh, mật khẩu và mã xác nhận và kích nút **[Đăng nhập]**.



ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

THÔNG TIN ĐĂNG NHẬP





☐ Lưu thông tin đăng nhập



ĐĂNG NHẬP

Bước 4: Giao diện trang thi hiển thị như sau:

Kỳ thi luyện tập Kỳ thi chính thức Học trên truyền hình Bài tập về nhà Tin tức Khai báo y tế Gửi ý kiến

KỶ THI CỦA SỞ GD&ĐT
KỶ THI CỦA PHÒNG GD&ĐT
KỶ THI CỦA TRƯỜNG

KỶ THI MỚI NHẤT

Vật lí

Chọn chương

Từ khóa tìm kiếm Q Tìm kiếm

Ôn tập Vật lí 12 - Chương: Dao động và sóng điện từ
 Số lượng câu hỏi: 40
 Thời gian làm bài: 60 phút
 Loại kỳ thi: Luyện tập
[Chi tiết](#)

Ôn tập Vật lí 12 - Lượng tử ánh sáng
 Số lượng câu hỏi: 40
 Thời gian làm bài: 60 phút
 Loại kỳ thi: Luyện tập
[Chi tiết](#)

Ôn tập Vật lí 12 - Sóng ánh sáng
 Số lượng câu hỏi: 40
 Thời gian làm bài: 60 phút
 Loại kỳ thi: Luyện tập
[Chi tiết](#)

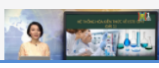
BÀI HỌC MỚI



Chuyên đề 1: Mối quan hệ giữa li độ, vận tốc, gia tốc và lực trong dao động điều hoà
 23/05/2020



Ôn tập về truyền trung đại Truyền Kiều và các đoạn trích
 21/05/2020



Hệ thống hoá kiến thức về Este - Lipid (tiết 1)

3.2.2. Làm bài và nộp bài

Mô tả: Chức năng này hướng dẫn học sinh làm và nộp bài tập giáo viên đã giao.

Các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Chọn Tab **Bài tập về nhà**, chọn đến bài tập giáo viên giao và kích nút **[Làm bài tập]**

Kỳ thi luyện tập Kỳ thi chính thức Học trên truyền hình Bài tập về nhà Tin tức Khai báo y tế Gửi ý kiến

Chọn môn học

Chọn chương

Chọn bài học

Tất cả trạng thái

Từ khóa tìm kiếm Q Tìm kiếm

Bài tập ôn tập chương Dao động cơ

 Số lượng câu hỏi: 10 câu
 Loại bài tập: Bài tập trắc nghiệm hoặc tự luận
 Thời gian giao bài: 30/09/2020
 Hạn nộp bài: 25/09/2020
 Trạng thái: Chưa làm bài

Làm bài tập

Bài tập ôn tập Chương 1

 Số lượng câu hỏi: 40 câu
 Loại bài tập: Bài tập trắc nghiệm từ tệp (PDF, Ảnh)
 Thời gian giao bài: 30/09/2020
 Hạn nộp bài: 25/09/2020
 Trạng thái: Chưa làm bài

Làm bài tập

Bài tập ôn tập chương

 Số lượng câu hỏi: 20 câu
 Loại bài tập: Bài tập trắc nghiệm từ ngân hàng đề
 Thời gian giao bài: 29/09/2020
 Hạn nộp bài: 03/09/2020
 Trạng thái: Chưa làm bài

Làm bài tập

Bước 2:

- Đối với dạng bài tập trắc nghiệm từ ngân hàng đề: Học sinh chọn đáp án đúng cho từng câu hỏi sau đó kích nút [Nộp bài].

4

Khoảng cách giữa hai điểm gần nhau nhất trên cùng một phương truyền sóng mà các phần tử dao động cùng pha với nhau gọi là

☒ A. độ lệch pha.

☐ B. chu kì sóng.

☐ C. bước sóng.

☐ D. vận tốc truyền sóng.

5

Điều nào dưới đây sai. Tia hồng ngoại được ứng dụng

☐ A. để chiếu, chụp điện.

☒ B. để sấy khô nông sản.

☐ C. để quay phim, chụp ảnh ban đêm.

☐ D. trong các thiết bị điều khiển từ xa.

6

Một sóng điện từ lần lượt lan truyền trong các môi trường: nước, chân không, thạch anh và thủy tinh. Tốc độ lan truyền của sóng điện từ này lớn nhất trong môi trường

☒ A. nước.

☐ B. chân không.

☐ C. thủy tinh.

☐ D. thạch anh.

Nộp bài

Lưu lại

01	02	03	04	05
06	07	08	09	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

Số câu hoàn thành

20 / 20

- Đối với dạng bài tập trắc nghiệm từ PDF, Ảnh: Học sinh thao tác chọn đáp án đúng và nộp bài tương tự dạng bài trắc nghiệm từ ngân hàng đề.

Bài tập ôn tập Chương 1

0940f217-cf3b-4b1f-9eaf-1414ac79a277de-kiem-tra-hk1-mon-vat-... 1 / 6

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THPT ĐOÀN THƯỢNG

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2016-2017
MÔN VẬT LÝ 12
Thời gian làm bài: 45 phút;
(40 câu trắc nghiệm)

Mã đề thi 132

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Câu 1: Trong hiện tượng sóng dừng với bước sóng λ , khoảng cách giữa hai nút sóng liên tiếp là

A. λ B. $\frac{\lambda}{2}$ C. $\frac{\lambda}{4}$ D. 2λ

Câu 2: Một vật dao động điều hòa với tần số $f=2$ Hz. Chu kì dao động của vật này là:

A. 1s. B. $\sqrt{2}$ s. C. 1,5s. D. 0,5s.

Câu 3: Hai dao động điều hòa có phương trình dao động lần lượt là $x_1=6\cos(2\pi t+ 0,75\pi)(\text{cm})$ và $x_2=8\cos(2\pi t+0,5\pi)(\text{cm})$. Tần số góc dao động tổng hợp là:

A. $0,5\pi$ B. 2π C. $0,75\pi$ D. 4π

Câu 4: Biểu thức li độ của vật dao động điều hòa có dạng $x = A\cos(\omega t + \varphi)$. Pha ban đầu của dao động là:

A. ω B. ωt C. φ D. $\omega t + \varphi$

Câu 5: Chọn một trong các cụm từ sau để điền vào chỗ trống sao cho đúng nghĩa: Cường độ dòng điện..... của dòng điện xoay chiều là cường độ dòng điện không đổi khi qua cùng vật dẫn trong cùng thời gian làm toả ra cùng nhiệt lượng như nhau.

A. hiệu dụng. B. tức thời. C. cực đại. D. tại thời điểm bất kỳ.

Câu 6: Trong mạch điện xoay chiều không phân nhánh RLC, nếu tăng tần số của điện áp xoay chiều đặt vào hai đầu mạch thì

A. dung kháng tăng. B. cảm kháng tăng.
C. điện trở tăng. D. dung kháng giảm và cảm kháng tăng.

Nộp bài

Lưu lại

33	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D
34	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D
35	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D
36	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D
37	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D
38	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D
39	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D
40	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D

Số câu hoàn thành

40 / 40

KẾT QUẢ LÀM BÀI: BÀI TẬP ÔN TẬP CHƯƠNG 1	
Điểm làm bài	10
Số đáp án đúng	40 / tổng 40 câu
Câu trả lời đúng	Câu 1 (B), Câu 2 (D), Câu 3 (B), Câu 4 (C), Câu 5 (A), Câu 6 (D), Câu 7 (D), Câu 8 (D), Câu 9 (A), Câu 10 (A), Câu 11 (B), Câu 12 (C), Câu 13 (D), Câu 14 (C), Câu 15 (C), Câu 16 (C), Câu 17 (D), Câu 18 (D), Câu 19 (A), Câu 20 (B), Câu 21 (D), Câu 22 (A), Câu 23 (C), Câu 24 (A), Câu 25 (C), Câu 26 (B), Câu 27 (A), Câu 28 (D), Câu 29 (A), Câu 30 (C), Câu 31 (B), Câu 32 (C), Câu 33 (B), Câu 34 (C), Câu 35 (B), Câu 36 (B), Câu 37 (B), Câu 38 (D), Câu 39 (A), Câu 40 (A)
Câu trả lời sai	
Câu chưa trả lời	
Nhận xét giáo viên	
Chi tiết bài làm Quay lại danh sách	

- Đối với dạng bài tập trắc nghiệm hoặc tự luận: Với câu hỏi trắc nghiệm, học sinh thực hiện chọn đáp án đúng; với câu hỏi theo hình thức tự luận, học sinh nhập nội dung trả lời hoặc nhập nội dung trả lời từ file trên máy tính của định dạng ảnh (.jpg; jpeg), office (.doc; .docx; .xls; .xlsx; .ppt; .pptx) ; .pdf, tối đa 5 file và không quá 10MB sau đó kích nút [Nộp bài].

3.3. Giáo viên chấm bài

Mô tả: Sau khi học sinh làm và nộp bài, giáo viên thực hiện kiểm tra, chấm bài và xác nhận lại cho học sinh.

Các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Đăng nhập lại hệ thống CSDL tại địa chỉ <http://csdl.hanoi.edu.vn/> với tài khoản và mật khẩu đã được quản trị viên nhà trường cung cấp.

Bước 2: Truy cập [Quản lý học và thi...]/3. Quản trị bài học/3.1. Quản lý giao bài tập về nhà.

Bước 3: Chọn bài tập đã giao, kích [Danh sách], phần mềm hiển thị danh sách học sinh đã giao bài tập, giáo viên [Chấm bài cho học sinh].

9	☐		12A1, 12A2	Vật lí	Bài tập ôn tập chương Loại bài tập: Bài tập trắc nghiệm từ ngân hàng đề	20	10	95	29/09/2020 Quản trị viên	Đã nộp: 1 Danh sách
10	☐		12A1, 12A2	Vật lí	Bài tập ôn tập Chương 1 Loại bài tập: Bài tập trắc nghiệm từ tệp (PDF, Ảnh)	40	10	95	30/09/2020 Nguyễn Thị Bình	Đã nộp: 1 Danh sách
11	☒		12A1, 12A2	Hóa học	Bài tập ôn tập chương Dao động cơ Loại bài tập: Bài tập trắc nghiệm hoặc tự luận	10	10	95	30/09/2020 Nguyễn Thị Bình	Đã nộp: 2 2

Tên thí sinh

Chọn lớp

-- Tất cả --

Trạng thái nộp bài

-- Tất cả --

ĐÃ NỘP BÀI: 2

GIỚI: 1 (50%), KHẢ: 0 (0%), TRUNG BÌNH: 0 (0%), YẾU: 0 (0%), KÉM: 1 (50%)

STT	Tên lớp	Môn	Mã	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngày nộp bài	Điểm			Trạng thái	Chấm bài học sinh
								Điểm trắc nghiệm	Điểm tự luận	Điểm tổng		
1	12A1	Hóa học	0132004512	Nguyễn Hữu Trung Kiên	18/12/2003	Nam	30/09/2020	2	7	9	Đã chấm	Xem Chấm bài
2	12A1	Hóa học	0116708182	Lê Quý An	20/01/2003	Nam	30/09/2020	1		1	Chưa chấm	Xem Chấm bài
3	12A1	Hóa học	0116677616	Trần Minh An	16/12/2003	Nữ					Chưa nộp bài	
4	12A1	Hóa học	0132004467	Dương Phương Anh	27/05/2003	Nữ					Chưa nộp bài	
5	12A1	Hóa học	0116706037	Dương Văn Anh	21/05/2003	Nữ					Chưa nộp bài	
6	12A1	Hóa học	0132004471	Nguyễn Hải Anh	05/11/2003	Nữ					Chưa nộp bài	
7	12A1	Hóa học	0132004475	Nguyễn Quỳnh Anh	22/01/2003	Nữ					Chưa nộp bài	
8	12A1	Hóa học	0132004478	Nguyễn Xuân Anh	30/12/2003	Nam					Chưa nộp bài	
9	12A1	Hóa học	0132679657	Vì Trần Kỳ Anh	16/09/2003	Nam					Chưa nộp bài	

Bước 4: Trên giao diện chấm bài, giáo viên căn cứ nội dung tự luận học sinh đã làm, nhập điểm cho câu trả lời đó (căn cứ theo số điểm tự luận của một câu giáo viên đã khai báo) và nhận xét bài làm cho học sinh.

(Học sinh nhập nội dung đáp án tại đây) hoặc đính kèm từ file bài làm đã soạn và lưu trên máy tính.

Ghi bài chấm **Đóng**

Họ tên: Lê Quý An - 12A1

Câu 10 (B) **4**

Số câu tự luận: 8 Câu Điểm: 0

Câu 1: 1.00	Câu 2: 1.00	Câu 3: 1.00
Câu 4: 0.50	Câu 5: 0.75	Câu 6: 1.00
Câu 7: 1.00	Câu 8: 1.00	

Nhận xét bài làm

Bài làm khá tốt. Học sinh cần phát huy hơn nữa.

Tải về

Câu 2:
Sắp xếp các nguyên tố sau: Na, Li, Cs, K, Rb theo chiều giảm dần tính kim loại? Giải thích?

Bước 5: Kích nút [**Ghi bài chấm**] để hoàn thành chấm bài làm cho học sinh.

(Học sinh nhập nội dung đáp án tại đây) hoặc đính kèm từ file bài làm đã soạn và lưu trên máy tính.

5 **Ghi bài chấm** **Đóng**

Họ tên: Lê Quý An - 12A1

Câu 10 (B) **4**

Số câu tự luận: 8 Câu Điểm: 0

Câu 1: 1.00	Câu 2: 1.00	Câu 3: 1.00
Câu 4: 0.50	Câu 5: 0.75	Câu 6: 1.00
Câu 7: 1.00	Câu 8: 1.00	

Nhận xét bài làm

Bài làm khá tốt. Học sinh cần phát huy hơn nữa.

Tải về

Câu 2:
Sắp xếp các nguyên tố sau: Na, Li, Cs, K, Rb theo chiều giảm dần tính kim loại? Giải thích?

4. Ngân hàng câu hỏi, đề thi

Mô tả: Chức năng này cho phép người dùng xây dựng và quản lý ngân hàng câu hỏi để sử dụng cho các kỳ thi trắc nghiệm trực tuyến.

4.1 Ngân hàng câu hỏi

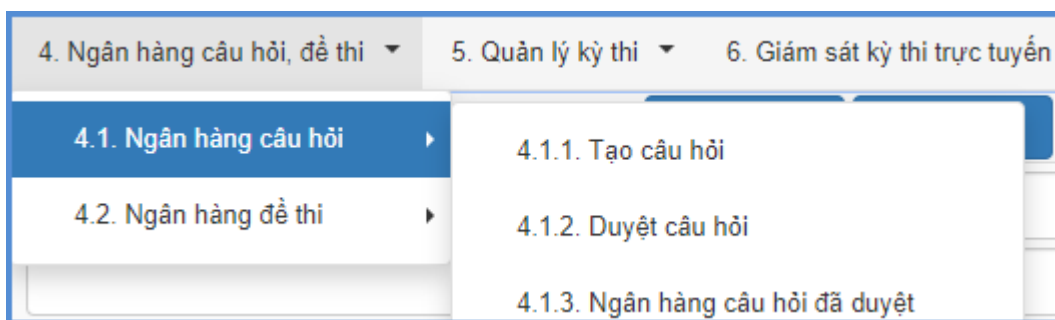
Mô tả: Cho phép người dùng xây dựng bộ câu hỏi của từng môn học trong ngân hàng đề thi. Mỗi câu hỏi sẽ được cấu hình theo các mức độ Nhận biết – Thông hiểu – Vận dụng – Vận dụng cao.

4.1.1 Tạo câu hỏi

Mô tả: Chức năng này cho phép người dùng thêm mới câu hỏi trực tiếp từ giao diện.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích vào danh mục **4. Ngân hàng câu hỏi, đề thi/4.1. Ngân hàng câu hỏi/4.1.1 Tạo câu hỏi**



Bước 2: Kích chọn **Khối/Môn học** và kích nút **[Thêm mới]**

4.1.1. Tạo câu hỏi

Khối:
 Môn học:
 Chương:

Trạng thái:
 Tên câu hỏi:
 Bài học:

Bước 3: Hiện thị giao diện thêm mới câu hỏi trực tiếp, người dùng chọn **Chương (bắt buộc), Bài học (nếu có)**

Thêm/Sửa câu hỏi

Khối học (*):
 Môn học (*):
 Giá:
 Chia sẻ lên QA Store:

Chương (*):
 Bài học:

Và nhập đầy đủ các phần thông tin bắt buộc sau:

- **Nội dung câu hỏi:** Nhập nội dung của câu hỏi

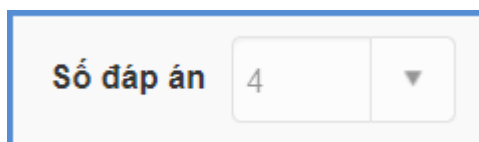
Nội dung câu hỏi (*)

Kiểu:
 Phông:

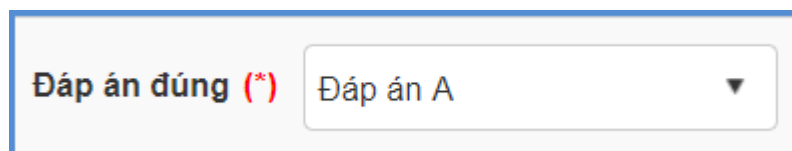
Rừng đất bỏ hoang, mất mùa, đói kém diễn ra dồn dập. Đó là đặc điểm dưới thời nào ở thế kỉ XIV?

body p

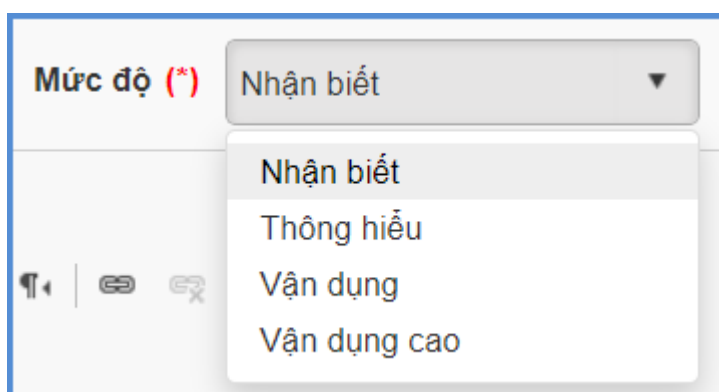
- **Số đáp án:** Phần mềm hiện tại chỉ hỗ trợ câu hỏi có 4 đáp án.



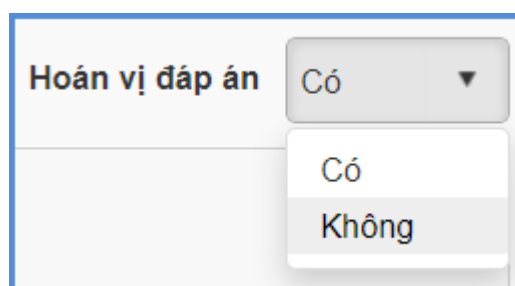
- **Đáp án đúng:** Chọn đáp án đúng cho câu hỏi



- **Mức độ:** Chọn mức độ nhận thức của câu hỏi. (Mức độ nhận thức theo quy định ra đề thi trắc nghiệm của Bộ giáo dục và đào tạo bao gồm Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao).



- **Có sử dụng:** Lựa chọn **Có** để sử dụng câu hỏi vào đề thi và kỳ thi.
- **Hoán vị đáp án:** Lựa chọn **Có** (thay đổi thứ tự đáp án khi tạo đề hoán vị) hoặc **Không** (Giữ nguyên thứ tự đáp án khi tạo đề hoán vị).



- **Đáp án:** Nhập từng đáp án cho câu hỏi

Đáp án A (*) Dùng phương pháp ôn hòa.	Đáp án B (*) Dùng phương pháp bạo lực.
--	---

Đáp án C (*) Dùng phương pháp ôn hòa kết hợp bạo lực.	Đáp án D (*) Dùng phương pháp đấu tranh chính trị.
--	---

- Hướng dẫn: Phần chú thích cho nội dung câu trả lời trên trang thi của học sinh sau khi học sinh chọn đáp án đúng. (**Đơn vị có thể bỏ qua phần này**).
- **Trạng thái duyệt:** Chờ duyệt, Đã duyệt hoặc Không duyệt. Câu hỏi chỉ được đưa vào ngân hàng câu hỏi và đề thi sau khi **Đã duyệt**.

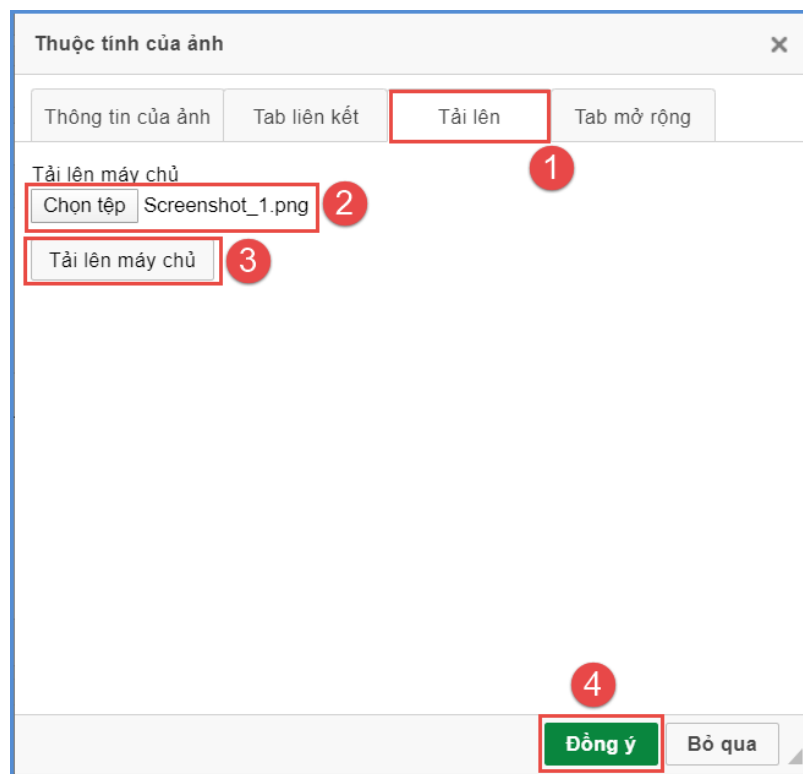
Trạng thái duyệt	Chờ duyệt Đã duyệt Không duyệt
	Chờ duyệt ▼

Bước 5: Kích nút **[Ghi]** hoặc **[Ghi và thêm mới]** để lưu lại dữ liệu hoặc lưu dữ liệu và thêm câu hỏi tiếp theo.

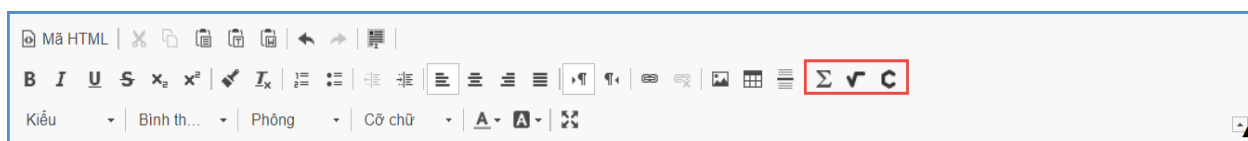
Lưu ý:

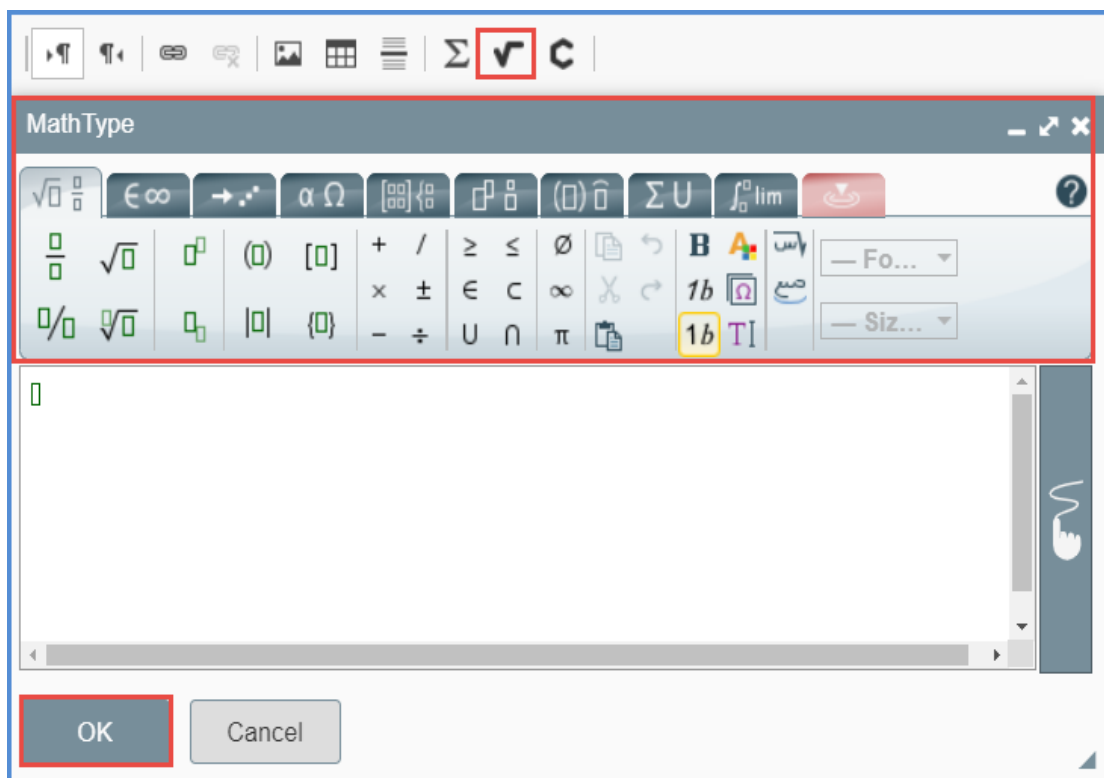
- Trong giao diện soạn câu hỏi và đáp án, ngoài việc nhập dữ liệu Text đơn thuần, người dùng có thể đính kèm:

+ **Ảnh**: Kích vào biểu tượng , chọn **Tải lên** để chọn ảnh từ máy tính, nhấn **Tải lên máy chủ** và **Đồng ý**



+ **Nội dung soạn thảo chứa công thức**:





4.1.2 Tạo câu hỏi từ file word

Mô tả: Chức năng này cho phép người dùng đưa cùng lúc nhiều câu hỏi vào phần mềm bằng file Word mẫu.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Tại giao diện tạo câu hỏi, chọn **Khối**, **Môn học** và kích nút **[Import từ word]**

4.1.1. Tạo câu hỏi				Tìm kiếm	Thêm mới	Import từ word	Xóa								
Khối	Khối 7	Môn học	Lịch sử	Chương	Tất cả	Bài học	--Tất cả--								
Trạng thái	-- Tất cả --	Tên câu hỏi													
STT		Sửa	Nội dung câu hỏi và đáp án	Thông tin câu hỏi		Người tạo và duyệt									
1			Nội dung câu hỏi: Trong 20 năm đầu (1885 - 1905), Đảng Quốc đại chủ trương dùng phương pháp đấu tranh gì đòi chính phủ Anh thực hiện cải cách ở Ấn Độ? Nội dung đáp án: <table border="1"> <tr> <td>A</td> <td>Dùng phương pháp ôn hòa.</td> </tr> <tr> <td>B</td> <td>Dùng phương pháp bạo lực.</td> </tr> <tr> <td>C</td> <td>Dùng phương pháp ôn hòa kết hợp bạo lực.</td> </tr> <tr> <td>D</td> <td>Dùng phương pháp đấu tranh chính trị.</td> </tr> </table>	A	Dùng phương pháp ôn hòa.	B	Dùng phương pháp bạo lực.	C	Dùng phương pháp ôn hòa kết hợp bạo lực.	D	Dùng phương pháp đấu tranh chính trị.	Môn học: Lịch sử Chương học: Phần 1: Khái quát lịch sử thế giới trung đại Bài học: Bài 1: Sự hình thành và phát triển của xã hội phong kiến ở châu Âu Mức độ: Nhận biết Trạng thái Duyệt: Đã duyệt		Ngày tạo: 27/04/2020 11:31 Người tạo: Ngày duyệt: Người duyệt:	
A	Dùng phương pháp ôn hòa.														
B	Dùng phương pháp bạo lực.														
C	Dùng phương pháp ôn hòa kết hợp bạo lực.														
D	Dùng phương pháp đấu tranh chính trị.														

Bước 2: Kích nút **[Tải file mẫu]** để tải file mẫu về máy tính

Import câu hỏi từ File mẫu Word

Tải file mẫu
Tải công cụ nén file
Đóng

Chon tệp
Không có tệp nào được chọn
Tải lên

4

STT		Nội dung câu hỏi và đáp án	Thông tin câu hỏi	Trạng thái
Không có bản ghi nào!				

Bước 3: Trên file Word mẫu, trước khi nhập đề, người dùng đọc trước phần lưu ý để nắm được cách thức nhập.

MẪU NHẬP ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM

** Để đề thi được hiển thị chính xác nhất, thầy cô lưu ý nhập đề như sau:*

- Sử dụng thống nhất phông chữ: **Times New Roman**;
- Sử dụng thống nhất cỡ chữ :**12**;
- Các mục đánh dấu ***** bắt buộc phải nhập;
- Phân loại theo 4 mức độ: 1 – nhận biết; 2 – thông hiểu; 3 – Vận dụng; 4 – vận dụng cao;
- Khối, môn học, chương học, bài học nhập theo danh sách mã quy định;
- Mỗi câu hỏi có 4 phương án trả lời, và chỉ có 1 phương án đúng (Mặc định là phương án đầu tiên)

** Ví dụ:*

Câu 1		Một chiếc xe máy chở hai người chuyển động trên đường . Kết luận đúng là
Mức độ *	1	
Khối *	8	
Môn học *	0802	
Học kỳ	1	
Chương mục *	1	
Bài học theo chương trình sách giáo khoa		
Hoán vị đáp án	X	
Đáp án đúng *	X	Hai người chuyển động so với mặt đường
		Người cầm lái chuyển động so với chiếc xe.
		Người ngồi sau chuyển động so với người cầm lái.
		Hai người đứng yên so với bánh xe.

Sau đó nhập đầy đủ các phần thông tin có (*) để cho 1 câu hỏi, lần lượt thêm cho các câu hỏi tiếp theo và hoàn thiện đề thi.

Bước 4: Quay trở lại phần mềm, tại giao diện **Import câu hỏi từ File mẫu word**, bấm **Chọn tệp** để chọn đến file word từ máy tính, kích **Tải lên**.

Import câu hỏi từ File mẫu Word

Chon tệp Không có tệp nào được chọn Tải lên Import câu hỏi Loại bỏ câu hỏi

Tải file mẫu Tải công cụ nén file Đóng

STT		Nội dung câu hỏi và đáp án	Thông tin câu hỏi	Trạng thái								
1	☒	Nội dung câu hỏi: Câu 1 Ở Đàng Ngoài, bọn cường hào đem cầm bán ruộng công đã làm cho đời sống của người nông dân như thế nào? Nội dung đáp án: <table border="1"> <tr><td>1</td><td>Người nông dân phải chuyển làm nghề thủ công.</td></tr> <tr><td>2</td><td>Người nông dân phải chuyển làm nghề thương nhân.</td></tr> <tr><td>3</td><td>Người nông dân phải khai hoang, lập ấp mới.</td></tr> <tr><td>4</td><td>Người nông dân mất đất, đói khổ, bỏ làng phiêu bạt.</td></tr> </table>	1	Người nông dân phải chuyển làm nghề thủ công.	2	Người nông dân phải chuyển làm nghề thương nhân.	3	Người nông dân phải khai hoang, lập ấp mới.	4	Người nông dân mất đất, đói khổ, bỏ làng phiêu bạt.	Môn học: Lịch sử Chương học: Phần 1: Khái quát lịch sử thế giới trung đại Bài học: Mức độ: Nhận biết	
1	Người nông dân phải chuyển làm nghề thủ công.											
2	Người nông dân phải chuyển làm nghề thương nhân.											
3	Người nông dân phải khai hoang, lập ấp mới.											
4	Người nông dân mất đất, đói khổ, bỏ làng phiêu bạt.											

- Nếu hệ thống hiển thị thông báo về câu hỏi không hợp lệ tại cột **Trạng thái** : Người dùng quay trở lại file Word kiểm tra, bổ sung và tải lại hoặc tích vào ô vuông trước câu hỏi đó và kích **Loại bỏ câu hỏi**.

Import câu hỏi từ File mẫu Word

Chon tệp Không có tệp nào được chọn Tải lên Import câu hỏi Loại bỏ câu hỏi

Tải file mẫu Tải công cụ nén file Đóng

STT		Nội dung câu hỏi và đáp án	Thông tin câu hỏi	Trạng thái								
1	☐	Nội dung câu hỏi: Câu 2 Ở đàng ngoài khi chưa diễn ra cuộc chiến tranh Nam - Bắc Triều đời sống nhân dân như thế nào? Nội dung đáp án: <table border="1"> <tr><td>1</td><td>Đói khổ, bần cùng.</td></tr> <tr><td>2</td><td>Vẫn còn thiếu thốn.</td></tr> <tr><td>3</td><td>Nhà nhà no đủ.</td></tr> <tr><td>4</td><td>Nạn đói trầm trọng.</td></tr> </table>	1	Đói khổ, bần cùng.	2	Vẫn còn thiếu thốn.	3	Nhà nhà no đủ.	4	Nạn đói trầm trọng.	Môn học: Chương học: Bài học: Mức độ: Nhận biết	- Môn học không có trong hệ thống - Chương mục không có trong hệ thống
1	Đói khổ, bần cùng.											
2	Vẫn còn thiếu thốn.											
3	Nhà nhà no đủ.											
4	Nạn đói trầm trọng.											

Bước 5: Tích chọn những câu hỏi cần đưa vào hệ thống và kích [**Import câu hỏi**]. Giao diện màn hình hiển thị thông báo: **Bạn có chắc chắn muốn import câu hỏi đã chọn**, người dùng tích chọn **Import câu hỏi đã chọn**.

Import câu hỏi từ File mẫu Word

Chon tệp Không có tệp nào được chọn Tải lên Import câu hỏi Loại bỏ câu hỏi

Tải file mẫu Tải công cụ nén file Đóng

STT		Nội dung câu hỏi và đáp án	Thông tin câu hỏi	Trạng thái								
1	☒	Nội dung câu hỏi: Câu 1 Ở Đàng Ngoài, bọn cường hào đem cầm bán ruộng công đã làm cho đời sống của người nông dân như thế nào? Nội dung đáp án: <table border="1"> <tr><td>1</td><td>Người nông dân phải chuyển làm nghề thủ công.</td></tr> <tr><td>2</td><td>Người nông dân phải chuyển làm nghề thương nhân.</td></tr> <tr><td>3</td><td>Người nông dân phải khai hoang, lập ấp mới.</td></tr> <tr><td>4</td><td>Người nông dân mất đất, đói khổ, bỏ làng phiêu bạt.</td></tr> </table>	1	Người nông dân phải chuyển làm nghề thủ công.	2	Người nông dân phải chuyển làm nghề thương nhân.	3	Người nông dân phải khai hoang, lập ấp mới.	4	Người nông dân mất đất, đói khổ, bỏ làng phiêu bạt.	Môn học: Lịch sử Chương học: Phần 1: Khái quát lịch sử thế giới trung đại Bài học: Mức độ: Nhận biết	
1	Người nông dân phải chuyển làm nghề thủ công.											
2	Người nông dân phải chuyển làm nghề thương nhân.											
3	Người nông dân phải khai hoang, lập ấp mới.											
4	Người nông dân mất đất, đói khổ, bỏ làng phiêu bạt.											

- Nếu hệ thống hiển thị thông báo **Import câu hỏi thành công**, người dùng quay trở lại giao diện tạo câu hỏi để kiểm tra.
- Nếu hệ thống hiển thị thông báo **Lỗi**: Người dùng kiểm tra trên giao diện import xem câu hỏi nào hệ thống báo lỗi thì quay về file word chỉnh sửa câu hỏi đó và tải lại.

Import câu hỏi từ File mẫu Word

Tải file mẫu Tải công cụ nén file Đóng

Chọn tệp Không có tệp nào được chọn Tải lên Import câu hỏi Loại bỏ câu hỏi

STT	Nội dung câu hỏi và đáp án	Thông tin câu hỏi	Trạng thái								
1	Nội dung câu hỏi: Câu 2 Ở đây ngoài khi chưa diễn ra cuộc chiến tranh Nam - Bắc Triều đời sống nhân dân như thế nào? Nội dung đáp án: <table border="1"> <tr> <td>1</td> <td>Đói khổ, bần cùng.</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Vẫn còn thiếu thốn.</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nhà nhà no đủ.</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nạn đói trầm trọng.</td> </tr> </table>	1	Đói khổ, bần cùng.	2	Vẫn còn thiếu thốn.	3	Nhà nhà no đủ.	4	Nạn đói trầm trọng.	Môn học: Chương học: Bài học: Mức độ: Nhận biết	- Môn học không có trong hệ thống - Chương mục không có trong hệ thống Không thành công
1	Đói khổ, bần cùng.										
2	Vẫn còn thiếu thốn.										
3	Nhà nhà no đủ.										
4	Nạn đói trầm trọng.										
	Nội dung câu hỏi: Câu 3 Rượu đất bỏ hoang, mất mùa, đói kém diễn ra dồn dập. Đó là đặc điểm dưới thời nào ở thế kỉ XIV? Nội dung đáp án:	Môn học: Lịch sử Chương học: Phần 1: Khái quát lịch sử thế giới trung đại.	Lỗi Thêm mới câu hỏi kết thúc! Có 1 câu hỏi chưa được thêm mới. Vui lòng xem lại dữ liệu các câu sau: Câu 2:								

Số bản ghi/trang 500

4.1.3 Một số lưu ý quan trọng hay gặp trong quá trình tạo câu hỏi

- Với những câu hỏi có nội dung phức tạp, người dùng có thể dùng phần mềm cắt ảnh như Paint, Lightshot để tạo file ảnh, đính kèm trực tiếp vào phần nội dung trên phần mềm hoặc từ file word.

Khối học (*) Khối 12 Môn học (*) Địa lí Mức độ (*) Nhận biết

Chương mục (*) Chương 6: Địa lí địa phương Bài học Câu hỏi trực thuộc chương

Nhập nội dung (*)

Mã HTML

Kiểu Bình th... Phông Cỡ chữ

SẢN LƯỢNG THAN, DẦU THÔ VÀ ĐIỆN Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1995-2014

body p span span span

Hình ảnh được chèn trực tiếp trên giao diện tạo câu hỏi

Câu 1		SẢN LƯỢNG THAN, DẦU THÔ VÀ ĐIỆN Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1995-2014	
Mức độ *	1	(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)	
Khối *	12		
Môn học *	DI		
Học kỳ			
Chương mục *	ONTAP		
Bài học theo chương trình sách giáo khoa	ONTAP_20	Phản hình ảnh	
Hoán vị đáp án			
Đáp án đúng *	x	Sản lượng dầu thô tăng liên tục qua các năm Sản lượng than tăng nhanh hơn sản lượng dầu thô Sản lượng điện tăng nhanh hơn hai sản phẩm còn lại Sản lượng dầu thô tăng trong giai đoạn 1995-2005	

Hoặc chèn hình ảnh từ file mẫu Word

- Với các câu hỏi có nội dung và đáp án là công thức (công thức toán học...) đã tạo trên file mẫu Word, để chuyển được lên phần mềm, người dùng bắt buộc phải dùng 1 số phần mềm tạo công thức như Latex, MathType để chuyển đổi định dạng (Tham khảo cách cài đặt Latex, MathType trên Google) hoặc dùng công cụ nén file trên hệ thống.

Cách 1: Dùng công cụ nén file trên hệ thống

Cách 2: Dùng 1 số phần mềm tạo công thức như Latex, MathType để chuyển đổi định dạng (Tham khảo cách cài đặt Latex, MathType trên Google).

Các bước thực hiện:

❖ Cách 1: Dùng công cụ nén file trên hệ thống:

Bước 1: Tại giao diện tạo câu hỏi người dùng chọn **Khối, Môn học** và kích nút **[Import từ word]**

Bước 2: Kích **Tải công cụ nén file** để tải công cụ về máy tính và cài đặt.

Bước 3: Mở công cụ nén file đã cài đặt trên máy tính, tại dòng **Chọn file** cần chuyển đổi người dùng chọn đến file mẫu word có công thức cần chuyển đổi và chọn thư mục kết xuất file. Sau đó người dùng kích đổi file.



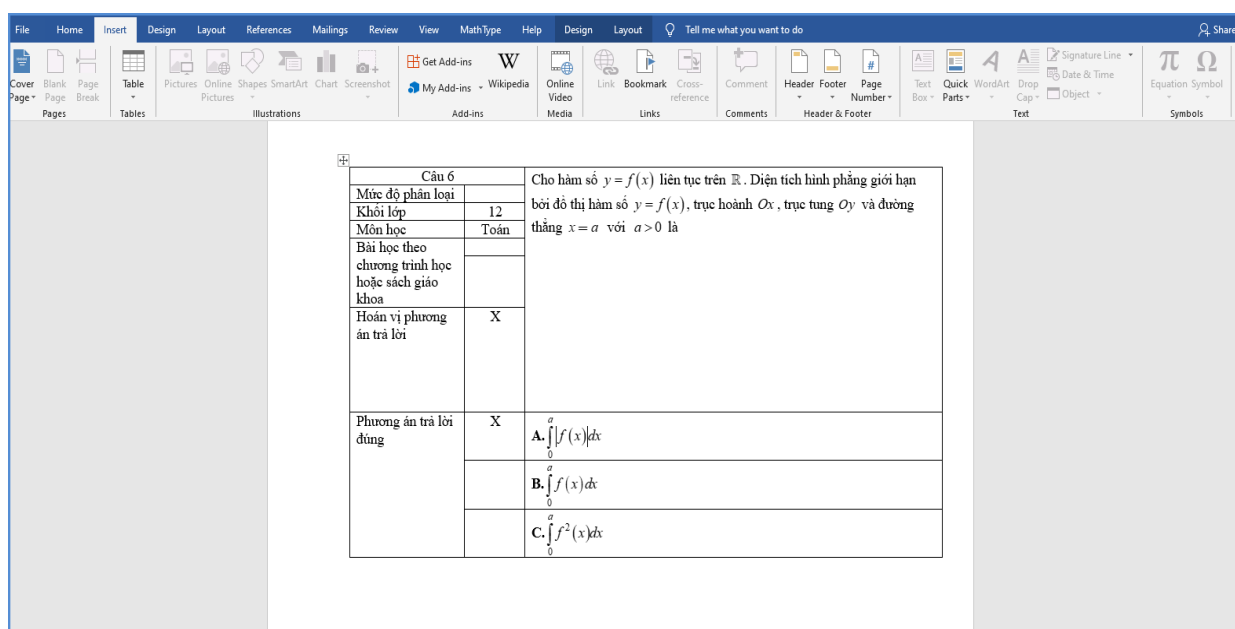
Bước 4: Hệ thống hiển thị thông báo **Kết xuất file thành công**, người dùng kích **Yes** để tắt thông báo.

Bước 5: Quay trở lại phần mềm, tại giao diện **Import câu hỏi từ File mẫu word**, bấm **Chọn tệp** để chọn đến file word vừa được chuyển đổi, kích **Tải lên**.

Lưu ý:

- Trước khi thực hiện chuyển đổi file word, người dùng bắt buộc **phải đóng** tất cả file Word hiện đang mở.
- File word khi kết xuất thành công sẽ được chuyển thành file với đuôi file là: **qitest**
 - ❖ **Cách 2:** Dùng phần mềm tạo công thức. Trong phần lưu ý này sẽ hướng dẫn người dùng chuyển đổi câu hỏi toán học bằng **MathType** như sau:

+ Trên file Word mẫu đã nhập câu hỏi có nội dung công thức, chọn **MathType**



File Home Insert Design Layout References Mailings Review View **MathType** Help Design Layout Tell me what you want to do

Σ Inline Σ Display ∞ Math $\{ \}$ Insert Number ∇ Previous Σ Equation Preferences Σ Export Equations $?$ MathType Help
 Σ Left-numbered Σ Right-numbered Ω Other $\{ \}$ Insert Reference ∇ Equations Σ Format Equations Σ Publish to MathPage Σ MathType on the Web
 Σ Open Math Input Panel Σ Chapters & Sections ∇ Next Σ Convert Equations Σ Toggle TeX Σ Future MathType

Insert Equations Symbols Equation Numbers Browse Format Publish MathType

+
 Câu 6
 Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$. Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hàm số $y = f(x)$, trục hoành Ox , trục tung Oy và đường thẳng $x = a$ với $a > 0$ là

Mức độ phân loại	
Khối lớp	12
Môn học	Toán
Bài học theo chương trình học hoặc sách giáo khoa	
Hoán vị phương án trả lời	X
Phương án trả lời đúng	X
	A. $\int_0^a f(x) dx$
	B. $\int_0^a f(x) dx$
	C. $\int_0^a f^2(x) dx$

+ Chọn vùng nội dung cần chuyển đổi và tích **Toggle Tex**

File Home Insert Design Layout References Mailings Review View **MathType** Help Design Layout Tell me what you want to do

Σ Inline Σ Display ∞ Math $\{ \}$ Insert Number ∇ Previous Σ Equation Preferences Σ Export Equations $?$ MathType Help
 Σ Left-numbered Σ Right-numbered Ω Other $\{ \}$ Insert Reference ∇ Equations Σ Format Equations Σ Publish to MathPage Σ MathType on the Web
 Σ Open Math Input Panel Σ Chapters & Sections ∇ Next Σ Convert Equations Σ Toggle TeX Σ Future MathType

Insert Equations Symbols Equation Numbers Browse Format Publish MathType

2 +
 Câu 6
 Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$. Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hàm số $y = f(x)$, trục hoành Ox , trục tung Oy và đường thẳng $x = a$ với $a > 0$ là

Mức độ phân loại	
Khối lớp	12
Môn học	Toán
Bài học theo chương trình học hoặc sách giáo khoa	
Hoán vị phương án trả lời	X
Phương án trả lời đúng	X
	A. $\int_0^a f(x) dx$
	B. $\int_0^a f(x) dx$
	C. $\int_0^a f^2(x) dx$

Toggle between TeX and MathType equations (Alt-1)
 Convert a run of TeX/LaTeX equation language to a MathType equation or vice-versa. Enclose TeX in $\$...\$$ for an inline equation, $\backslash[...]$ for a display (paragraph) equation.

+ Kết quả sau khi chuyển đổi thành công:

File Home Insert Design Layout References Mailings Review View MathType Help Tell me what you want to do

Σ Inline Σ Display ○○ Math ◯ Insert Number ◯ Previous Σ Equation Preferences Σ Export Equations ? MathType Help ◯
 Σ Left-numbered Σ Right-numbered ○ Insert Reference ◯ Equations ◯ Format Equations Σ Publish to MathPage MathType on the Web ◯
 Open Math Input Panel ◯ Other ◯ Chapters & Sections ◯ ◯ Next ◯ Convert Equations Σ Toggle TeX Future MathType ◯

Insert Equations Symbols Equation Numbers Browse Format Publish MathType

Câu 6		Cho hàm số $y=f(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$. Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hàm số $y=f(x)$, trục hoành Ox , trục tung Oy và đường thẳng $x=a$ với $a>0$ là	
Mức độ phân loại			
Khối lớp	12		
Môn học	Toán		
Bài học theo chương trình học hoặc sách giáo khoa			
Hoán vị phương án trả lời	X		
Phương án trả lời đúng	X	$\int_0^a f(x) dx$ $\int_0^a f(x) dx$ $\int_0^a f(x^2) dx$ $\int_0^a f(x) dx$	4

+ Cuối cùng, người dùng tải file Word sau khi đã MathType theo các bước đưa câu hỏi từ file mẫu như hướng dẫn bên trên.

- **Sửa câu hỏi:** Để sửa câu hỏi, người dùng kích vào biểu tượng  của câu hỏi và nhấn nút **Ghi** để lưu lại thao tác.

- **Xóa câu hỏi:** Để xóa câu hỏi, người dùng tích chọn  câu hỏi đó và nhấn **[Xóa câu hỏi]**.

4.2 Duyệt câu hỏi

Mô tả: Để đảm tính chính xác cho câu hỏi, quản trị viên cần duyệt câu hỏi trước khi tiến hành đưa vào ngân hàng câu hỏi và đề thi.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích vào danh mục **4.Ngân hàng câu hỏi, đề thi/ 4.1. Ngân hàng câu hỏi/**

4.1.2 Duyệt câu hỏi

Bước 2: Chọn danh sách câu hỏi cần duyệt theo **Khối, Môn, Chương...**

Bước 3: Kích nút **[Duyệt câu hỏi]**

4.1.2. Duyệt câu hỏi

1

Khối: Khối 7 Môn học: Lịch sử Chương: --Tất cả--
 Trạng thái: --Tất cả-- Có sử dụng: --Tất cả-- Mức độ: --Tất cả-- Bài học: --Tất cả--
 Tên câu hỏi: Người tạo: Chọn

STT	Sửa	Nội dung câu hỏi và đáp án	Thông tin câu hỏi	Người tạo và duyệt
1	2	Nội dung câu hỏi: Tình hình chính quyền họ Trịnh giữa thế kỉ XVIII như thế nào? Nội dung đáp án: A ☒ Quanh năm hội hè, yến tiệc, phong phí tiền của. B Chia nhau chiếm đoạt ruộng đất công. C Nạn tham nhũng lan tràn. D Chiếm đoạt tiền của nhân dân.	Môn học: Lịch sử Chương học: Phần 1: Khái quát lịch sử thế giới trung đại Bài học: Mức độ: Nhân biết Trạng thái Duyệt: Chờ duyệt	Ngày tạo: 07/05/2020 14:41 Người tạo: Ngày duyệt: Người duyệt:

Bước 4: Hệ thống hiển thị thông báo: **Bạn có chắc chắn muốn duyệt câu hỏi này**, người dùng kích **Duyệt câu hỏi**. Câu hỏi sau khi được duyệt sẽ ở trạng thái Đã duyệt và được chuyển sang [4.1.3.Ngân hàng câu hỏi đã duyệt](#).

Lưu ý:

- Đối với những câu hỏi chưa chính xác về nội dung, người duyệt sẽ chọn câu hỏi đó và **[Không duyệt câu hỏi]**. Câu hỏi sẽ được chuyển về [4.1.1 Tạo câu hỏi](#) để người nhập câu hỏi sửa lại.

4.3 Ngân hàng câu hỏi đã duyệt

Mô tả: Đây là mục chứa toàn bộ các câu hỏi đã được kiểm tra và duyệt. Đề thi và kỳ thi sẽ được tạo và lấy câu hỏi từ ngân hàng câu hỏi đã duyệt này. Ngân hàng câu hỏi có thể được sử dụng cho nhiều năm học.

4.1.3. Ngân hàng câu hỏi đã duyệt

1

Khối: Khối 7 Môn học: Lịch sử Chương: --Tất cả--
 Có sử dụng: --Tất cả-- Mức độ: --Tất cả-- Bài học: --Tất cả--
 Tên câu hỏi: Người tạo: Chọn

Xuất câu hỏi

File PDF
File Word

STT	Sửa	Nội dung câu hỏi và đáp án	Thông tin câu hỏi	Người tạo và duyệt
1		Nội dung câu hỏi: Tình hình chính quyền họ Trịnh giữa thế kỉ XVIII như thế nào? Nội dung đáp án: A ☒ Quanh năm hội hè, yến tiệc, phong phí tiền của. B Chia nhau chiếm đoạt ruộng đất công. C Nạn tham nhũng lan tràn. D Chiếm đoạt tiền của nhân dân.	Môn học: Lịch sử Chương học: Phần 1: Khái quát lịch sử thế giới trung đại Bài học: Mức độ: Nhân biết Trạng thái Duyệt: Đã duyệt	Ngày tạo: 07/05/2020 14:41 Người tạo: Ngày duyệt: 07/05/2020 15:36 Người duyệt:

5. Ngân hàng đề thi

Mô tả: Đây là chức năng rất quan trọng để tạo ra được đề thi. Bao gồm tạo khung ma trận đề, tạo đề thi từ khung ma trận, tạo đề thi từ kho câu hỏi, đề hoán vị và ngân hàng đề thi sau khi đã duyệt.

5.1 Khung ma trận đề

Mô tả: Hỗ trợ người dùng khai báo khung ma trận đề bao gồm Thời gian thi, Thang điểm, số câu hỏi được lấy ra từ ngân hàng câu hỏi đã duyệt.

4.2.1. Khung ma trận đề										
Khối		Môn học		Trạng thái						
Khối 8		--Tất cả--		-- Tất cả --						
STT		Sửa	Khối	Môn học	Tên khung ma trận đề	Số phút thi	Thang điểm	Đã thêm / Tổng số câu	Khung ma trận đề kiểm tra	Duyệt
1			Khối 8	Sinh học	Ôn tập HK1 Sinh 8 - Đề số 1	30	10	25/25	Thêm/Sửa vùng kiến thức	☒
2			Khối 8	Sinh học	Ôn tập HK1 Sinh 8 - Đề số 2	30	10	25/25	Thêm/Sửa vùng kiến thức	☒
3			Khối 8	Sinh học	Ôn tập HK1 Sinh 8 - Đề số 3	30	10	25/25	Thêm/Sửa vùng kiến thức	☒
4			Khối 8	Sinh học	Ôn tập HK1 Sinh 8 - Đề số 4	30	10	25/25	Thêm/Sửa vùng kiến thức	☒
5			Khối 8	Sinh học	Ôn tập HK1 Sinh 8 - Đề số 5	30	10	25/25	Thêm/Sửa vùng kiến thức	☒

Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích chọn mục 4.Ngân hàng câu hỏi, đề thi/4.2. Ngân hàng đề thi/4.2.1. Khung ma trận đề

Bước 2: Chọn **Khối**, **Môn** sau đó kích nút [**Thêm mới**].

4.2.1. Khung ma trận đề										
Khối		Môn học		Trạng thái						
Khối 7		Lịch sử		-- Tất cả --						
STT		Sửa	Khối	Môn học	Tên khung ma trận đề	Số phút thi	Thang điểm	Đã thêm / Tổng số câu	Khung ma trận đề kiểm tra	Duyệt
1			Khối 7	Lịch sử	Ma trận đề Lịch sử 7	10	10	20/20	Thêm/Sửa vùng kiến thức	☒

Bước 3: Nhập đầy đủ các thông tin bắt buộc sau:

- Tên khung ma trận đề
- Thời gian thi
- Tổng số câu: Số câu hỏi sẽ lấy ra từ ngân hàng câu hỏi.
- Thang điểm

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
Thêm/Sửa khung ma trận đề		Ghi Đóng
Khối học (*)	Khối 7	
Môn học (*)	Lịch sử	
Tên khung ma trận đề (*)	Ma trận đề Lịch sử 7	
Thời gian thi (*)	10	
Tổng số câu (*)	15	
Thang điểm (*)	10	
Trạng thái	Chưa duyệt	

Bước 4: Kích nút [**Ghi**] để hoàn thành thao tác thêm mới Khung ma trận đề.

Bước 5: Sau khi tạo xong Khung ma trận đề, người dùng kích để thêm các câu hỏi ở các Chương, bài từ trong ngân hàng câu hỏi đã duyệt.

4.2.1. Khung ma trận đề

Thêm mới

Duyệt ma trận

Hủy duyệt ma trận

Xóa

Khối

Khối

Môn học

Lịch sử

Trạng thái

-- Tất cả --

STT		Sửa	Khối	Môn học	Tên khung ma trận đề	Số phút thi	Thang điểm	Đã thêm / Tổng số câu	Khung ma trận đề kiểm tra	Duyệt
1			Khối 7	Lịch sử	Ma trận đề Lịch sử 7	10	10	0/20	Thêm/Sửa vùng kiến thức	1

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Định nghĩa khung ma trận đề

Thêm mới

Số câu định nghĩa trong ma trận: 0/20

STT	Xóa	Sửa	Môn học	Chương mục	Bài học	Số câu nhận biết	Số câu thông hiểu	Số câu vận dụng	Số câu vận dụng cao	Tổng cộng
Không có bản ghi nào!										

Định nghĩa khung ma trận đề

Thêm mới

Số câu định nghĩa trong ma trận: 0/20

STT	Xóa	Sửa	Môn học	Chương mục	Bài học	Số câu nhận biết	Số câu thông hiểu	Số câu vận dụng	Số câu vận dụng cao	Tổng cộng
3 Môn học (*) Lịch sử Số câu nhận biết 15 Chương học (*) Ôn tập tổng hợp học kỳ I Số câu thông hiểu Bài học Chọn bài học Số câu vận dụng Số câu vận dụng cao 4 Ghi Hủy										

Trong kho câu hỏi (theo môn học, chương học) có: Nhận Biết: 15, Thông Hiểu: 0, Vận Dụng: 0, Vận Dụng Cao: 0

Bước 6: Chọn khung ma trận vừa thêm đủ vùng kiến thức và kích nút [Duyệt ma trận]

4.2.1. Khung ma trận đề

Thêm mới

Duyệt ma trận

Hủy duyệt ma trận

Xóa

Khối

Khối

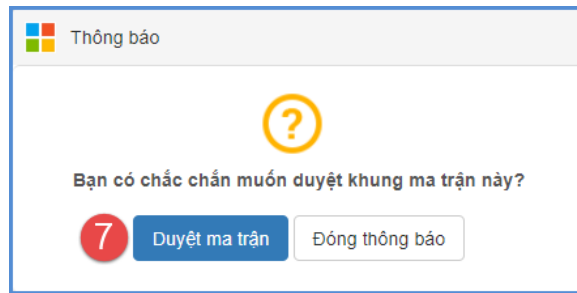
Môn học

Lịch sử

Trạng thái

-- Tất cả --

STT		Sửa	Khối	Môn học	Tên khung ma trận đề	Số phút thi	Thang điểm	Đã thêm / Tổng số câu	Khung ma trận đề kiểm tra	Duyệt
1	5		Khối 7	Lịch sử	Ma trận đề Lịch sử 7	10	10	20/20	Thêm/Sửa vùng kiến thức	



(*) Lưu ý:

- Khung ma trận đề sẽ không duyệt nếu chưa được thêm đủ vùng kiến thức.

4.2.1. Khung ma trận đề										
			Thêm mới	Duyệt ma trận	Hủy duyệt ma trận	Xóa				
Khối		Khối 7	Môn học	Lịch sử	Trạng thái	-- Tất cả --				
STT		Sửa	Khối	Môn học	Tên khung ma trận đề	Số phút thi	Thang điểm	Đã thêm / Tổng số câu	Khung ma trận đề kiểm tra	Duyệt
1			Khối 7	Lịch sử	Ma trận đề Lịch sử 7	10	10	0/20	Thêm/Sửa vùng kiến thức	1

- Người dùng có thể thêm mới vùng kiến thức ở nhiều **chương mục** hoặc **bài học** khác nhau. Tuy nhiên, **bắt buộc** phải đảm bảo **tổng số câu hỏi lấy ra** phải bằng với **tổng số câu hỏi đã quy định** khi tạo Khung ma trận đề.

4.2.1. Khung ma trận đề										
			Thêm mới	Duyệt ma trận	Hủy duyệt ma trận	Xóa				
Khối		Khối 8	Môn học	--Tất cả--	Trạng thái	-- Tất cả --				
STT		Sửa	Khối	Môn học	Tên khung ma trận đề	Số phút thi	Thang điểm	Đã thêm / Tổng số câu	Khung ma trận đề kiểm tra	Duyệt
1			Khối 8	Sinh học	Ôn tập HK1 Sinh 8 - Đề số 1	30	10	25/25	Thêm/Sửa vùng kiến thức	✓
2			Khối 8	Sinh học	Ôn tập HK1 Sinh 8 - Đề số 2	30	10	25/25	Thêm/Sửa vùng kiến thức	✓
3			Khối 8	Sinh học	Ôn tập HK1 Sinh 8 - Đề số 3	30	10	25/25	Thêm/Sửa vùng kiến thức	✓
4			Khối 8	Sinh học	Ôn tập HK1 Sinh 8 - Đề số 4	30	10	25/25	Thêm/Sửa vùng kiến thức	✓
5			Khối 8	Sinh học	Ôn tập HK1 Sinh 8 - Đề số 5	30	10	25/25	Thêm/Sửa vùng kiến thức	✓

5.2 Tạo và quản lý ngân hàng đề thi

Mô tả: Đây là chức năng tạo và quản lý các ngân hàng đề. Những đề thi đã được duyệt và trong kho ngân hàng đề thi đều có thể sử dụng cho các năm học sau.

Có 2 cách tạo đề: **Tạo đề từ khung ma trận đề** hoặc **tạo đề trực tiếp từ kho câu hỏi**.

5.2.1 Tạo đề từ khung ma trận đề

Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích chọn 4.2.Ngân hàng đề thi/4.2.2.Tạo đề gốc từ khung ma trận

Bước 2: Chọn **Khối**, **Môn học** và kích nút **[Tạo đề gốc]**

4.2.2. Tạo đề gốc từ khung ma trận

Chọn khối: Khối 7 Chọn môn: Lịch sử Chọn chương: --Tất cả--

Trạng thái: --Tất cả-- Tên đề thi:

STT		Sửa	Xem đề	Khối	Môn học	Mã đề	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu	Trạng thái
1				Khối 7	Lịch sử	0705.1499	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1499	10	10	15/15	Đã duyệt
2				Khối 7	Lịch sử	0705.1500	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1500	10	10	15/15	Đã duyệt

Bước 3: Nhập đầy đủ các thông tin như trên giao diện phần mềm

- **Chọn khung ma trận đề**
- **Số đề gốc cần tạo:** Nhập số nguyên dương. Ví dụ: 2
- **Tên đề gốc khởi tạo:** Nhập tên đề gốc
- **Chọn Khối, môn:** Chọn đúng môn học cần tạo đề gốc
- **Chọn chương:** Kiểm tra đúng Chương lấy dữ liệu từ khung ma trận đề

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

4.2.2. Tạo đề gốc từ khung ma trận

Chọn khối: Khối 7 Chọn môn: Lịch sử Chọn chương: --Tất cả--

Trạng thái: --Tất cả-- Tên đề thi:

Chọn khung ma trận đề (*) Ma trận đề Lịch sử 7

Số đề gốc cần tạo (*) 2

Tên đề gốc khởi tạo (*) Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử

(Quy tắc sinh tên đề gốc tự động là: [Tên đề gốc khởi tạo] + [STT])

Gán đề thi vào Khối, Môn, Chương để quản lý

Chọn khối (*) Khối 7 Chọn môn (*) Lịch sử

Chọn chương Ôn tập tổng hợp học kỳ I

Ghi chú vùng kiến thức (Lịch sử: Ôn tập tổng hợp học kỳ I)

Người dùng có thể xem hoặc in đề gốc để lưu lại

4.2.2. Tạo đề gốc từ khung ma trận

Chọn khối: Khối 7 Chọn môn: Lịch sử Chọn chương: --Tất cả--

Trạng thái: --Tất cả-- Tên đề thi:

STT		Sửa	Xem đề	Khối	Môn học	Mã đề	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu	Trạng thái
1				Khối 7	Lịch sử	0705.1499	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1499	10	10	15/15	Đã duyệt
2				Khối 7	Lịch sử	0705.1500	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1500	10	10	15/15	Đã duyệt

Bước 4: Tiếp tục tạo đề hoán vị từ đề gốc vừa tạo bằng cách kích vào **4.2.4.Tạo đề hoán vị**

4.2. Ngân hàng đề thi

4.2.1. Khung ma trận đề

4.2.2. Tạo đề gốc từ khung ma trận

4.2.3. Tạo đề gốc từ kho câu hỏi

4.2.4. Tạo đề hoán vị

4.2.5. Duyệt đề thi

4.2.6. Ngân hàng đề thi đã duyệt

Tạo đề hoán vị

Bước 5: Chọn Khối, Môn, Đề gốc, kích

4.2.4. Tạo đề hoán vị

Chosen khối

Khối 7

Chosen môn

Lịch sử

Chosen chương

--Tất cả--

Kiểu tạo đề

-- Tất cả --

Trạng thái

-- Tất cả --

Tên đề thi

STT

Sửa

Xem đề

Khối

Môn học

Tên đề gốc

Số phút thi

Thang điểm

Số câu

Số đề hoán vị

Mã đề hoán vị

Tạo đề hoán vị

Trạng thái

1

Khối 7

Lịch sử

Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1499

10

10

15/15

2

00001, 00002

Tạo đề hoán vị

Đã duyệt

2

Khối 7

Lịch sử

Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1500

10

10

15/15

2

00001, 00002

Tạo đề hoán vị

Đã duyệt

3

Khối 7

Lịch sử

Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử-TT

10

10

15/15

1

00002

Tạo đề hoán vị

Chờ duyệt

4

Khối 7

Lịch sử

Is2 0705.1543

10

10

20/20

2

00001, 00002

Tạo đề hoán vị

Đã duyệt

Quản lý đề hoán vị

Tạo đề hoán vị

Xóa

Đồng ý

STT

Xem đề

Mã đề hoán vị

Tên đề gốc

Số phút thi

Thang điểm

Số câu

Không có bản ghi nào!

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nhập số đề hoán vị

Đồng ý

Đồng ý

Chosen đề gốc (*)

Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1499

Số đề hoán vị cần tạo (*)

2

Thao tác tương tự cho các đề gốc tiếp theo. Kết quả cuối cùng sau khi tạo hoán vị như sau:

4.2.4. Tạo đề hoán vị

Chosen khối

Khối 7

Chosen môn

Lịch sử

Chosen chương

--Tất cả--

Kiểu tạo đề

-- Tất cả --

Trạng thái

-- Tất cả --

Tên đề thi

STT

Sửa

Xem đề

Khối

Môn học

Tên đề gốc

Số phút thi

Thang điểm

Số câu

Số đề hoán vị

Mã đề hoán vị

Tạo đề hoán vị

Trạng thái

1

Khối 7

Lịch sử

Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1499

10

10

15/15

2

00001, 00002

Tạo đề hoán vị

Đã duyệt

2

Khối 7

Lịch sử

Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1500

10

10

15/15

2

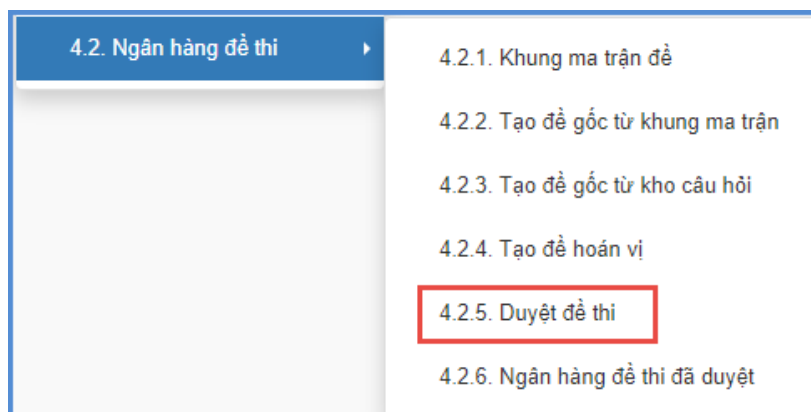
00001, 00002

Tạo đề hoán vị

Đã duyệt

51

Bước 6: Duyệt đề thi tại 4.2. Ngân hàng đề thi/4.2.5 Duyệt đề thi



4.2.5. Duyệt đề thi

Chọn khối: Khối 7 | Chọn môn: Lịch sử | Kiểu tạo đề: -- Tất cả -- | Trạng thái: -- Tất cả --

Chọn chương: --Tất cả-- | Tên đề thi:

STT		Sửa	Xem đề	Khối	Môn học	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu	Số đề hoán vị	Mã đề hoán vị	Trạng thái	Hiện
1	☐			Khối 7	Lịch sử	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1499	10	10	15/15	2	00001, 00002	Đã duyệt	Có
2	☐			Khối 7	Lịch sử	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1500	10	10	15/15	2	00001, 00002	Đã duyệt	Có
3	☒			Khối 7	Lịch sử	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử-TT	10	10	15/15	1	00002	Chờ duyệt	Có

Thông báo

Bạn có chắc chắn muốn duyệt đề thi này?

4

4.2.5. Duyệt đề thi

Chọn khối: Khối 7 | Chọn môn: Lịch sử | Kiểu tạo đề: -- Tất cả -- | Trạng thái: -- Tất cả --

Chọn chương: --Tất cả-- | Tên đề thi:

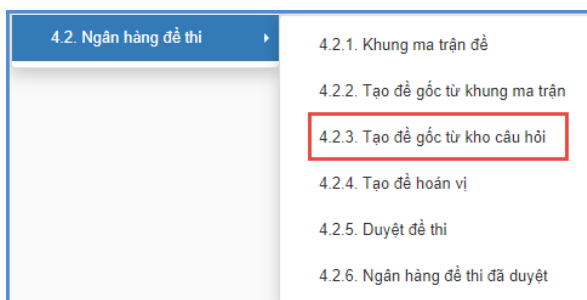
STT		Sửa	Xem đề	Khối	Môn học	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu	Số đề hoán vị	Mã đề hoán vị	Trạng thái	Hiện
1	☐			Khối 7	Lịch sử	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1499	10	10	15/15	2	00001, 00002	Đã duyệt	Có
2	☐			Khối 7	Lịch sử	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1500	10	10	15/15	2	00001, 00002	Đã duyệt	Có
3	☐			Khối 7	Lịch sử	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử-TT	10	10	15/15	1	00002	Đã duyệt	Có

5.2.2 Tạo đề trực tiếp từ kho câu hỏi

Mô tả: Hỗ trợ người dùng tạo ra các đề thi từ kho ngân hàng câu hỏi đã duyệt ở các môn học, chương, bài học đã tạo.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích chọn mục 3.2 Ngân hàng đề thi/3.2.3. Tạo đề gốc từ kho câu hỏi



Bước 2: Chọn Khối và kích nút [Thêm mới]

The screenshot shows the '4.2.3. Tạo đề gốc từ kho câu hỏi' form. A red box highlights the 'Chọn khối' dropdown menu, which currently shows 'Khối 7'. Another red box highlights the 'Thêm mới' button in the top right corner. The form also includes fields for 'Chọn môn', 'Chọn chương', and 'Tên đề thi'.

Bước 3: Nhập thông tin đề thi bao gồm:

- Môn học: Môn học cần để lấy câu hỏi lúc tạo đề
- Tên đề : Tên đề gốc cần tạo
- Thang điểm
- Số phút: Số phút thi
- Số câu: Số câu hỏi cần lấy ra khi tạo đề

The screenshot shows the '1. Thông tin đề thi' form. A red box highlights the entire form area, which includes fields for 'Khối học (*)', 'Chương học', 'Tên đề (*)', 'Thang điểm (*)', 'Môn học (*)', 'Mã đề', 'Số phút (*)', and 'Số câu (*)'. The 'Ghi' button is highlighted with a red circle and the number 5.

Bước 4: Kích nút [Ghi] để lưu lại thông tin đề thi vừa tạo.

Bước 5: Sau khi thực hiện tạo xong đề thi, người dùng sẽ tiến hành thêm câu hỏi vào đề thi tại tab **Quản lý câu hỏi đề thi** và kích nút **Thêm mới**

The screenshot shows the '2. Quản lý câu hỏi đề thi' tab. A red box highlights the 'Thêm mới' button. The tab also includes a table with columns: 'STT', 'Thư tự hiển thị trên đề', 'Nội dung câu hỏi và đáp án', 'Thông tin câu hỏi', and 'Điểm'. The text 'Không có bản ghi nào!' is displayed below the table.

Bước 6: Chọn bất kỳ câu hỏi thuộc Chương, bài học nào từ kho câu hỏi và **Chọn câu hỏi**

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tạo đề từ câu hỏi trực tiếp - Thêm mới (Đã thêm 0/15 câu)

Khối học (*) Khối 7 Môn học (*) Lịch sử

Chương học (*) Ôn tập tổng hợp học kỳ I Tên đề thi Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử

Bài học --Tất cả-- Tên câu hỏi

STT		Nội dung câu hỏi và đáp án	Thông tin câu hỏi
1	☒	Nội dung câu hỏi: Trong 20 năm đầu (1885 - 1905), Đảng Quốc đại chủ trương dùng phương pháp đấu tranh gì đối chính phủ Anh thực hiện cải cách ở Ấn Độ? Nội dung đáp án: ✓ A Dùng phương pháp ôn hòa. B Dùng phương pháp bạo lực. C Dùng phương pháp ôn hòa kết hợp bạo lực.	Chương học: Ôn tập tổng hợp học kỳ I Bài học: Mức độ: Nhận biết Trạng thái Duyệt: Đã duyệt

Số bản ghi/trang 50

Dòng 1 đến 15/15

Thêm lần lượt câu hỏi (theo nhu cầu tạo đề) cho đủ số lượng câu hỏi theo đề thi đã tạo trực tiếp.

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tạo đề từ câu hỏi trực tiếp - Thêm mới

1. Thông tin đề thi 2. Quản lý câu hỏi đề thi (15/15 câu)

STT		Thứ tự hiển thị trên đề	Nội dung câu hỏi và đáp án	Thông tin câu hỏi	Điểm
1	☒	1	Nội dung câu hỏi: Trong 20 năm đầu (1885 - 1905), Đảng Quốc đại chủ trương dùng phương pháp đấu tranh gì đối chính phủ Anh thực hiện cải cách ở Ấn Độ? Nội dung đáp án: ✓ A Dùng phương pháp ôn hòa. B Dùng phương pháp bạo lực. C Dùng phương pháp ôn hòa kết hợp bạo lực. D Dùng phương pháp đấu tranh chính trị.	Chương học: Ôn tập tổng hợp học kỳ I Bài học: Mức độ: Nhận biết	1.5
			Nội dung câu hỏi: Lợi dụng yếu tố nào dưới đây các nước phương Tây đưa tranh xâm lược Ấn Độ? Nội dung đáp án:		

4.2.3. Tạo đề gốc từ kho câu hỏi

Chọn khối: Khối 7 Chọn môn: --Tất cả-- Chọn chương: --Tất cả--

Trạng thái: --Tất cả-- Tên đề thi:

STT		Sửa	Xem đề	Khối	Môn học	Mã đề	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu	Trạng thái
1	☒			Khối 7	Toán	0701.1776	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch Sử	20	10	0/15	Chờ duyệt

Lưu ý:

- Người dùng có thể chọn từ kho câu hỏi ở nhiều chương, bài học khác nhau trong 1 môn học.

- **Đặt lại thứ tự:** Sau khi thêm câu hỏi vào đề thi trực tiếp, người dùng có thể đặt lại thứ tự của câu hỏi để hiển thị trên đề gốc tạo trực tiếp.

Bước 7: Tạo đề hoán vị từ đề gốc vừa tạo bằng cách chọn 4.2 Ngân hàng đề thi/4.2.4 Tạo đề hoán vị

4.2.4. Tạo đề hoán vị

Chọn khối: Khối 6 | Chọn môn: Sinh học | Chọn chương: --Tất cả--

Kiểu tạo đề: Trực tiếp từ kho câu hỏi | Trạng thái: -- Tất cả -- | Tên đề thi:

STT		Sửa	Xem đề	Khối	Môn học	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu	Số đề hoán vị	Mã đề hoán vị	Tạo đề hoán vị	Trạng thái
1				Khối 6	Sinh học	Đề thi Sinh học Khối 6 - 15 Câu	5	10	15/15	0		Tạo đề hoán vị	Chờ duyệt

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nhập số đề hoán vị

Thực hiện | Đóng

Chọn đề gốc (*) | Đề thi Sinh học Khối 6 - 15 Câu

Số đề hoán vị cần tạo (*) | 2

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Quản lý đề hoán vị

Tạo đề hoán vị | Xóa | Đóng

STT		Xem đề	Mã đề hoán vị	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu
1			00001	Đề thi Sinh học Khối 6 - 15 Câu	5	10	15
2			00002	Đề thi Sinh học Khối 6 - 15 Câu	5	10	15

4.2.4. Tạo đề hoán vị

Chọn khối: Khối 6 | Chọn môn: Sinh học | Chọn chương: --Tất cả--

Kiểu tạo đề: Trực tiếp từ kho câu hỏi | Trạng thái: -- Tất cả -- | Tên đề thi:

STT		Sửa	Xem đề	Khối	Môn học	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu	Số đề hoán vị	Mã đề hoán vị	Tạo đề hoán vị	Trạng thái
1				Khối 6	Sinh học	Đề thi Sinh học Khối 6 - 15 Câu	5	10	15/15	2	00001, 00002	Tạo đề hoán vị	Chờ duyệt

Bước 8: Sau khi hoàn thiện tạo đề gốc trực tiếp, đề hoán vị, người dùng lặp lại các bước Duyệt đề thi tương tự phần Tạo đề từ khung ma trận.

4.2.5. Duyệt đề thi

Chọn khối: Khối 6 | Chọn môn: Sinh học | Kiểu tạo đề: Trực tiếp từ kho câu hỏi | Trạng thái: -- Tất cả --

Chon chương: --Tất cả-- | Tên đề thi:

STT		Sửa	Xem đề	Khối	Môn học	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu	Số đề hoán vị	Mã đề hoán vị	Trạng thái	Hiện thị
1				Khối 6	Sinh học	Đề thi Sinh học Khối 6 - 15 Câu	5	10	15/15	0		Chờ duyệt	Có
2				Khối 6	Sinh học	Đề thi Sinh học Khối 6 - 15 Câu	5	10	15/15	0		Chờ duyệt	Có

3.2.5. Duyệt đề thi

Tìm kiếm Duyệt đề Bỏ duyệt đề Xóa đề gốc

Chọn khối: Khối 7 Chọn môn: Lịch sử Kiểu tạo đề: Trục tiếp từ kho câu hỏi Trạng thái: -- Tất cả --

Chọn chương: --Tất cả-- Tên đề thi:

STT	Sửa	Xem đề	Khối	Môn học	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu	Số đề hoán vị	Mã đề hoán vị	Trạng thái	Hiện thị
1			Khối 7	Lịch sử	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử	10	10	15/15	2	00001, 00002	Đã duyệt	Có

5.2.3 Ngân hàng đề thi đã duyệt

Mô tả: Chức năng này cho phép người dùng xem lại và in những đề thi đã tạo (bao gồm cả đề từ khung ma trận đề và đề được tạo trực tiếp).

4.2.6. Ngân hàng đề thi đã duyệt

Tìm kiếm In đề ra PDF

Chọn khối: Khối 7 Chọn môn: Lịch sử Chọn chương: --Tất cả--

Tên đề thi: Kiểu tạo đề: --Tất cả-- Hiện thị: Có

STT	Xem đề	Khối	Môn học	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu	Số đề hoán vị	Mã đề hoán vị	Hiện thị
1		Khối 7	Lịch sử	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1499	10	10	15	2	00001, 00002	Có
2		Khối 7	Lịch sử	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1500	10	10	15	2	00001, 00002	Có
3		Khối 7	Lịch sử	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử-TT	10	10	15	1	00002	Có

Lưu ý: Đề thi phải được **Duyệt**, **Có** hiển thị mới được ghép vào kỳ thi.

6. Quản lý kỳ thi cấp trường

Mô tả: Chức năng này cho phép người dùng khai báo kỳ thi, sắp xếp học sinh và quản lý kỳ thi được tổ chức tại trường.

Có 02 loại kỳ thi bao gồm: **Kỳ thi chính thức** và **kỳ thi luyện tập**.

6.1 Kỳ thi chính thức

Mô tả: Chức năng này cho phép người dùng tạo ra các kỳ thi chính thức tại trường như: Thi cuối kỳ...

Đối với kỳ thi chính thức, học sinh **chỉ** được phép **làm bài** và **tính điểm 1 lần**. Tùy theo nhu cầu của nhà trường, kết quả của kỳ thi có thể được lấy điểm vào bảng điểm của học sinh trên CSDL ngành giáo dục.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích chọn mục **5. Quản lý kỳ thi/5.2. Kỳ thi chính thức của Trường/5.2.1 Quản lý kỳ thi chính thức**

Bước 2: Kích nút

Thêm mới

Quản lý kỳ thi

Quản lý kỳ thi chính thức

Bước 1. Thông tin kỳ thi | Bước 2. Quản lý đề thi | Bước 3. Quản lý thí sinh (0) | Bước 4. Quản lý ca thi

Khối học (*) Môn học (*)

Chương học

Tên kỳ thi (*)

Thang điểm Số lượng câu hỏi (*)

Hiện thị Thời gian làm bài (*)

Ngày giờ bắt đầu (*)

Ngày giờ kết thúc (*)

Trạng thái

☒ Cho phép giám sát thí sinh theo ca thi

☒ Thí sinh được tra cứu bài thi

☒ Thí sinh được xem đáp án

Ghi Đóng

Bước 3: Trên giao diện hiển thị các bước thực hiện (theo từng tab). Người dùng thực hiện lần lượt như sau:

- **Thông tin kỳ thi:** Chọn Khối, Môn học và nhập đầy đủ các thông tin về Thời gian bắt đầu, kết thúc kỳ thi, Tên kỳ thi, Số lượng câu hỏi và Thời gian làm bài.

Quản lý kỳ thi

Quản lý kỳ thi chính thức

Bước 1. Thông tin kỳ thi | Bước 2. Quản lý đề thi | Bước 3. Quản lý thí sinh (0) | Bước 4. Quản lý ca thi

Khối học (*) Môn học (*)

Chương học

Tên kỳ thi (*)

Thang điểm Số lượng câu hỏi (*)

Hiện thị Thời gian làm bài (*)

Ngày giờ bắt đầu (*)

Ngày giờ kết thúc (*)

Trạng thái

☐ Cho phép giám sát thí sinh theo ca thi

☒ Thí sinh được tra cứu bài thi

☒ Thí sinh được xem đáp án

Ghi Đóng

Lưu ý: Cho phép giám sát thí sinh theo ca thi -> Giáo viên được theo dõi và giám sát kỳ thi của học sinh

+ Thí sinh được xem đáp án -> Sau khi nộp bài, học sinh được xem đáp án bài thi.

- **Quản lý đề thi:** Sau khi thêm xong thông tin kỳ thi, kích nút **Thêm đề thi** và chọn đề thi để ghép vào kỳ thi vừa tạo

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Quản lý kỳ thi chính thức

Bước 1. Thông tin kỳ thi | **Bước 2. Quản lý đề thi** | Bước 3. Quản lý thí sinh (0) | Bước 4. Quản lý ca thi

Thêm đề thi Xóa đề thi Đóng

STT	Xem đề	Mã	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu	Số đề hoán vị	Mã đề hoán vị
Không có bản ghi nào!								

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Quản lý câu hỏi đề thi - Chọn đề thi

Tìm kiếm Chọn đề thi Đóng

Khối học: Khối 7 Môn học: Lịch sử Kiểu tạo đề: -- Tất cả --

Chương học: --Tất cả-- Tên đề thi:

STT		Xem đề	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu	Số đề hoán vị	Mã đề hoán vị
1	☒		Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1499	10	10	15/15	2	00001, 00002
2	☒		Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1500	10	10	15/15	2	00001, 00002
3	☐		Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử-TT	10	10	15/15	2	00001, 00002

(*) Lưu ý: Số câu hỏi lấy ra phải tương ứng và không được lớn hơn số câu hỏi của đề đã tạo.

- **Quản lý thí sinh:** Thêm thí sinh vào kỳ thi vừa tạo

Quản lý kỳ thi

Quản lý kỳ thi chính thức

Tìm kiếm Thêm thí sinh Xóa thí sinh Đóng

Bước 1. Thông tin kỳ thi Bước 2. Quản lý đề thi **Bước 3. Quản lý thí sinh (0)** Bước 4. Quản lý ca thi

Khối học: Khối 8 Lớp học: -- Tất cả --

Mã định danh: Họ tên:

STT		Mã học sinh	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Ca thi
-----	--	-------------	--------	-----------	-----	--------	--------

Thông tin kỳ thi chi tiết

Quản lý thí sinh - Chọn thí sinh

Tìm kiếm Chọn thí sinh Đóng

Khối học: Khối 8 Lớp: -- Tất cả --

Họ tên: Mã định danh:

STT		Mã định danh	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị
1	☒	0132108831	Lê Trường An	Nam	18/12/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THÁM
2	☒	0132108833	Bùi Ngọc Trâm Anh	Nữ	01/06/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THÁM
3	☒	0132108835	Nguyễn Minh Anh	Nữ	11/06/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THÁM
4	☒	0116459656	Nguyễn Phương Anh	Nữ	11/06/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THÁM
5	☒	0132108838	Tô Phương Anh	Nữ	04/12/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THÁM
6	☒	0132108840	Trần Hoàng Việt Anh	Nam	05/12/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THÁM
7	☒	0116459772	Vũ Phương Anh	Nữ	17/05/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THÁM
8	☒	0132108844	Nguyễn Minh Châu	Nữ	05/11/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THÁM

1 2 3 Số bản ghi/trang 100 Đóng 1 đến 100/224

Quản lý kỳ thi

Quản lý kỳ thi chính thức

Tìm kiếm Thêm thí sinh Xóa thí sinh Đóng

Bước 1. Thông tin kỳ thi Bước 2. Quản lý đề thi **Bước 3. Quản lý thí sinh (100)** Bước 4. Quản lý ca thi

Khối học Khối 8 Lớp học -- Tất cả --

Mã định danh Họ tên

STT		Mã học sinh	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Ca thi
1	☐	0132108831	Lê Trường An	18/12/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THẨM	
2	☐	0132108833	Bùi Ngọc Trâm Anh	01/06/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THẨM	
3	☐	0132108835	Nguyễn Minh Anh	11/06/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THẨM	
4	☐	0116459656	Nguyễn Phương Anh	11/06/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THẨM	
5	☐	0132108838	Tô Phương Anh	04/12/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THẨM	
6	☐	0132108840	Trần Hoàng Việt Anh	05/12/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THẨM	
7	☐	0116459772	Vũ Phương Anh	17/05/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THẨM	
8	☐	0132108844	Nguyễn Minh Châu	05/11/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THẨM	
9	☐	3032117598	Ngô Mạnh Đảm	02/01/2006	8A1	THCS HOÀNG HOA THẨM	

- **Quản lý ca thi:** Chia học sinh vào từng ca thi

Quản lý kỳ thi

Quản lý kỳ thi chính thức

Thêm ca thi Xóa ca thi Xếp lại thí sinh vào ca thi Đóng

Bước 1. Thông tin kỳ thi Bước 2. Quản lý đề thi Bước 3. Quản lý thí sinh (100) **Bước 4. Quản lý ca thi**

Đã xếp 0/100 thí sinh vào các ca thi. Còn 100 thí sinh chưa được xếp vào ca thi

STT		Sửa	Xem thí sinh ca thi	Mã ca thi	Tên ca thi	Số lượng thí sinh	Chia thí sinh chủ động theo ca thi
-----	--	-----	---------------------	-----------	------------	-------------------	------------------------------------

Thêm ca thi

Thực hiện Đóng

Sau khi tạo ca thi thành công. Hệ thống sẽ tự động xếp thí sinh vào ca thi.

Tổng số ca thi (*) 3

Mã ca thi thí sinh (*) KTLS

☐ Sinh mã ngẫu nhiên (dành cho mã ca thi thí sinh)

Mã ca thi CBQL

Tên ca thi (*) Thi Lịch Sử

(Quy tắc sinh tên ca thi tự động là: [Tên ca thi khởi tạo] + [STT])

Hệ thống tự động xếp học sinh vào ca thi, tuy nhiên người dùng có thể để thay đổi lại cho phù hợp.

Xếp lại thí sinh vào ca thi

Bước 4: Sau khi hoàn thiện các bước tạo kỳ thi, ghép đề thi vào kỳ thi, bổ sung thí sinh

Duyệt kỳ thi

và ca thi **bắt buộc** phải thực hiện

Khối		Môn học		Chương học		Tên kỳ thi		Hiệu lực		Trạng thái
Khối 7		--Tất cả--		--Tất cả--				-- Tất cả --		-- Tất cả --
STT		Sửa	Khối	Môn học	Tên kỳ thi	Thí sinh đã đăng ký	Số lượng đề	Danh sách đề thi	Trạng thái	Hiện thị
1	☒		Khối 7	Lịch sử	Kỳ thi Lịch sử học kỳ 2019-2020 Thời gian thi: 10 phút Số câu: 15 câu - Thang điểm: 10 Giới hạn thi sinh: Không Thời gian bắt đầu: 12:00 AM 15/05/2020 Thời gian kết thúc:	158	2	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1499 1 Số đề hoán vị: 2 00001, 00002 Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1500 2 Số đề hoán vị: 2 00001, 00002	Đã duyệt	Có

Kỳ thi phải ở trạng thái **Đã duyệt, Hiện thị (Có)** mới được hiển thị trên trang thi của học sinh.

6.2 Kỳ thi ôn tập

Mô tả: Chức năng này cho phép người dùng tạo ra các kỳ thi ôn tập cho học sinh ôn luyện kiến thức đã học trên lớp. Học sinh có thể thi và làm lại nhiều lần bài thi đến khi nào hết hạn kỳ thi.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích chọn mục **5.Quản lý kỳ thi /5.4. Kỳ thi ôn tập của Trường/5.4.1 Quản lý kỳ thi của Trường**

Bước 2: Chọn **Khối, Môn** và kích nút

Thêm mới

Bước 3: Nhập đầy đủ các thông tin bắt buộc để tạo 1 kỳ thi theo từng tab chức năng

- **Thông tin kỳ thi:** Chọn Khối, Môn học và nhập đầy đủ các thông tin về ngày bắt đầu, ngày kết thúc kỳ thi, Tên kỳ thi, Số lượng câu hỏi và Thời gian làm bài.

Quản lý kỳ thi

Quản lý kỳ thi ôn tập **1**

Bước 1. Thông tin kỳ thi | Bước 2. Quản lý đề thi | Bước 3. Quản lý thí sinh (Áp dụng khi kỳ thi có giới hạn thí sinh)

Khối học (*) Khối 7 Môn học (*) Lịch sử Ngày giờ bắt đầu (*) 16/05/2020 12:00 SA

Chương học Tên kỳ thi (*) Ôn tập Lịch sử 7 2019-2020 Ngày giờ kết thúc (*) 30/05/2020 12:00 SA

Thang điểm 10 Số lượng câu hỏi (*) 15 Trạng thái Chờ duyệt

Hiện thị Có Thời gian làm bài (*) 10

☐ Không giới hạn thời gian kết thúc

☐ Có giới hạn thí sinh thi

☐ Thí sinh xem chỉ tiết bài làm

Lưu ý: Không giới hạn thời gian kết thúc -> Kỳ thi không giới hạn về thời gian kết thúc.

+ Có giới hạn thí sinh thi -> Cho phép đăng ký và giới hạn danh sách học sinh tham gia dự thi.

+ Thí sinh được chi tiết bài làm -> Sau khi nộp bài, học sinh được xem lại lịch sử và chi tiết bài làm.

+ Hiện đáp án bài làm -> Sau khi nộp bài, học sinh xem được đáp án đúng/sai của câu trả lời.

- **Quản lý đề thi:** Sau khi thêm xong thông tin kỳ thi, kích nút **Thêm đề thi** và chọn đề thi để ghép vào kỳ thi vừa tạo

Quản lý kỳ thi ôn tập **2**

Bước 1. Thông tin kỳ thi | **Bước 2. Quản lý đề thi** | Bước 3. Quản lý thí sinh (Áp dụng khi kỳ thi có giới hạn thí sinh)

Thêm đề thi Xóa đề thi Đóng

STT	Xem đề	Mã	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu	Số đề hoán vị	Mã đề hoán vị
-----	--------	----	------------	-------------	------------	--------	---------------	---------------

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Quản lý câu hỏi đề thi - Chọn đề thi

Tìm kiếm Chọn đề thi Đóng

Khối học Khối 7 Môn học Lịch sử Kiểu tạo đề -- Tất cả --

Chương học --Tất cả-- Tên đề thi

STT	Xem đề	Tên đề gốc	Số phút thi	Thang điểm	Số câu	Số đề hoán vị	Mã đề hoán vị
1	☒	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1499	10	10	15/15	2	00001, 00002
2	☒	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1500	10	10	15/15	2	00001, 00002
3	☐	Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử-TT	10	10	15/15	2	00001, 00002

(*) **Lưu ý:** Số câu hỏi lấy ra phải tương ứng và không được lớn hơn số câu hỏi của đề đã tạo.

- **Quản lý thí sinh:** Tab chức năng này chỉ áp dụng khi kỳ thi có giới hạn thí sinh. Các bước chọn thí sinh vào kỳ thi tương tự phần 5.2 Kỳ thi chính thức của trường.

Bước 4: Sau khi hoàn thiện các bước tạo kỳ thi, ghép đề thi vào kỳ thi, bổ sung thí sinh

Duyệt kỳ thi

và ca thi **bắt buộc** phải thực hiện

Tìm kiếm Thêm mới Xóa Duyệt kỳ thi Bỏ duyệt kỳ thi										
Khối		Môn học		Chương học		Tên kỳ thi		Hiệu lực		Trạng thái
Khối 7		--Tất cả--		--Tất cả--				--Tất cả--		Hiện thị
STT		Sửa	Khối	Môn học	Tên kỳ thi	Thí sinh đã đăng ký	Số lượng đề	Danh sách đề thi	Trạng thái	Hiện thị
1	☒		Khối 7	Lịch sử	Kỳ thi Lịch sử học kỳ 2019-2020 Thời gian thi: 10 phút Số câu: 15 câu - Thang điểm: 10 Giới hạn thí sinh: Không Thời gian bắt đầu: 12:00 AM 15/05/2020 Thời gian kết thúc:	158	2	1 Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1499 Số đề hoán vị: 2 00001, 00002 2 Đề kiểm tra học kỳ môn Lịch sử 0705.1500 Số đề hoán vị: 2 00001, 00002	Đã duyệt	Có

Kỳ thi phải ở trạng thái **Đã duyệt, Hiện thị (Có)** mới được hiển thị trên trang thi của học sinh.

7. Kỳ thi cấp Sở giáo dục

Mô tả: Chức năng này cho phép nhà trường đăng ký danh sách học sinh tham dự và tra cứu kết quả thi kỳ thi do Sở giáo dục và đào tạo tổ chức.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích chọn mục **5. Quản lý kỳ thi/5.1. Kỳ thi chính thức/5.1.3. Đăng ký thí sinh** thi của Sở.

Đăng ký thí sinh

Bước 2: Giao diện phần mềm hiển thị kỳ thi, thời hạn đăng ký, kích

STT	Khối	Môn học	Tên kỳ thi	Tổng số thí sinh dự thi	Số thí sinh dự thi của trường	Thời gian hết hạn đăng ký	Quản lý thí sinh	Đăng ký thí sinh
1	Khối 10	Sinh học	Kỳ thi sinh học khối 10 - Thẻ giới sống Thời gian thi: 10 phút Số câu: 20 câu - Thang điểm: 10 Thời gian bắt đầu: 18/05/2020 Thời gian kết thúc: 07/06/2020		0	17/05/2020 09:35	Xem Xóa thí sinh	1 Đăng ký thí sinh

Bước 3: Chọn học sinh và kích nút **[Chọn thí sinh]**

Kỳ thi		Kỳ thi sinh học khối 10		Khối học		Khối 10		Lớp		-- Tất cả --	
STT	☒	Mã định danh	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị				
1	☒	0144414735	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	11/05/2004	10A1	THPT Phú Xuyên A				
2	☒	0144414734	Nguyễn Vũ Kiều Anh	Nữ	06/02/2004	10A1	THPT Phú Xuyên A				
3	☒	0144414733	Trần Minh Anh	Nữ	09/08/2004	10A1	THPT Phú Xuyên A				
4	☒	0144414731	Nguyễn Đức Cường	Nam	11/08/2004	10A1	THPT Phú Xuyên A				
5	☒	0144414732	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	21/07/2004	10A1	THPT Phú Xuyên A				
6	☒	0144414730	Dương Thành Duy	Nam	16/12/2003	10A1	THPT Phú Xuyên A				
7	☒	0144414729	Phùng Tất Đạt	Nam	26/08/2004	10A1	THPT Phú Xuyên A				

Xem || Xóa thí sinh

Trong trường hợp nhà trường chọn sai danh sách học sinh đăng ký, kích nút để xem hoặc loại bỏ những học sinh chọn nhầm.

8. Kỳ thi cấp Phòng giáo dục

Mô tả: Chức năng này cho phép nhà trường đăng ký danh sách học sinh tham dự và tra cứu kết quả thi kỳ thi do Phòng giáo dục và đào tạo tổ chức (*Đối với cấp Tiểu học và THCS*).

Các bước thực hiện: Tương tự phần đăng ký học sinh tham dự [kỳ thi cấp Sở giáo dục](#).

9. Giám sát kỳ thi trực tuyến

Mô tả: Chức năng này cho phép nhà trường giám sát quá trình học sinh tham dự kỳ thi trực tuyến.

9.1 Kỳ thi chính thức

Mô tả: Chức năng này cho phép người dùng theo dõi chi tiết thông tin thí sinh thực hiện bài thi đối với kỳ thi chính thức. Đồng thời, quản trị viên có thể xử lý sự cố phát sinh trong quá trình thực hiện bài thi của thí sinh.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Kích chọn mục **6. Giám sát kỳ thi trực tuyến/6.1 Giám sát trực tuyến/ 6.1.1. Cửa trường tổ chức hoặc 6.1.2. Cửa Sở GD&ĐT tổ chức**.

Bước 2: Chọn Khối, Môn học, Ca thi...

Bước 3: Giao diện hiển thị các thông tin thi của học sinh bao gồm: Khối, Môn, tên kỳ thi, Tổng số thí sinh, thời gian thi, trạng thái.

Bước 4: Kích nút **[Giám sát]** để kiểm tra thông tin chi tiết về kỳ thi

6.1. Kỳ thi chính thức							
Chosen khối (*)		Khối 7	Chosen môn	Lịch sử	Tên kỳ thi	Tìm kiếm	
STT	Khối	Môn học	Tên kỳ thi	Tổng số thí sinh	Thời gian thi	Trạng thái	Giám sát
1	Khối 7	Lịch sử	Kỳ thi Lịch sử học kỳ 2019-2020 Thời gian thi: 10 phút Số câu: 15 câu - Thang điểm: 10	158	Thời gian bắt đầu: 08/05/2020 02:15	Kỳ thi đang diễn ra	

9.2 Kỳ thi ôn tập

Mô tả: Chức năng này cho phép người dùng theo dõi chi tiết thông tin thí sinh thực hiện bài thi đối với kỳ thi ôn tập.

Các bước thực hiện: Tương tự phần giám sát [kỳ thi chính thức](#).

10. Tra cứu kết quả thi

Mô tả: Chức năng này cho phép nhà trường tra cứu kết quả kỳ thi của học sinh.

STT	Khối	Tên môn học	Tên kỳ thi	Số thí sinh đã đăng ký	Thời gian thi	Tra cứu kết quả thi
1	Khối 10	Sinh học	Kỳ thi sinh học khối 10 Thời gian thi: 10 phút Số câu: 20 câu - Thang điểm: 10	99	Thời gian bắt đầu: 18/05/2020 09:35 Thời gian kết thúc: 07/06/2020 12:00	

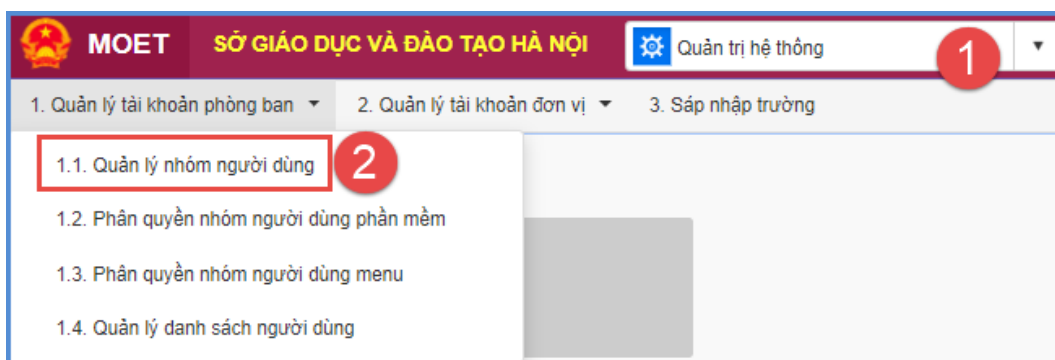
STT	Ngày thi	Mã thí sinh	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Điểm thi	Trạng thái thi	Điểm thi cuối	Xem bài thi
1	16/05/2020	0148792827	Ngô Lâm	31/12/2004	10A1	THCS và THPT Thử nghiệm			10	
2	16/05/2020	0148792828	Ngô Quang An	16/08/2004	10A1	THCS và THPT Thử nghiệm			9	
3	16/05/2020	0148792830	Nguyễn Anh Tài	19/04/2004	10A1	THCS và THPT Thử nghiệm			7	
4	16/05/2020	0148792831	Lê Vũ Minh	15/09/2004	10A1	THCS và THPT Thử nghiệm			3	

11. Hướng dẫn tạo và phân quyền tài khoản nhập liệu

Mô tả: Chức năng này cho phép quản trị phần mềm tạo tài khoản và phân quyền nhập liệu, duyệt câu hỏi, đề thi... Mỗi người dùng sẽ được cung cấp 1 tài khoản để thao tác các chức năng phần mềm đã được phân quyền.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn phần mềm **Quản trị hệ thống/1. Quản lý tài khoản người dùng/1.1 Quản lý nhóm người dùng** và kiểm tra danh sách các nhóm đã tạo. Nếu thiếu nhóm người dùng nào, thực hiện .



Mã nhóm quyền	NL
Tên nhóm quyền	Nhập liệu
☒ Hiệu lực? ☐ Là nhóm quản trị?	
 Thêm Hủy	

Bước 2: Phân quyền nhóm người dùng đã tạo được thao tác những phần mềm nào trên CSDL tại **1. Quản lý tài khoản người dùng/1.2 Phân quyền nhóm người dùng phần mềm**

Nhóm quyền:	Nhóm quyền giáo viên	Phản mềm:	☐ Chọn tất cả ☒ Quản lý giáo dục THPT ☒ Quản lý học và thi THPT ☐ Báo cáo số liệu THPT ☐ Quản trị hệ thống
-------------	----------------------	-----------	---

Bước 3: Phân quyền từng chức năng phần mềm tại **1. Quản lý tài khoản người dùng/1.3 Phân quyền nhóm người dùng menu**

Nhóm quyền:	Nhóm quyền giáo viên	Menu:	1. Hệ thống 2. Danh mục 3. Quản trị bài học 4. Ngân hàng câu hỏi đề thi 4.1. Ngân hàng câu hỏi 4.1.1. Tạo câu hỏi 4.1.2. Duyệt câu hỏi 4.1.3. Ngân hàng câu hỏi đã duyệt 4.2. Ngân hàng đề thi 5. Quản lý kỳ thi 5.1. Kỳ thi chính thức 5.2. Kỳ thi ôn tập 6. Giám sát kỳ thi trực tuyến 6.1. Kỳ thi chính thức 6.2. Kỳ thi ôn tập 7. Báo cáo - Thống kê 7.1. Kỳ thi chính thức 7.2. Kỳ thi ôn tập
-------------	----------------------	-------	---

Bước 4: Tạo tài khoản và phân quyền người dùng vào nhóm quyền tại **1. Quản lý tài khoản người dùng/1.4. Quản lý danh sách người dùng**

1.4. Quản lý danh sách người dùng

2

Quản lý trắc nghiệm GDPT

Phân nhóm quyền

Lấy danh sách CBQL/GV

Thêm mới

Xóa

3

Tim kiếm nhóm quyền:

Tất cả

	Sửa	STT	Tên đăng nhập	Tên hiển thị	Nhóm quyền	Mã nhân sự	Loại tài khoản	Trạng thái	LOGIN AS
☒		1	0343568888	Nguyễn Hải Biên	Quản lý trắc nghiệm GDPT	0102735890	Tài khoản thường	Hiệu lực	Login as
☒	1	2	0363603806	Nguyễn Thị Tâm	Quản lý trắc nghiệm GDPT	0102736058	Tài khoản thường	Hiệu lực	Login as
☒		3	0366150973	Hoàng Xuân Hoan	Quản lý trắc nghiệm GDPT	0102735911	Tài khoản thường	Hiệu lực	Login as
☒		4	0366766868	Dương Thị Thủy Giang	Quản lý trắc nghiệm GDPT	0102736076	Tài khoản thường	Hiệu lực	Login as
☐		5	0379146876	Phạm Thị Huyền	Quản lý TCCB	0102736080	Tài khoản thường	Hiệu lực	Login as
☐		6	0383171223	Nguyễn Thị Xuân	Nhóm THCS	0102736062	Tài khoản thường	Hiệu lực	Login as
☒		7	0394499748	Bùi Anh Tuấn	Quản lý trắc nghiệm GDPT	0102735941	Tài khoản thường	Hiệu lực	Login as
☐		8	0396226679	Nguyễn Kim Tuyền	Quản lý trắc nghiệm GDPT	0102736052	Tài khoản thường	Hiệu lực	Login as

(*) Lưu ý:

- Đối với tài khoản người dùng đã được **Phân nhóm quyền** cột **Trạng thái** hiển thị **Hiệu lực**.
- Đối với tài khoản người dùng chưa được **Phân nhóm quyền** cột **Trạng thái** hiển thị **Không hiệu lực**.
- Đối với các tài khoản có trạng thái hiển thị **Không hiệu lực** sẽ không đăng nhập được vào CSDL ngành để thao tác.
- Trường hợp người dùng quên mật khẩu, quản trị viên thực hiện đổi mật khẩu tại mục này.

1.4. Quản lý danh sách người dùng

Quản lý trắc nghiệm GDPT

Phân nhóm quyền

Lấy danh sách CBQL/GV

Thêm mới

Xóa

Tim kiếm nhóm quyền:

Tất cả

	Sửa	STT	Tên đăng nhập	Tên hiển thị	Nhóm quyền	Mã nhân sự	Loại tài khoản	Trạng thái	LOGIN AS
☐		1	0343568888	Nguyễn Hải Biên	Quản lý trắc nghiệm GDPT	0102735890	Tài khoản thường	Hiệu lực	Login as
☐		2	0363603806	Nguyễn Thị Tâm	Quản lý trắc nghiệm GDPT	0102736058	Tài khoản thường	Hiệu lực	Login as
☐		3	0366150973	Hoàng Xuân Hoan	Quản lý trắc nghiệm GDPT	0102735911	Tài khoản thường	Hiệu lực	Login as

Tên đăng nhập (*)

0343568888

Tên hiển thị (*)

Nguyễn Hải Biên

Mật khẩu (*)

.....

Nhóm quyền (*)

Quản lý trắc nghiệm GDPT

Nhân sự

Nguyễn Hải Biên

▼

☐ Là quản trị hệ thống?
 ☒ Hiệu lực?

2

Sửa

Hủy

Bước 5: Cung cấp tài khoản đã tạo cho người dùng để truy cập và thao tác theo các chức năng phần mềm đã được phân quyền tại csdl.hanoi.edu.vn/ phiên bản Trường


ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG
 Quản lý cấp Trường

TÀI KHOẢN CỦA BẠN

THÔNG TIN ĐƠN VỊ

JQ 4 CC


☒ Lưu thông tin đơn vị đăng nhập?

12. Báo cáo – Thống kê

Mô tả: Chức năng này cho phép người dùng thống kê chi tiết về kỳ thi chính thức và kỳ thi ôn tập.

7. Báo cáo - Thống kê ▾

7.1. Kỳ thi chính thức của Sở ▸
 7.2. Kỳ thi ôn tập của Sở ▸

7.1.1. Thống kê tài khoản kỳ thi
 7.1.2. Kết quả kỳ thi
 7.1.3. Thống kê xếp loại điểm kỳ thi

PHẦN II. DÀNH CHO THÍ SINH (TRANG THI TRỰC TUYẾN)

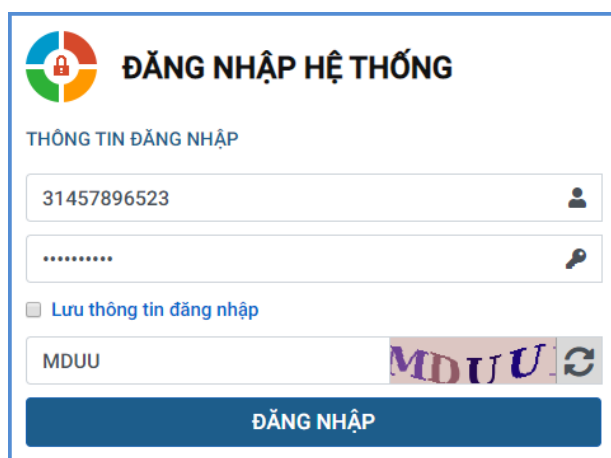
Mô tả: Với giao diện trang thi thiết kế đơn giản, dễ sử dụng và được sử dụng trên các trình duyệt Web thông dụng của máy tính hoặc trên các thiết bị điện thoại thông minh...

I. Hướng dẫn vào thi

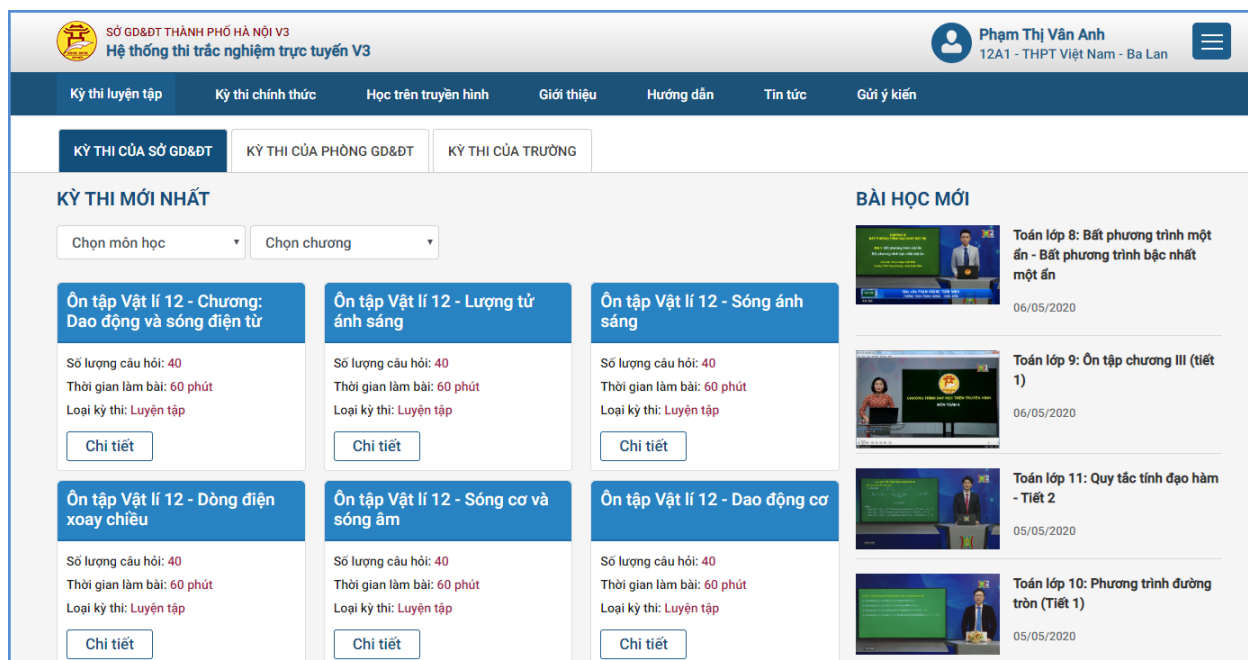
Bước 1: Mở trình duyệt web trên các thiết bị truy cập internet như máy tính, điện thoại,... (Khuyến khích sử dụng trên các trình duyệt Chrome, Cốc cốc, Firefox phiên bản cập nhật mới nhất).

Bước 2: Truy cập địa chỉ: **study.hanoi.edu.vn**

Bước 3: Chọn nút **[Đăng nhập]** và nhập đầy đủ thông tin về mã học sinh, mật khẩu được cung cấp và mã xác nhận.



Bước 4: Giao diện trang thi hiển thị như sau:



II. Hướng dẫn thi kỳ thi luyện tập

Mô tả: Hướng dẫn học sinh thi và làm bài kỳ thi luyện tập.

Bước 1: Chọn tab Kỳ thi luyện tập, chọn kỳ thi trong danh sách, kích **[Chi tiết]** và kích **[Chi tiết]**

Ôn THPT - Môn Lịch sử 12 - Đề số 10

Thời gian bắt đầu kỳ thi: 27/03/2020

Thời gian kết thúc kỳ thi: 27/03/2021 01:00

Số lượng câu hỏi: 40

Thời gian làm bài: 60 phút

Loại kỳ thi: Luyện tập

LÀM BÀI

2

Bước 2: Học sinh đọc các phần lưu ý trong quá trình thi và kích nút **[Bắt đầu làm bài]**

Lưu ý:

- Thời gian thi sẽ bắt đầu tính khi bạn chọn nút "Bắt đầu làm bài"
- Thời gian thi sẽ tính bằng thời gian thi + giải lao

Các trường hợp thi sai luật:

- Đăng nhập một tài khoản trên hai máy hoặc hai trình duyệt khác nhau và thi cùng một thời điểm
- Đang làm bài thi mà tải lại trang đề thi hoặc thoát ra không nộp bài
- Mở nhiều cửa sổ vào thi cùng một lúc

Các trường hợp vi phạm sẽ bị hệ thống tự động thoát ra ngoài và tính một lần trượt vòng thi

3

Bắt đầu làm bài

Quay lại

Bước 3: Chọn đáp án đúng cho từng câu hỏi. Hoàn thành bài thi, thí sinh kích nút **[Nộp bài]**

2

Đức tính tự lập **không** thể hiện ở nội dung nào sau đây?

A: Đương đầu với trở ngại thử thách.

B: Tìm mọi cách khắc phục khó khăn.

C: Có ý chí nỗ lực trong cuộc sống.

D: Công khai danh tính bản thân.

3

Nhà nước ta nghiêm cấm công dân lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để

A: vu khống người khác.

B: bảo vệ chân lí.

C: đảm bảo an ninh.

D: trừng trị cái ác.

4

Theo quy định của pháp luật, công dân **không** vi phạm quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại cho người khác khi sử dụng

A: vũ khí thể thao tự chế.

B: thực phẩm quá hạn sử dụng.

Nguyễn Quốc An

0116456676

00:58:32

Nộp bài

01	02	03	04	05
06	07	08	09	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40

Số câu hoàn thành

4 / 40

Học sinh có thể xem được kết quả bài thi và lịch sử các bài thi trước đó.

Kỳ thi luyện tập

Ôn tập - HK1 GDCD 8 - Đề số 3

Điểm số bài thi

8.4

Số đáp án đúng: 21 / 25 (84 %)

Thời gian làm bài: 00:11:23

Chi tiết bài làm

Quay lại kỳ thi

Thống kê đáp án

✓

Câu trả lời đúng:

Câu 1. D, Câu 2. D, Câu 3. D, Câu 4. D, Câu 5. C, Câu 6. A, Câu 8. B, Câu 9. B, Câu 10. A, Câu 11. A, Câu 12. C, Câu 13. B, Câu 14. C, Câu 15. B, Câu 16. D, Câu 17. D, Câu 20. D, Câu 21. A, Câu 23. A, Câu 24. B, Câu 25. D

70



SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hệ thống

Chi tiết bài làm

Mã đề thi: 842-3367

Số câu hỏi: 25 Câu hỏi

Mô tả kết quả: ✓ Đáp án đúng ✗ Đáp án sai 👤 Trả lời đúng
👤✗ Trả lời sai 🚫 Không trả lời

1

Thi hành pháp luật là các cá nhân, tổ chức chủ động thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, làm những gì mà

👤✗ cộng đồng đang dự thảo.
A:

✓ pháp luật quy định phải làm.
B:

✗ công dân thấy phù hợp.
C:

✗ tập thể đã đề xuất.
D:

👤✗ Trả lời sai

2

Theo chỉ đạo của nhà nước, mọi công dân đều phải tham gia phòng, chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút corona là thể hiện đặc trưng nào sau đây của pháp luật?

✗ Tính giáo dục truyền thông.
A:

✗ Tính kỷ luật nghiêm minh.
B:

👤✓ Tính quy phạm phổ biến.
C:

✗ Tính công bằng tuyệt đối.
D:

Thống kê đề thi

Câu trả lời đúng

0. A, Câu 11. B, Câu 18. B, Câu 25. C

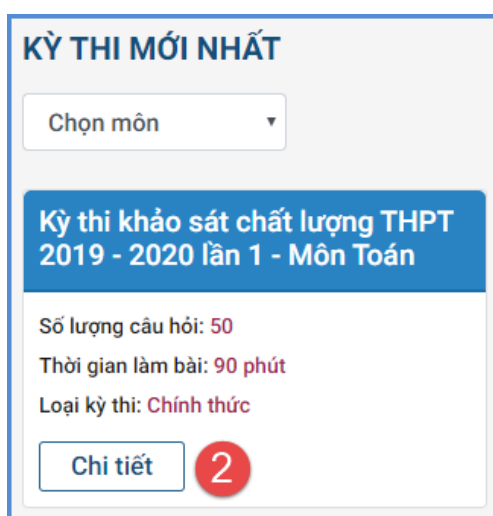
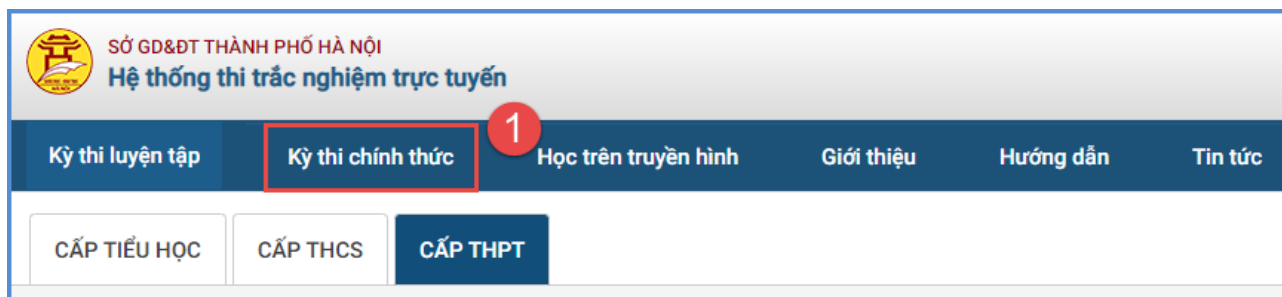
STT	Tên kỳ thi	Điểm cao nhất	Thời gian thi	Chi tiết
1	Ôn tập THCS - Môn Tiếng Anh 9 - Đề số 13	3 / 10	07/03/2020	Xem
2	Ôn tập THCS - Môn Địa lí 9 - Đề số 21	3.25 / 10	04/03/2020	Xem
3	Ôn tập THCS - Môn Địa lí 9 - Đề số 25	0.5 / 10	04/03/2020	Xem
4	Ôn HK1 - Môn Địa lí 9 - Đề số 1	6.8 / 10	04/03/2020	Xem
5	Ôn HK2 - Môn Địa lí 9 - Đề số 4	7.6 / 10	04/03/2020	Xem
6	Ôn HK2 - Môn Lịch sử 9 - Đề số 4	0.8 / 10	03/03/2020	Xem
7	Ôn tập THCS - Môn Tiếng Anh 9 - Đề số 1	5.5 / 10	03/03/2020	Xem
8	Ôn tập THCS - Môn Sinh học - Đề số 3	3.75 / 10	29/02/2020	Xem
9	Ôn HK2 - Môn Địa lí 9 - Đề số 1	3.6 / 10	29/02/2020	Xem

III. Hướng dẫn thi kỳ thi chính thức

Mô tả: Hướng dẫn học sinh thi và nộp bài kỳ thi chính thức.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn Tab **Kỳ thi chính thức**, chọn kỳ khảo sát chất lượng và kích **[Chi tiết]**



Bước 2: Giao diện hiển thị thông tin về kỳ khảo sát chất lượng, thời gian làm bài, kích nút **[LÀM BÀI]**



Bước 3: Học sinh đọc các phân lưu ý trong quá trình thi và kích nút **[Bắt đầu làm bài]**

Lưu ý:

- Thời gian thi sẽ bắt đầu tính khi bạn chọn nút "Bắt đầu làm bài"
- Thời gian thi sẽ tính bằng thời gian thi + giải lao

Các trường hợp thi sai luật:

- Đăng nhập một tài khoản trên hai máy hoặc hai trình duyệt khác nhau và thi cùng một thời điểm
- Đang làm bài thi mà tải lại trang đề thi hoặc thoát ra không nộp bài
- Mở nhiều cửa sổ vào thi cùng một lúc

Các trường hợp vi phạm sẽ bị hệ thống tự động thoát ra ngoài và tính một lần trượt vòng thi

4

Bắt đầu làm bài

Quay lại

Bước 4: Nhập mã ca thi được cung cấp và thực hiện [Làm bài]**Yêu cầu hệ thống!**

Nhập mã ca thi trước khi vào làm bài

aBr12345

5

6

Làm bài

Bỏ qua

Bước 5: Chọn đáp án đúng cho từng câu hỏi**Kỳ thi khảo sát THPT 2019-2020 lần 1 - Môn Toán**

Mã đề thi: [1201.7487]-[00005]

Số câu hỏi: 60 Câu hỏi

Phạm Thị Văn Anh
0134518604

01:29:30

Nộp bài

1

Trong các hàm số sau, hàm số nào có một nguyên hàm là hàm số $F(x) = \ln|x|$?☒ A: $f(x) = \frac{x^a}{2}$.☐ B: $f(x) = |x|$.☐ C: $f(x) = \frac{1}{x}$.☐ D: $f(x) = x$.

2

Trong các mặt của khối đa diện, số cạnh cùng thuộc một mặt tối thiểu là

☒ A: 3☐ B: 5☐ C: 2☐ D: 4

3

Tích phân $I = \int_0^1 \frac{(x-1)^2}{x^2+1} dx = a \ln b + c$, trong đó a, b, c là các số nguyên. Tính giá trị của biểu thức $a + b + c$?☐ A: 3☒ B: 1☐ C: 0☐ D: 2

01	02	03	04
05	06	07	08
09	10	11	12
13	14	15	16
17	18	19	20
21	22	23	24
25	26	27	28
29	30	31	32
33	34	35	36
37	38	39	40
41	42	43	44
45	46	47	48
49	50		

Số câu hoàn thành

4 / 50

Bước 6: Sau khi hoàn thành bài khảo sát chất lượng, học sinh kích nút **[Nộp bài]** và chờ hệ thống ghi nhận kết quả bài khảo sát chất lượng.

Điểm số bài thi

7.75

Số đáp án đúng: 31 / 40 (77.5%)
 Thời gian làm bài: 00:14:32

Xem đáp án

✓ Câu trả lời đúng: Câu 1. C, Câu 2. A, Câu 3. B, Câu 4. C, Câu 5. B, Câu 6. C, Câu 8. A, Câu 9. A, Câu 10. B, Câu 11. A, Câu 13. B, Câu 14. C, Câu 15. A, Câu 16. A, Câu 17. D, Câu 19. C, Câu 20. A, Câu 21. C, Câu 22. C, Câu 23. A, Câu 24. B, Câu 26. D, Câu 31. B, Câu 32. B, Câu 33. A, Câu 34. C, Câu 35. B, Câu 36. A, Câu 37. B, Câu 38. D, Câu 40. D

✗ Câu trả lời sai: Câu 7. A, Câu 12. B, Câu 18. B, Câu 25. C, Câu 27. C, Câu 28. C, Câu 29. D, Câu 30. B, Câu 39. B

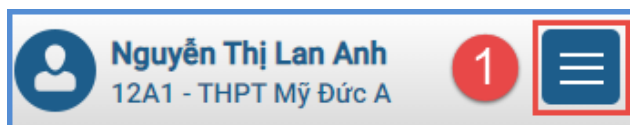
? Câu chưa trả lời:

IV. Xử lý sự cố trong quá trình học sinh làm bài

- **Học sinh đang làm bài bị mất kết nối Internet:** Hệ thống sẽ hiển thị thông báo mất internet và tự động kết nối lại khi có mạng. Trong thời gian mất mạng, học sinh vẫn có thể làm bài bình thường.
- **Khi nộp bài bị mất kết nối Internet:** Với kỳ thi chính thức, hệ thống sẽ dành 1 khoảng thời gian 20s, nếu có mạng trong thời gian đó thì sẽ nộp bài thành công, nếu quá thời gian trên, học sinh liên hệ nhà trường để được thực hiện cho thi lại.
- **Một số trường hợp khi nộp bài hiển thị giao diện đăng nhập,** học sinh đăng nhập lại thì hệ thống sẽ nộp bài bình thường (Xảy ra ít).
- **Đang làm bài, máy tính học sinh bị sập nguồn,** thời gian làm bài HS vẫn chạy ngầm, học sinh khởi động lại máy tính và vào lại đúng kỳ khảo sát chất lượng để làm bài tiếp. Với kỳ thi chính thức, nếu sập nguồn quá thời gian thi thì học sinh liên hệ nhà trường để được thực hiện cho thi lại.

V. Hướng dẫn đổi mật khẩu tài khoản

Mô tả: Học sinh có thể thay đổi mật khẩu mặc định nhà trường cung cấp để đảm bảo an toàn và bảo mật cho tài khoản thi.



Thông tin tài khoản

Lịch sử thi

Đổi mật khẩu 2

Đăng xuất

Thay đổi mật khẩu

Mật khẩu cũ

Mật khẩu mới

Xác nhận mật khẩu mới

Mật khẩu mới và nhắc lại mật khẩu mới không trùng nhau

Đổi mật khẩu

3